



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KHUNG TRƯỜNG HỌC AN TOÀN



PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN, ĐÁNH GIÁ



KHUNG TRƯỜNG HỌC AN TOÀN

PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN, ĐÁNH GIÁ



Ảnh 1: Ngày hội Giâm nhẹ rũi ro thảm họa thích ứng với BĐKH, Trường Tiểu học Nghĩa Bình, Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

Để biết thêm thông tin, mời liên hệ:

Bộ Giáo dục và Đào tạo

Địa chỉ: 35 Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: +84-024-38695144 - Fax: +84-024-38694085

Email: bogddt@moet.gov.vn

Website: www.moet.gov.vn

LỜI NÓI ĐẦU

Tình hình thiên tai diễn ra bất thường ở Việt Nam không chỉ gây ra những thiệt hại nghiêm trọng cho các công trình, tài sản của gia đình và cộng đồng mà còn gây ra nhiều thiệt hại về con người và làm gián đoạn các mặt của đời sống xã hội như giao thông, mùa màng và sản xuất lao động, v.v. . . Các hoạt động giáo dục cũng bị ảnh hưởng nhiều như trường học bị hư hại, đường đến trường bị ngập, đồ dùng dạy học và sách vở bị cuốn trôi, khiến cho việc dạy và học bị gián đoạn. Bên cạnh đó, nguy cơ một số học sinh bỏ học sau thiên tai cũng là một thách thức đối với các nỗ lực duy trì chất lượng giáo dục, v.v...

Trong bối cảnh đó, phòng, chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai để giảm thiểu tối đa thiệt hại về người, tài sản, môi trường và tăng tính chống chịu trước các rủi ro thiên tai góp phần có ý nghĩa đối với phát triển kinh tế xã hội địa phương và cộng đồng. Đây là trách nhiệm của tất cả các ngành, các cấp và của người dân. Đảm bảo trường học an toàn phòng, chống thiên tai trên quy mô lớn ở cấp tỉnh, thành phố và cấp quốc gia là công việc quan trọng, cần thiết trong chỉ đạo quản lý giáo dục để thực hiện quyền học tập của trẻ em và góp phần thực hiện Chương trình nghị sự 2030 về mục tiêu phát triển bền vững.

Trên cơ sở tham khảo Sáng kiến toàn cầu về Khung Trường học an toàn và kinh nghiệm triển khai ở các nước trong khu vực, cũng như tham khảo một số tài liệu của các tổ chức Liên Hiệp Quốc, tổ chức phi chính phủ đang hoạt động tại Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã biên soạn ***Khung trường học an toàn phòng, chống thiên tai và hướng dẫn thực hiện, đánh giá***, với sự phối hợp và hỗ trợ của Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc và Tổ chức Plan International Việt Nam. Tài liệu nhằm hệ thống hóa các nhiệm vụ thực hiện trường học an toàn, phòng, chống thiên tai, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động quản lý và tổ chức thực hiện.

Tài liệu ***Khung Trường học an toàn phòng, chống thiên tai và hướng dẫn thực hiện, đánh giá*** đưa ra những chỉ dẫn chi tiết về các bước thực hiện trường học an toàn, xác định được các nhiệm vụ cụ thể của nhà trường, cách thức đánh giá năng lực và tình trạng dễ bị tổn thương của trường học, cách lập kế hoạch phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, thực hiện và đánh giá các hoạt động này. Trong bối cảnh thiên tai ngày càng tăng ở Việt Nam, mô hình trường học an toàn cung cấp cách tiếp cận toàn diện sẽ giúp các trường học tăng cường hoạt động chuẩn bị, phòng ngừa và năng lực chống chịu, ứng phó thông qua gia cố, cải thiện cơ sở vật chất, có kế hoạch quản lý thiên tai, đồng thời giáo viên, học sinh được nâng cao nhận thức và kỹ năng nhận biết các loại hình thiên tai và có cách ứng phó phù hợp. Từ đó, góp phần tăng tính chống chịu và thích ứng của trường học, giúp hạn chế tối đa tình trạng gián đoạn các hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh, góp phần bảo vệ các đầu tư về cơ sở vật chất cho ngành giáo dục cũng như thúc đẩy hoạt động giáo dục và giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

Mong rằng khi áp dụng những hướng dẫn trong Tài liệu này, các trường học ở Việt Nam sẽ tăng cường được năng lực quản lý, ứng phó, phục hồi và thích nghi trước thiên tai, từ đó góp phần nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai cho toàn hệ thống giáo dục và cộng đồng. Đây là Tài liệu đầu tiên hướng dẫn thực hiện Trường học an toàn phòng, chống thiên tai, chắc chắn còn nhiều hạn chế, chúng tôi mong muốn nhận được những ý kiến xây dựng để tài liệu ngày một hoàn thiện hơn.

Bà Lesley Miller

Quyền Trưởng đại diện

Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc
(UNICEF) tại Việt Nam

Bà Sharon Kane

Giám đốc Quốc gia

Tổ chức Plan International
Việt Nam

Bà Nguyễn Thị Nghĩa

Thứ trưởng

Bộ Giáo dục và Đào tạo

*Vì quyền được học tập không bị gián đoạn của trẻ em
Vì trường học an toàn hơn trước thiên tai và biến đổi khí hậu*



Ảnh 2: Trường THCS Thanh, huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BĐKH	Biến đổi khí hậu
CMHS	Cha mẹ học sinh
CSVČ	Cơ sở vật chất
DBTT	Dễ bị tổn thương
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
PCTT	Phòng, chống thiên tai
QL	Quản lý
RRTT	Rủi ro thiên tai
THAT	Trường học an toàn
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
UBND	Ủy ban nhân dân

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU.....	4
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT.....	6
GIỚI THIỆU VỀ TÀI LIỆU.....	9
Mục đích của tài liệu.....	9
Phương pháp xây dựng tài liệu.....	9
Các khái niệm cơ bản sử dụng trong tài liệu.....	11
PHẦN 1: KHUNG TRƯỜNG HỌC AN TOÀN PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI	14
I. Mục tiêu của Trường học an toàn phòng, chống thiên tai	14
II. Nội dung của Trường học an toàn phòng, chống thiên tai.....	14
1. Cơ sở vật chất trường học an toàn	18
2. Quản lý rủi ro thiên tai trong trường học	21
3. Giáo dục phòng, chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu trong trường học	24
PHẦN 2: CÁC BƯỚC THỰC HIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ KHUNG TRƯỜNG HỌC AN TOÀN PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI	26
I. Bước 1: Giới thiệu về Khung trường học an toàn và thực hiện trường học an toàn.....	27
II. Bước 2: Thành lập hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống thiên tai trường học	28
III. Bước 3: Đánh giá năng lực, tình trạng dễ bị tổn thương của trường học và xây dựng kế hoạch trường học an toàn	30
IV. Bước 4: Phổ biến và thực hiện Kế hoạch THAT	38
V. Bước 5: Theo dõi, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch trường học an toàn và cập nhật Kế hoạch trường học an toàn	40
PHẦN 3: HƯỚNG DẪN CHI TIẾT THỰC HIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC AN TOÀN PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI ..	42
I. Hướng dẫn 1. Mẫu quyết định thành lập hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống thiên tai; Sơ đồ Ban chỉ đạo phòng, chống thiên tai , Bảng phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo phòng, chống thiên tai	43
II. Hướng dẫn 2. Bảng kiểm tra trường học an toàn phòng, chống thiên tai	47
III. Hướng dẫn 3. Hướng dẫn thực hiện các công cụ dùng để đánh giá năng lực, tình trạng dễ bị tổn thương của trường học và xác định giải pháp khả thi	56
IV. Hướng dẫn 4. Mẫu Chương trình đánh giá năng lực, tình trạng dễ bị tổn thương của trường học và xây dựng kế hoạch THAT (tham khảo).....	88
V. Hướng dẫn 5. Mẫu Kế hoạch Trường học an toàn phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu	90
VI. Hướng dẫn 6. Hướng dẫn tổ chức diễn tập ứng phó với thiên tai.....	94
VII. Hướng dẫn 7. Danh mục bộ đồ dùng khẩn cấp dùng trong trường học (bao gồm bộ sơ cấp cứu cơ bản)	110
VIII. Hướng dẫn 8. Hướng dẫn đánh giá thực hiện THAT	114
TÀI LIỆU THAM KHẢO	122
DANH MỤC ẢNH	124



Ảnh 3: Tìm hiểu về thiên tai, Trường THCS Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

GIỚI THIỆU VỀ TÀI LIỆU

Mục đích của tài liệu

Tài liệu ***Khung Trường học an toàn (THAT) phòng, chống thiên tai và hướng dẫn thực hiện, đánh giá*** được biên soạn nhằm giới thiệu Khung THAT phòng, chống thiên tai tại Việt Nam và đưa ra những chỉ dẫn chi tiết để trường học ở các cấp học hiểu rõ các bước xây dựng THAT trước, trong và sau thiên tai. Sử dụng tài liệu này, trường học xác định được nhiệm vụ cụ thể của Ban chỉ đạo phòng, chống thiên tai trường học (Ban chỉ đạo PCTT); biết cách đánh giá năng lực và tình trạng dễ bị tổn thương (DBTT), cách lập kế hoạch phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai (RRTT) và ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) khả thi; từ đó, trường học thực hiện được kế hoạch đã lập ra nhằm đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho học sinh (HS), giáo viên (GV) và những người làm việc trong trường trước tác động của thiên tai và BĐKH.

Cụm từ “Trường học an toàn” được sử dụng rộng rãi trong ngành giáo dục với nhiều nội dung khác nhau như an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; bạo lực học đường, v.v... Trong khuôn khổ của tài liệu này, “Trường học an toàn” được hiểu đầy đủ là “trường học an toàn PCTT”. Điều này có nghĩa là các nội dung liên quan đến “trường học an toàn” trong tài liệu này chỉ đề cập đến vấn đề an toàn của trường học trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra và ứng phó với BĐKH.

Phương pháp xây dựng tài liệu

Trên cơ sở tham khảo và áp dụng Sáng kiến toàn cầu và khu vực về Khung Trường học an toàn, tham khảo một số tài liệu của các tổ chức quốc tế, Liên Hiệp Quốc, tổ chức phi chính phủ đang hoạt động tại Việt Nam và trên thế giới, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đã xây dựng ***Khung trường học an toàn phòng, chống thiên tai tại Việt Nam***.

Để xây dựng các nội dung hướng dẫn ***Khung trường học an toàn phòng, chống thiên tai*** phù hợp với hoạt động của trường học tại Việt Nam, nhóm biên soạn do Cục Cơ sở vật chất và Thiết bị trường học, đồ chơi trẻ em của Bộ GD&ĐT chủ trì đã nghiên cứu những kinh nghiệm và bài học thực tế rút ra trong quá trình thử nghiệm, áp dụng mô hình THAT tại nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước từ năm 2012 đến nay của nhiều tổ chức như: Hội Chữ thập đỏ Đức, Plan International tại Việt Nam (Plan), Trung tâm Sống và Học tập vì Môi trường và Cộng đồng (Live & Learn), Cứu trợ Trẻ em (Save the Children), Tầm nhìn Thế giới (World Vision), v.v... Nhóm biên soạn cũng đã thực hiện các buổi thảo luận, trao đổi, lấy ý kiến đóng góp về nội dung này với nhiều tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, quản lý RRTT tại Việt Nam, cán bộ, GV và HS tại nhiều trường học thuộc dự án THAT để hoàn thiện tài liệu.

Bên cạnh đó, Cục Cơ sở vật chất đã phối hợp với tổ chức Plan và UNICEF tiến hành nhiều buổi họp tham vấn, xin ý kiến góp ý của các vụ, cục thuộc Bộ GD&ĐT, Tổng cục phòng, chống thiên tai (Trung tâm chính sách và kỹ thuật phòng, chống thiên tai), cán bộ Sở, Phòng GD&ĐT thuộc 63 tỉnh, thành phố và các chuyên gia trong lĩnh vực quản lý RRTT, BĐKH. Tài liệu được thẩm định và thông qua bởi Hội đồng thẩm định do Bộ GD&ĐT thành lập để bảo đảm các yêu cầu về chuyên môn, kỹ thuật phù hợp với các quy định của Bộ GD&ĐT và của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực giáo dục giảm nhẹ RRTT.

Đối tượng sử dụng

Tài liệu này dành cho những cá nhân và tổ chức tham gia thực hiện và đánh giá THAT, bao gồm:

- **Trường học ở tất cả các cấp học, đặc biệt là các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT):** Hiệu trưởng, các thành viên ban giám hiệu, GV, cán bộ, nhân viên, HS và những người làm việc trong trường học. Trường học chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức các hoạt động thực hiện THAT như lập và thực hiện kế hoạch THAT hàng năm.
- **Các cơ quan quản lý giáo dục từ địa phương đến trung ương:** Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT. Các cơ quan này ban hành những văn bản hướng dẫn cần thiết, thu thập thông tin về việc thực hiện THAT của các trường học, tổ chức đánh giá THAT để đưa ra các biện pháp giải quyết cần thiết.
- **Cha mẹ học sinh (CMHS):** CMHS thông qua Ban đại diện CMHS của các trường có vai trò và đóng góp quan trọng trong quá trình thực hiện THAT. Ban đại diện có mối quan hệ mật thiết nhất với nhà trường và là nguồn lực quan trọng mà nhà trường cần huy động trong các hoạt động phòng ngừa, ứng phó thiên tai.
- **Chính quyền địa phương:** Chính quyền địa phương cung cấp thông tin cho trường học về kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương có tính đến nhu cầu của trường học, hỗ trợ trường học giải quyết một số vấn đề như sửa chữa, gia cố trường học, khắc phục hậu quả thiên tai, tổ chức một số các hoạt động có sự tham gia của trường học như tuyên truyền về giảm nhẹ RRTT, diễn tập PCTT với cộng đồng.
- **Các tổ chức đoàn thể tại địa phương:** Hội Chữ thập đỏ, Đoàn Thanh niên, trạm y tế, v.v... Các tổ chức này có thể tham gia vào việc đánh giá năng lực, tình trạng DBTT và lập Kế hoạch THAT, hỗ trợ trường học thực hiện Kế hoạch THAT.
- **Cộng đồng địa phương:** Những hộ dân sống gần trường học và những hộ dân có trong kế hoạch sơ tán đến trường học. Những hộ dân này có thể hỗ trợ trường học thực hiện Kế hoạch THAT, khắc phục hậu quả thiên tai.
- **Cơ quan phòng cháy chữa cháy (tại thành phố, quận, huyện):** Hỗ trợ trường học lập nội quy, kế hoạch phòng cháy chữa cháy, kiểm tra an toàn cháy nổ trong trường học.
- **Các cơ quan công an, quân đội:** Hỗ trợ trường học giữ gìn trật tự an ninh trong những tình huống khẩn cấp và khắc phục hậu quả thiên tai.
- **Các tổ chức khác:** Các tổ chức trong nước và quốc tế, v.v... Các tổ chức này có thể hỗ trợ trường học thực hiện các hoạt động cụ thể như tư vấn về chuyên môn, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng cho GV, HS về PCTT, tổ chức hoạt động ngoại khóa, huy động các nguồn lực để tài trợ trang thiết bị, nguồn vốn để sửa chữa, gia cố trường học.

Các khái niệm cơ bản sử dụng trong tài liệu

- **Trường học an toàn:** Là trường học có cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu dạy và học trong các hoàn cảnh thiên tai, có hoạt động quản lý và giáo dục PCTT để đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho HS, GV, cán bộ quản lý, nhân viên, những người đang làm việc trong trường học.
- **Thực hiện Trường học an toàn:** Là quá trình đánh giá các điểm mạnh, điểm yếu của trường học trong công tác phòng, chống thiên tai, lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch để đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho HS, GV, các cán bộ, nhân viên, những người đang làm việc trong trường học trước các tác động của thiên tai và BĐKH.
- **Thiên tai¹:** Là hiện tượng tự nhiên bất thường **có thể gây thiệt hại** về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế - xã hội.

Các loại hình thiên tai gồm: Bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương muối, động đất, sóng thần, sương mù và gió mạnh trên biển, v.v. . .

- **Rủi ro thiên tai²:** là **thiệt hại mà thiên tai có thể gây ra** về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và hoạt động kinh tế - xã hội.

Ví dụ: *HS có thể gặp các tai nạn liên quan tới lũ, trường lớp có thể bị hư hỏng, HS có thể phải nghỉ học, dịch bệnh có thể xảy ra, nguồn nước có thể bị ô nhiễm.*

- **Phòng, chống thiên tai³:** Là quá trình mang tính hệ thống, bao gồm hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

Ví dụ:

- o **Phòng ngừa:** Tổ chức tập huấn cho GV các kiến thức, kỹ năng về PCTT; đánh giá tình trạng DBTT và năng lực của trường học để xây dựng kế hoạch THAT; trang bị máy bơm nước.
 - o **Ứng phó:** Di chuyển máy móc, bàn ghế, sách vở tới nơi an toàn ngay khi nhận được thông tin bão tới; thông báo cho HS nghỉ học; chằng, chống phòng học; bảo vệ tài sản của trường.
 - o **Khắc phục hậu quả:** Thống kê, đánh giá thiệt hại xảy ra, lập phương án khắc phục; vệ sinh trường lớp; sửa chữa những chỗ bị hư hỏng trong trường.
- **Năng lực phòng, chống thiên tai⁴:** Là tổng hợp các nguồn lực, điểm mạnh, và các điều kiện và đặc tính sẵn có trong cộng đồng, tổ chức và xã hội có thể được sử dụng nhằm đạt được các mục tiêu chung.

Ví dụ:

- o Trường B có khối phòng học 2 tầng xây gạch kiên cố.
- o Trường B phối hợp với Đoàn Thanh niên địa phương để có lực lượng kịp thời hỗ trợ trường khi có lũ, lụt xảy ra.

1 Quốc hội, 2013: Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13.

2 Như trên.

3 Như trên.

4 Trung tâm phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, 2014: Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (tài liệu dành cho cấp xã).

- **Tình trạng dễ bị tổn thương**⁵: Là những đặc điểm và hoàn cảnh của một cộng đồng, môi trường hoặc tài sản dễ bị ảnh hưởng của các tác động bất lợi từ ĐDKH và thiên tai (điểm yếu, điểm thiếu, điểm không có của một trường học).

Ví dụ:

- o Trường A nằm ở vùng thấp trũng, chỉ có các phòng học một tầng cấp bốn đã được xây dựng cách đây 20 năm và đang xuống cấp trầm trọng.
- o Đa số GV trường A ở xa, do đó, khi lụt xảy ra, trường không có đủ lực lượng để di chuyển bàn ghế, đồ đạc tới nơi an toàn.

- **Đối tượng dễ bị tổn thương**⁶: Là nhóm người có đặc điểm và hoàn cảnh có khả năng phải chịu nhiều tác động bất lợi từ thiên tai so với những nhóm người khác trong cộng đồng. Đối tượng dễ bị tổn thương bao gồm trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ đang mang thai hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi, người khuyết tật, người bị bệnh hiểm nghèo và người nghèo.

- **Mối quan hệ giữa rủi ro thiên tai, tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực phòng, chống thiên tai:**

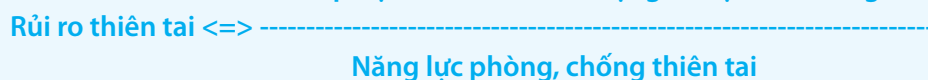
Khi thiên tai xảy ra, một trường học có thể bị thiệt hại lớn hay nhỏ phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: đặc điểm thiên tai xảy ra, tình trạng DBTT và năng lực PCTT của trường học.

- o Rủi ro sẽ **tăng** lên nếu thiên tai tác động đến một trường học có nhiều yếu tố dễ bị tổn thương và có năng lực PCTT hạn chế.
- o Và ngược lại, rủi ro sẽ **giảm** xuống nếu trường học đó có ít yếu tố dễ bị tổn thương và có năng lực PCTT tốt.

Ví dụ: Trường A (có một tầng) và trường B (có hai tầng) nằm gần nhau trong vùng hay xảy ra lũ, lụt. Trường A không có biện pháp ngăn nước lụt và không có đủ người dọn dẹp, vệ sinh trường, lớp ngay sau lụt (nhiều yếu tố dễ bị tổn thương). Trường B có kế hoạch phòng, chống lụt và phối hợp được với Đoàn Thanh niên địa phương để sử dụng bao cát ngăn nước lụt tràn vào lớp học, chuyển bàn ghế lên tầng hai và dọn dẹp trường học ngay khi nước bắt đầu rút (có năng lực PCTT). Khi lụt xảy ra, trường A có nhiều rủi ro bị nước, rác tràn vào lớp học hơn trường B do không có bao cát ngăn nước lụt. Sau khi nước rút, HS trường A có nhiều rủi ro phải nghỉ học để trường dọn dẹp, vệ sinh lớp học hơn so với học sinh trường B.

Mối quan hệ giữa RRTT, tình trạng DBTT và năng lực PCTT được thể hiện qua biểu thức sau:

Cấp độ thiên tai & Tình trạng dễ bị tổn thương



Do đó, để **giảm nhẹ RRTT**, một trường học có thể thực hiện các biện pháp làm **giảm tình trạng DBTT và nâng cao năng lực PCTT**.

- **Biến đổi khí hậu**⁷: Là sự thay đổi của khí hậu diễn ra trong một khoảng thời gian dài, do nguyên nhân tự nhiên hoặc hoạt động của con người gây ra.

5 Cơ quan Chiến lược về giảm nhẹ thiên tai của Liên Hợp Quốc (UNISDR), 2009: Sổ tay Thuật ngữ Giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

6 Quốc hội, 2013: Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13.

7 Cơ quan Chiến lược về giảm nhẹ thiên tai của Liên Hợp Quốc (UNISDR), 2009: Sổ tay Thuật ngữ Giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

Ví dụ:

Kể từ năm 1985 đến năm 2014, nhiệt độ trung bình năm ở Việt Nam tăng lên khoảng 0,42° C. Mực nước trung bình khu vực ven biển Việt Nam có xu thế tăng ($3,50 \pm 0,7 \text{mm/năm}$)⁸.

- **Ứng phó với biến đổi khí hậu:** Là các hoạt động của con người nhằm thích ứng và giảm nhẹ BĐKH.

Ví dụ:

- o **Thích ứng:** Dạy bơi cho HS, GV; trang bị thêm quạt trong lớp học để chống nóng.
- o **Giảm nhẹ:** Trồng thêm cây xanh trong sân trường, sử dụng ánh sáng mặt trời để chiếu sáng các phòng học; sử dụng bóng đèn tiết kiệm điện.

- **Đánh giá năng lực, tình trạng dễ bị tổn thương :**

- o Là quá trình thu thập thông tin, tổng hợp và phân tích thông tin có sự tham gia của GV, HS, CMHS và các bên liên quan khác về các loại hình thiên tai, tình trạng DBTT và năng lực PCTT của trường học, nhằm xác định mức độ RRTT của trường học và các giải pháp PCTT phù hợp.

Ví dụ:

Thu thập các thông tin để xác định nguyên nhân khiến trường học bị hư hỏng do bão.

- **Tiêu chí⁹:**

- o Tiêu chí là một thước đo các tiến bộ trường học đạt được, giúp đánh giá các kết quả do trường học thực hiện, hoặc để phản ánh những thay đổi. Các tiêu chí là các thông tin định lượng và/hoặc định tính.

Ví dụ: "Tất cả giáo viên biết cách quản lý học sinh trong trường hợp khẩn cấp (ổn định, tập hợp học sinh, hướng dẫn học sinh di chuyển v.v...)" là một tiêu chí đo. Tiêu chí này vừa có thông tin định lượng: tất cả giáo viên, vừa có thông tin định tính: biết cách quản lý học sinh.



Ảnh 4: HS tham gia đánh giá tình trạng DBTT và năng lực, Trường Tiểu học và THCS A Xing, huyện Hướng Hóa, Quảng Trị

8 Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2016: Kịch bản BĐKH và nước biển dâng cho Việt Nam.

9 Ngân hàng Thế giới: Tham khảo từ tài liệu Giám sát và Đánh giá. <http://siteresources.worldbank.org/INTBELARUS/Resources/M&E.pdf>

PHẦN 1: KHUNG TRƯỜNG HỌC AN TOÀN PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

I. Mục tiêu của Trường học an toàn phòng, chống thiên tai

Xây dựng và triển khai thực hiện Khung THAT, tăng cường khả năng phòng ngừa, ứng phó, và khắc phục hậu quả thiên tai của hệ thống giáo dục là cụ thể hóa việc thực thi Luật PCTT và các chính sách, kế hoạch, chiến lược PCTT của Chính phủ, ngành giáo dục và các địa phương. Khung này là cơ sở để triển khai thực hiện mô hình THAT PCTT tại các địa phương với các mục tiêu cụ thể như sau:

1. Bảo vệ HS, GV, cán bộ và nhân viên ngành giáo dục khỏi thương tích, tử vong và các rủi ro do thiên tai và các tác động của BĐKH.
2. Tăng cường khả năng chống chịu, ứng phó với thiên tai và BĐKH thông qua giáo dục, nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, GV, nhân viên và HS, sinh viên cũng như huy động sự tham gia của cộng đồng.
3. Thúc đẩy việc xây dựng, thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả của thiên tai tại mỗi cơ sở giáo dục nhằm hạn chế tối đa sự gián đoạn các hoạt động dạy và học.
4. Đảm bảo việc thiết kế, xây dựng cơ sở vật chất (CSVC) trường học được thực hiện theo các tiêu chuẩn xây dựng trường học ở Việt Nam, có khả năng chống chịu với các loại hình thiên tai đặc thù tại khu vực xây dựng trường học.

II. Nội dung của Trường học an toàn phòng, chống thiên tai

Khung THAT tổng hợp, liên kết các nội dung cốt lõi về phòng ngừa, ứng phó, tăng cường khả năng chống chịu với thiên tai và ứng phó với BĐKH tại các cơ sở giáo dục, trong khuôn khổ thực thi Kế hoạch hành động thực hiện *Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai của ngành Giáo dục giai đoạn 2011–2020*, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, địa phương và cộng đồng.

Trường học an toàn gồm ba trụ cột chính sau đây:

- Trụ cột 1: Cơ sở vật chất trường học an toàn
- Trụ cột 2: Quản lý rủi ro thiên tai trong trường học
- Trụ cột 3: Giáo dục phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trong trường học.

Mỗi trụ cột của THAT đều có các tiêu chí đánh giá cụ thể, là một phần của Hệ thống thông tin quản lý RRTT ngành giáo dục cấp quốc gia, tỉnh, thành phố, khu vực và địa phương. Việc đánh giá theo các tiêu chí của THAT là căn cứ để các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục điều chỉnh công tác quản lý, lồng ghép và tổ chức thực hiện các kế hoạch phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả của thiên tai và các tác động của BĐKH.

THAT được xây dựng trên cơ sở tham khảo sáng kiến toàn cầu về trường học an toàn, gắn liền với Tiêu chuẩn giáo dục tối thiểu: Phòng ngừa, Ứng phó, Phục hồi do Mạng lưới liên ngành trong giáo dục khẩn

cấp (INEE) xây dựng. THAT đưa ra cách tiếp cận tổng thể giúp ngành giáo dục và các cơ sở giáo dục xây dựng và thực hiện các giải pháp đảm bảo cho trường học được an toàn, trong đó có giải pháp phối hợp với chính quyền địa phương, gia đình HS và cộng đồng.

Khung THAT¹⁰

Một trường học được coi là an toàn cần đáp ứng đủ các nhóm nội dung trong **ba trụ cột sau: Cơ sở vật chất THAT, Quản lý rủi ro thiên tai trong trường học, và Giáo dục phòng, chống và giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH trong trường học**. Ba trụ cột này có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, thể hiện như trong hình minh họa dưới đây:



10 Liên minh toàn cầu về giảm nhẹ RRTT và khả năng phục hồi trong ngành giáo dục và Sáng kiến toàn cầu về THAT, 2014: Khung Trường học an toàn toàn diện. <http://gadrrres.net/uploads/files/resources/Comprehensive-School-Safety-Framework-Dec-2014.pdf>.

Trụ cột 1: Cơ sở vật chất trường học an toàn

- Chọn địa điểm an toàn để xây dựng trường học
- Có tiêu chuẩn xây dựng THAT
- Thiết kế trường học chống chịu được với thiên tai và ứng phó với BĐKH
- Thực hiện thi công theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật
- Đào tạo đội ngũ xây dựng (để thực hiện thi công theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật)
- Giám sát thi công
- Kiểm soát chất lượng xây dựng
- Sửa chữa trường học
- Nâng cấp, gia cố trường học



Ảnh 5: Trường Tiểu học Thanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị được xây ở vị trí cao để tránh lũ, lụt

Trụ cột 2: Quản lý rủi ro thiên tai trong trường học

- Đánh giá và lập kế hoạch THAT
- Bảo vệ cơ sở vật chất và môi trường
- Rèn luyện các kỹ năng ứng phó thiên tai và dự phòng
- Có Ban chỉ đạo PCTT trường học bao gồm đại diện/tham gia của các bên liên quan
- Đảm bảo kế hoạch dạy và học không bị gián đoạn
- Thực hiện đúng các quy trình ứng phó thiên tai
- Lập kế hoạch dự phòng trước thiên tai

Trụ cột 3: Giáo dục phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trong trường học.

- Lồng ghép và tích hợp phòng, chống và giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH vào chương trình chính khóa
- Tập huấn cho GV và nâng cao năng lực cho cán bộ nhà trường
- Thống nhất các thông điệp chính về phòng, chống và giảm nhẹ RRTT
- Tổ chức hoạt động ngoại khóa và giáo dục không chính quy dựa vào cộng đồng.



Ảnh 6: Tập huấn cho GV tại huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình về PCTT và ứng phó với BĐKH

Lưu ý: Phần giao thoa giữa trụ cột 1 và trụ cột 2:

- Bảo trì trường học
- Giảm nhẹ rủi ro liên quan tới các yếu tố phi công trình (ví dụ như phương tiện sẵn sàng để ứng cứu khi thiên tai xảy ra, kho dự trữ vật dụng cần thiết như thức ăn, nước uống, thuốc men)
- Kế hoạch phòng cháy chữa cháy

Lưu ý: Phần giao thoa giữa trụ cột 1 và trụ cột 3:

- Giáo dục về cơ sở vật chất THAT
- Giáo dục về an toàn trường học khi thực hiện hoạt động xây dựng

Lưu ý: Phần giao thoa giữa trụ cột 2 và trụ cột 3:

- Kế hoạch PCTT của hộ gia đình
- Kế hoạch đưa đón HS về gia đình
- Diễn tập ứng phó với thiên tai

Lưu ý: Phần chung của 3 trụ cột

- Đánh giá rủi ro do nhiều loại thiên tai
- Phân tích hoạt động PCTT của ngành giáo dục
- Đánh giá và xây dựng kế hoạch lấy trẻ em làm trung tâm

1. Cơ sở vật chất trường học an toàn

- 1.1 Trường học được xây dựng theo tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam và các quy định hiện hành về thẩm định hồ sơ thiết kế xây dựng, đồng thời có tham khảo tiêu chuẩn quốc tế về giáo dục toàn cầu.
- 1.2 Việc xây dựng và cải tạo trường học có sự tham gia của các cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ trường học, GV và các thành viên cộng đồng.
- 1.3 Trường học được xây dựng tại địa điểm an toàn, có thiết kế phù hợp và có khả năng chống chịu với các loại hình thiên tai đặc thù của địa phương.
- 1.4 Nếu trường học được sử dụng làm nơi sơ tán tạm thời của cộng đồng khi thiên tai xảy ra thì trường học phải có thiết kế và bố trí phù hợp, đồng thời có kế hoạch dự trù các cơ sở thay thế để đảm bảo việc dạy và học không bị gián đoạn.
- 1.5 Trường học phải có lối đi an toàn dành cho người khuyết tật.
- 1.6 Giảm nhẹ rủi ro liên quan đến các yếu tố công trình và phi công trình. Đảm bảo các trang thiết bị cần thiết được tiết kiệm và lắp đặt đúng kỹ thuật, giảm tối đa những rủi ro đối với HS, GV và cán bộ, nhân viên nhà trường
- 1.7 Bảo đảm đường đến trường an toàn, giảm thiểu rủi ro gây nguy hiểm đến tính mạng của HS (có lối đi riêng cho người đi bộ, lối đi qua đường, qua sông v.v...).

- 1.8 Công trình vệ sinh và nước sạch được xây dựng, sửa chữa và cải tạo để ứng phó được với tình hình rủi ro tăng cao khi thiên tai xảy ra.
- 1.9 Thực hiện những giải pháp thông minh ứng phó với BĐKH (thu nước mưa, đặt tấm thu năng lượng mặt trời, năng lượng tái tạo, trồng cây xanh trong trường học, v.v...).
- 1.10 Xây dựng kế hoạch, thường xuyên kiểm tra, giám sát công trình, thiết bị, cung cấp tài chính và nhân lực cho việc sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm tra sự an toàn và tuổi thọ của công trình và các thiết bị.
- 1.11 Hàng năm, nhà trường kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn của cơ sở vật chất để lên kế hoạch ưu tiên sửa chữa, cải tạo hoặc di dời nếu thấy cần thiết.

Các Tiêu chí đánh giá

STT	Tiêu chí	Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Cơ sở vật chất của trường học được thiết kế theo tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam.		
2	Thiết kế trường học được tổ chức thẩm định theo quy trình hiện hành.		
3	Việc thiết kế trường học có tham khảo tiêu chuẩn quốc tế.		
4	Việc xây dựng và cải tạo trường học có sự tham gia góp ý kiến của các thành phần có liên quan (cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ nhà trường, GV, HS, sinh viên và cộng đồng).		
5	Không xây dựng trường học tại địa điểm gần sông, suối, hồ thủy điện, đập nước, đê kè, trạm cấp nước.		
6	Không xây dựng trường học tại địa điểm gần thung lũng, dốc núi, sườn đồi, núi dễ sạt lở.		
7	Không xây dựng trường học tại địa điểm gần hệ thống đường điện cao thế.		
8	Không xây dựng trường học tại địa điểm gần khu nhà cũ dễ bị sập, công trường khai thác mỏ.		
9	Đường tới trường an toàn (không có cây to dễ đổ, đất đá ngổn ngang, cầu không chắc chắn hay các thứ khác dễ rơi bất ngờ khi có bão, lũ, lở, sạt lở đất, động đất).		
10	Trường học có địa điểm học tạm an toàn khi thiên tai xảy ra.		
11	Trường học có sơ đồ thoát hiểm để sơ tán trong trường hợp khẩn cấp.		
12	Trường học có lối đi an toàn cho người khuyết tật.		
13	Các trang thiết bị được thiết kế và lắp đặt an toàn.		

STT	Tiêu chí	Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
14	Các công trình cấp, thoát nước, công trình vệ sinh không gây rủi ro, nguy hiểm khi thiên tai xảy ra.		
15	Trường học có các biện pháp để bảo vệ, tích trữ nguồn nước, nguồn năng lượng và thực phẩm.		
16	Trường học có kế hoạch bảo dưỡng định kỳ các công trình trong trường học.		
17	Nếu trường học được sử dụng làm nơi sơ tán tạm thời cho người dân khi có thiên tai thì thiết kế của trường phải phù hợp với chức năng của nơi lánh nạn.		
18	Trường học có cầu thang và ban công với tay vịn chắc chắn để đảm bảo an toàn.		
19	Giá sách, tủ đựng tài liệu, đồ dùng dạy và học, khung tranh, ảnh, đồ vật treo tường được cố định chắc chắn vào tường để tránh đổ, rơi, vỡ khi thiên tai xảy ra.		
20	Các cây cao, cổ thụ ở sân trường và quanh trường được chặt, tỉa bớt cành trước mỗi mùa mưa bão và có rào chắn chắc chắn.		
21	Tường rào và cổng trường chắc chắn, không gây nguy hiểm cho HS khi thiên tai xảy ra.		
22	Hệ thống điện trong toàn trường đảm bảo quy định về an toàn điện, không gây nguy hiểm cho HS, GV và cán bộ nhân viên khi thiên tai xảy ra.		
23	Có trang, thiết bị phòng cháy chữa cháy, đặt ở nơi thuận tiện cho việc sử dụng, được kiểm tra thường xuyên, không có chướng ngại vật xung quanh thiết bị phòng cháy chữa cháy gây cản trở trong trường hợp khẩn cấp.		
24	Trường học có tủ thuốc y tế và bộ sơ cấp cứu với các loại thuốc cơ bản luôn sẵn sàng để sử dụng khi thiên tai xảy ra.		
25	Trường học có phương tiện thông tin, liên lạc (điện thoại, bộ đàm, radio, loa pin cầm tay, v.v.) sử dụng được trong trường hợp khẩn cấp, kể cả khi không có điện.		
26	Trường học có dụng cụ khẩn cấp (áo phao, phao cứu sinh, đèn pin, ủng, v.v...) để sử dụng khi có thiên tai xảy ra.		
27	GV, cán bộ nhân viên, HS biết rõ nơi cất các dụng cụ và trang thiết bị để sử dụng khi thiên tai xảy ra.		
28	Trường học có kiểm tra mức độ an toàn về CSVC và trang thiết bị hàng năm.		

2. Quản lý rủi ro thiên tai trong trường học

- 2.1 Các cấp quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục làm đầu mối, phối hợp với địa phương và cộng đồng chỉ đạo công tác PCTT, an toàn trường học.



Ảnh 7: Lãnh đạo các vụ, cục, cơ quan Bộ GD&ĐT tham gia lớp tập huấn về công tác phòng, chống thiên tai

- 2.2 Rà soát, đánh giá và xây dựng kế hoạch giảm nhẹ, phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai của trường học dựa trên các chính sách, hướng dẫn của ngành giáo dục đã được ban hành ở cấp quốc gia và tham khảo các *Tiêu chuẩn giáo dục tối thiểu: Phòng ngừa, Ứng phó, Phục hồi* do INEE xây dựng.
- 2.3 Ban chỉ đạo PCTT trường học cần có đại diện của GV, cán bộ, nhân viên, HS, CMHS, và cộng đồng. Ban chỉ đạo cần được tập huấn nâng cao năng lực về đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực của trường học, và lập sơ đồ rủi ro trong và ngoài trường học, để ra các biện pháp chuẩn bị sẵn sàng và ứng phó với thiên tai.
- 2.4 Xây dựng các công cụ đánh giá RRTT phù hợp.
- 2.5 Phối hợp với địa phương để xây dựng hệ thống cảnh báo và hành động sớm.
- 2.6 Triển khai thực hiện, điều chỉnh các quy trình ứng phó khi cần thiết. Tổ chức diễn tập, thực hành các kỹ năng PCTT cơ bản.
- 2.7 Xây dựng nội quy và hướng dẫn cho cộng đồng cách sử dụng trường học làm nơi sơ tán tạm thời khi có thiên tai.
- 2.8 Lồng ghép nội dung quản lý RRTT vào các kế hoạch phát triển giáo dục, nhiệm vụ năm học của ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Tăng cường liên kết và phối hợp giữa các ngành, lĩnh vực và các cơ quan quản lý thiên tai các cấp.

- 2.9 Thường xuyên rà soát, đánh giá và kịp thời điều chỉnh kế hoạch phòng ngừa và ứng phó với mọi RRTT.
- 2.10 Phối hợp diễn tập giữa trường học với cộng đồng để nâng cao hiệu quả công tác chuẩn bị, sẵn sàng ứng phó và ứng phó khẩn cấp khi thiên tai xảy ra. Điều chỉnh các bước tiến hành cho phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi trường.
- 2.11 Các kế hoạch và hoạt động trên cần tính tới nhu cầu đặc thù của trẻ em mầm non, trẻ đang đi học, trẻ ngoài nhà trường, lưu ý các yếu tố giới, khuyết tật, dân tộc.

Các Tiêu chí đánh giá

STT	Tiêu chí	Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Trường học có Ban chỉ đạo PCTT.		
2	Trường học có bảng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của Ban chỉ đạo PCTT.		
3	Hoạt động của Ban chỉ đạo PCTT được đưa vào Kế hoạch năm học.		
4	Trường học có đủ các tài liệu về Luật PCTT, Kế hoạch hành động của ngành giáo dục các cấp, tài liệu hướng dẫn tổ chức đánh giá và xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.		
5	Trường học có Kế hoạch phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH.		
6	Quá trình xây dựng Kế hoạch phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH của trường học có sự tham gia của GV, cán bộ quản lý, nhân viên, HS, cha mẹ HS và cộng đồng.		
7	Quá trình xây dựng kế hoạch phòng, chống, giảm nhẹ RRTT của trường học có tham khảo các <i>Tiêu chuẩn giáo dục tối thiểu: Phòng ngừa, Ứng phó, Phục hồi</i> do Mạng lưới liên ngành trong giáo dục khẩn cấp xây dựng.		
8	Trường học có hướng dẫn lồng ghép vào kế hoạch phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH các nhu cầu đặc biệt của trẻ em mầm non, trẻ đang đi học, trẻ ngoài nhà trường, có yếu tố giới, khuyết tật và dân tộc.		
9	Kế hoạch phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH của trường học được cập nhật hàng năm.		
10	GV, cán bộ, nhân viên, HS, cha mẹ HS và cộng đồng được phổ biến và hướng dẫn và tham gia thực hiện Kế hoạch phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH của trường học.		
11	Kế hoạch phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH của trường học được phổ biến tại bảng tin của trường.		
12	Trường học có sơ đồ thoát hiểm to, rõ ràng được treo trong mỗi phòng học (có đánh dấu vị trí lớp học đó).		

STT	Tiêu chí	Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
13	GV, cán bộ quản lý, nhân viên, HS của trường học biết cách di chuyển tới địa điểm an toàn theo chỉ dẫn trong sơ đồ thoát hiểm.		
14	GV, cán bộ quản lý, nhân viên, HS của trường học được thực hành, diễn tập về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai hàng năm.		
15	Trường học có quy ước về tín hiệu cảnh báo dùng trong trường hợp khẩn cấp.		
16	Trường học có danh sách các yêu cầu cần hỗ trợ cụ thể cho HS và GV khuyết tật trong trường hợp khẩn cấp.		
17	Trường học có hệ thống cảnh báo sớm.		
18	Trường học có danh mục thông tin cá nhân (được bảo mật) của GV, cán bộ, nhân viên, HS để liên lạc trong trường hợp khẩn cấp.		
19	Trường học có tài khoản trực tuyến của "Hệ thống thông tin quản lý rủi ro thiên tai ngành giáo dục" và cán bộ, GV của trường được tập huấn cách sử dụng hệ thống để cập nhật thông tin và báo cáo khi có thiên tai.		



Ảnh 8: Họp định kỳ nhóm học sinh nông cốt, Trung tâm nuôi dạy trẻ khuyết tật, thành phố Đồng Hới

3. Giáo dục phòng, chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu trong trường học

- 3.1 Xây dựng các thông điệp, nội dung cốt lõi về phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH cho HS, GV, cán bộ giáo dục, hộ gia đình và cộng đồng, để làm cơ sở cho giáo dục chính khóa và ngoại khóa.
- 3.2 Tạo điều kiện để HS, GV, cán bộ giáo dục tham gia vào các hoạt động quản lý RRTT và ứng phó với BĐKH tại trường và tại cộng đồng, kể cả những buổi diễn tập.
- 3.3 Xác định phạm vi và xây dựng nội dung giảng dạy để giúp HS hình thành được kỹ năng phân tích, xét đoán về những rủi ro có thể dự báo hoặc không lường trước được do thiên tai hoặc do con người, và do tác động của BĐKH.
- 3.4 Tổ chức lồng ghép, tích hợp những kiến thức cơ bản về phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH vào chương trình giáo dục, hoạt động ngoại khoá của trường.



Ảnh 9: Hoạt động truyền thông tìm hiểu về thiên tai tại Trường THCS Tân Hóa, huyện Tân Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- 3.5 Biên soạn các tài liệu dạy và học về phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH cho HS, GV và cán bộ quản lý giáo dục. Tài liệu phải bao quát các mảng nội dung về giảm nhẹ RRTT và BĐKH như: cơ chế quản lý thiên tai, thông điệp chính để an toàn và chuẩn bị sẵn sàng ứng phó, hiểu biết về các yếu tố làm tăng nguy cơ và giảm nhẹ hậu quả của thiên tai, nâng cao năng lực giảm nhẹ RRTT, xây dựng thói quen văn hóa an toàn, tăng cường khả năng chống chịu và thích ứng của cộng đồng đối với các tác động của BĐKH, và học để cùng chung sống. Trong đó, chú ý việc đáp ứng các nhu cầu của trẻ em ở các độ tuổi khác nhau, giới tính và tình trạng khuyết tật.
- 3.6 Tập huấn, nâng cao năng lực về phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH cho GV, cán bộ, nhân viên và HS kể cả sinh viên ở các trường sư phạm về công tác phòng, chống và giảm nhẹ RRTT trong ngành giáo dục.

3.7 Đề ra cách thức để tăng cường sự chủ động của GV trong việc lồng ghép các nội dung phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH vào chương trình chính khóa và ngoại khóa cũng như các hoạt động với cộng đồng.

3.8 Tạo cơ hội cho HS, GV, cán bộ quản lý giáo dục và cán bộ chuyên trách về công tác phòng, chống và giảm nhẹ RRTT ngành giáo dục tham gia trao đổi kinh nghiệm tại các diễn đàn trong và ngoài nước, ở cấp khu vực và thế giới.

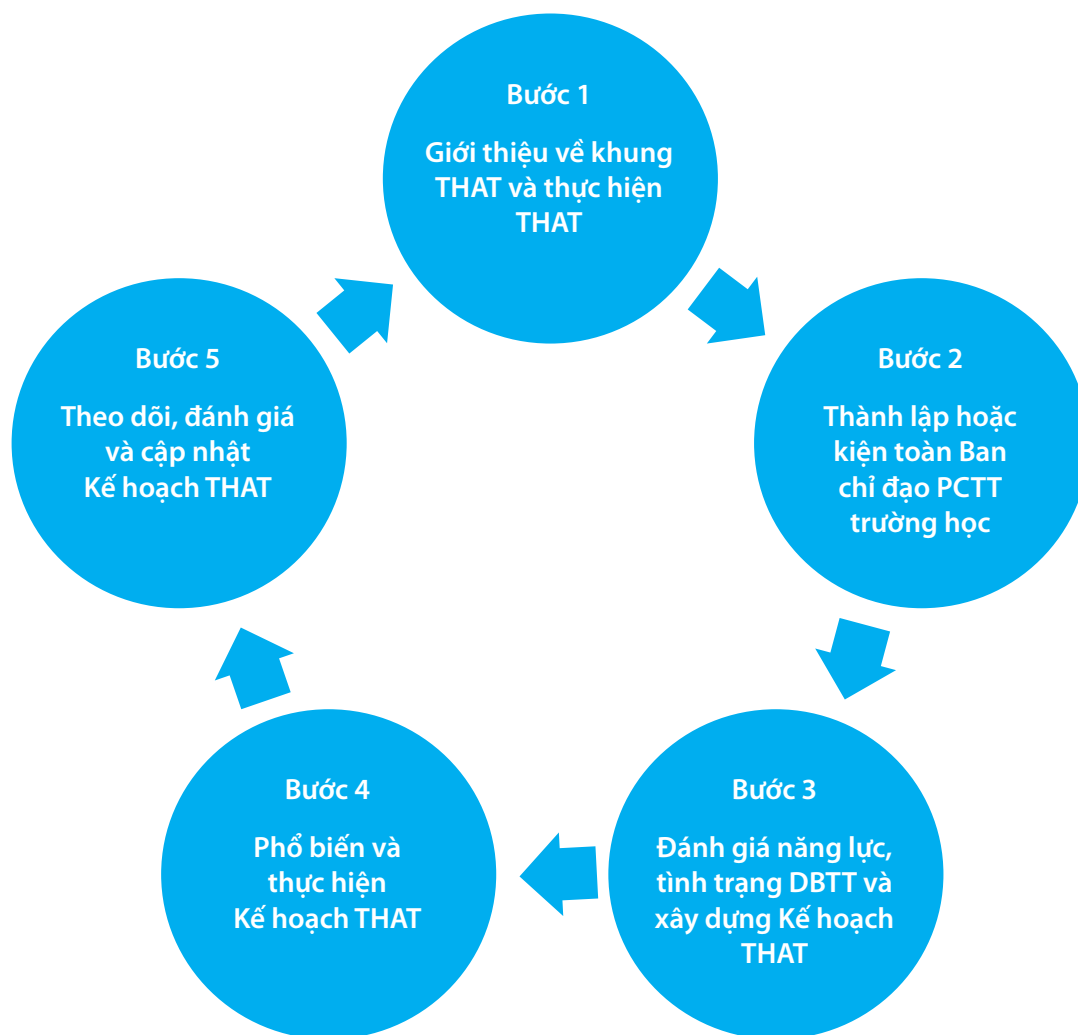
Các Tiêu chí đánh giá

STT	Tiêu chí	Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Trường học có kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH cho HS, GV, cán bộ, nhân viên, các hộ gia đình và cộng đồng.		
2	Tài liệu hướng dẫn giảng dạy về giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH có sẵn cho HS và GV sử dụng.		
3	Trường học có kế hoạch hỗ trợ và thúc đẩy GV lồng ghép các kiến thức về phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH vào chương trình giảng dạy chính khóa và ngoại khóa.		
4	Trường học đã tổ chức biên soạn các tài liệu dạy, bài giảng về phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH cho HS, GV, cán bộ và nhân viên.		
5	Nội dung về phòng, chống và giảm nhẹ RRTT đã được tích hợp các môn học, chương trình, hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp với lứa tuổi và điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.		
6	Ban chỉ đạo PCTT của trường học được tập huấn và biết cách thực hiện Kế hoạch Phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH.		
7	GV, HS, cán bộ và nhân viên của nhà trường được tập huấn về công tác phòng, chống và giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH.		
8	Trường học có các hoạt động ngoại khóa để nâng cao nhận thức và tăng cường sự hiểu biết về sẵn sàng ứng phó với thiên tai.		
9	Hàng năm, trường học có tổ chức thực hành diễn tập, sơ tán và các kỹ năng khác.		
10	HS, GV cán bộ, nhân viên được tạo điều kiện tham gia vào các hoạt động quản lý RRTT và ứng phó với BĐKH tại trường học và cộng đồng.		
11	Trường học có đại diện HS, GV, cán bộ và nhân viên tham gia trao đổi kinh nghiệm tại các diễn đàn trong và ngoài nước về giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH.		

PHẦN 2: CÁC BƯỚC THỰC HIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ KHUNG TRƯỜNG HỌC AN TOÀN PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Thực hiện THAT là một quá trình thường xuyên, liên tục và cần được tiến hành theo những bước nhất định để bảo đảm nhất quán và hiệu quả. Các bước thực hiện THAT được tiến hành như sau:

Sơ đồ các bước thực hiện và đánh giá khung trường học an toàn phòng, chống thiên tai



I. Bước 1: Giới thiệu về Khung trường học an toàn và thực hiện trường học an toàn

1. Kết quả cần đạt được:

- Sau khi được giới thiệu về Khung THAT và thực hiện THAT:
 - o Các cán bộ quản lý giáo dục ở các cấp sẽ giải thích được tầm quan trọng của việc thực hiện THAT, phòng, chống, giảm nhẹ RRTT, ứng phó với ĐKHH, Khung THAT và các bước thực hiện THAT.
 - o HS có thể giải thích được tại sao cần thực hiện THAT.
 - o Tất cả các bên liên quan như Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, Ban giám hiệu, GV, chính quyền địa phương, HS, CMHS và cộng đồng, v.v... nhận thức được vai trò của mình trong quá trình xây dựng THAT.

2. Hướng dẫn thực hiện:

- Bộ GD&ĐT tiến hành giới thiệu và tập huấn cho cán bộ quản lý và chuyên viên của Sở GD&ĐT các tỉnh về Khung THAT và thực hiện, đánh giá THAT.

Sau khi được tập huấn, Sở GD&ĐT triển khai giới thiệu, tập huấn về Khung THAT và thực hiện, đánh giá THAT cho các Phòng GD&ĐT và các cơ sở giáo dục. Tùy vào điều kiện thực tế ở từng địa phương mà các Sở GD&ĐT có thể điều chỉnh một số nội dung cho phù hợp và thứ tự thực hiện bước 1 và 2.

- Các trường đã được tập huấn tổ chức giới thiệu về thiên tai và THAT cho HS, GV, CMHS trên cơ sở các loại hình thiên tai hay xảy ra tại địa phương. Đồng thời, trường học tiến hành thảo luận sơ bộ về các bước thực hiện THAT với các bên liên quan khác.
- Nội dung của các hoạt động kể trên sẽ tập trung vào việc giới thiệu Khung THAT, tầm quan trọng của việc thực hiện THAT, các bên liên quan trong thực hiện THAT và các bước để thực hiện THAT. Ngoài ra, đối với HS, nhà trường cần giới thiệu thêm về thiên tai tại địa phương, các tác động của thiên tai đối với HS, trường học và cộng đồng, v.v... Việc tiến hành giới thiệu về thiên tai và THAT cho HS có thể được lồng ghép trong các buổi chào cờ, sinh hoạt lớp hoặc các hoạt động ngoại khoá liên quan vào đầu năm học.



Ảnh 10: Hội thi truyền thông “Đừng sợ thiên tai”, Trung tâm nuôi dạy trẻ khuyết tật, thành phố Đồng Hới.

II. Bước 2: Thành lập hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống thiên tai trường học

1. Kết quả cần đạt được:

- Ban chỉ đạo PCTT trường học được thành lập hoặc kiện toàn để tổ chức thực hiện công tác phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH.
- Các thành viên Ban chỉ đạo PCTT nắm rõ vai trò, nhiệm vụ chung của Ban chỉ đạo PCTT và nhiệm vụ của mình đã được phân công.

2. Hướng dẫn thực hiện:

- **Trách nhiệm của Ban chỉ đạo PCTT:** Theo các quy định, hướng dẫn hiện hành liên quan đến PCTT và căn cứ vào *Kế hoạch hành động thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai của ngành giáo dục giai đoạn 2011-2020* của Bộ GD&ĐT năm 2011 và Khung THAT thì mỗi cơ sở giáo dục cần thành lập hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo PCTT. Trách nhiệm chính của Ban chỉ đạo PCTT bao gồm:
 - o Tổ chức và tiến hành đánh giá năng lực, tình trạng DBTT của trường học.
 - o Xây dựng Kế hoạch THAT.
 - o Đảm bảo Kế hoạch THAT được thực hiện thông qua việc huy động các nguồn lực, phân công nhiệm vụ, theo dõi, giám sát, đánh giá và báo cáo.
 - o Cập nhật Kế hoạch PCTT vào đầu năm học hoặc sau khi có kế hoạch PCTT của địa phương.
 - o Phối hợp với các bên liên quan trong công tác phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH.
- **Thẩm quyền thành lập Ban chỉ đạo PCTT:**
 - o Hiệu trưởng là người có thẩm quyền và trách nhiệm thành lập Ban chỉ đạo PCTT.
- **Thành viên của Ban chỉ đạo PCTT:**
 - o Thành viên của Ban chỉ đạo PCTT cần bao gồm đại diện Ban giám hiệu, GV, cán bộ của trường, đại diện CMHS, cộng đồng và HS.
 - o Việc lựa chọn các thành viên trong Ban chỉ đạo PCTT cần lưu ý đến các yếu tố giới, dân tộc, người khuyết tật và nhóm dễ bị tổn thương khác, v.v... tùy vào tình hình nhân sự của trường và địa phương.
- **Số lượng thành viên Ban chỉ đạo PCTT:**
 - o Tùy vào số lượng HS và quy mô của trường mà số lượng thành viên Ban chỉ đạo PCTT có thể khác nhau. Số lượng tối thiểu là tám người/ban.
 - o Trong trường hợp số thành viên của Ban chỉ đạo PCTT nhiều hơn 24 người/ban, các trường nên thành lập các tiểu ban phụ trách chuyên môn như: tiểu ban phụ trách CSVC, tiểu ban phụ trách hoạt động quản lý THAT, tiểu ban giáo dục và truyền thông, tiểu ban sơ cấp cứu, tiểu ban tìm kiếm cứu nạn, v.v... Đồng thời Ban chỉ đạo PCTT sẽ chọn nhóm nòng cốt gồm từ sáu đến tám người để bảo đảm sự linh hoạt trong hoạt động của ban.

- **Quy trình thành lập hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo PCTT:**

- o Trường học tham khảo các quy định, hướng dẫn và văn bản hiện hành về thành lập Ban chỉ đạo PCTT.
- o Tổ chức họp với các bên liên quan để thành lập hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo PCTT.
- o Thảo luận với các bên liên quan về vai trò, nhiệm vụ, hoạt động và quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo PCTT.
- o Thảo luận và chọn lựa thành viên của Ban chỉ đạo PCTT.
- o Xác định và phân công nhiệm vụ của từng thành viên trong Ban chỉ đạo PCTT.
- o Ký quyết định thành lập hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo PCTT.

Lưu ý:

Tùy vào tình hình thực tế tại mỗi trường, mỗi địa phương mà các bước 1 và 2 có thể thay đổi trật tự. Nghĩa là việc thành lập hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo PCTT có thể được tiến hành trước khi giới thiệu về Khung THAT. Tuy nhiên, cần phải tuân thủ trật tự từ bước 3 đến bước 5 vì cần phải đánh giá năng lực, tình trạng DBTT xong thì trường học mới có thể xây dựng kế hoạch và tiếp theo là phổ biến và thực hiện kế hoạch. Việc theo dõi và đánh giá được tiến hành ngay trong quá trình thực hiện kế hoạch và sau khi thực hiện kế hoạch THAT hàng năm của trường.

3. Tài liệu hỗ trợ:

Hướng dẫn 1:

Quyết định thành lập Ban chỉ đạo PCTT

Sơ đồ Ban chỉ đạo PCTT

Bảng phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban chỉ đạo PCTT

III. Bước 3: Đánh giá năng lực, tình trạng dễ bị tổn thương của trường học và xây dựng kế hoạch trường học an toàn

1. Kết quả cần đạt được:

- Đánh giá được năng lực, tình trạng DBTT của trường học, cụ thể:
 - o Xác định được các năng lực hiện có của trường học để phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BDKH.
 - o Xác định được tình trạng DBTT khi ứng phó với thiên tai và những rủi ro mà trường học phải đối mặt.
 - o Xác định và xếp hạng được các giải pháp phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BDKH.
 - o GV, HS và các bên liên quan được tham gia đánh giá và được nâng cao nhận thức về RRTT và THAT.
- Xây dựng được Kế hoạch THAT phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BDKH, trong đó:
 - o Trường học thống nhất các mục tiêu cụ thể của Kế hoạch THAT với các bên liên quan.
 - o Xác định được hoạt động cụ thể trường học cần thực hiện để giúp THAT khi ứng phó với thiên tai và BDKH.
 - o Các hoạt động cụ thể được phân công cho từng thành viên trong Ban chỉ đạo PCTT và có sự phối hợp, hỗ trợ của các bên liên quan được thống nhất trong Kế hoạch THAT. Xác định các nguồn lực (sẵn có, cần huy động) để thực hiện các hoạt động cụ thể trong Kế hoạch THAT.

2. Hướng dẫn thực hiện:

2.1. Hướng dẫn chung:

- **Người tổ chức hoạt động đánh giá năng lực, tình trạng DBTT của trường học và xây dựng Kế hoạch THAT:**
 - o Hoạt động đánh giá năng lực, tình trạng DBTT của trường học do **Ban chỉ đạo PCTT chịu trách nhiệm tổ chức và điều phối**. Hoạt động này sẽ nằm trong kế hoạch hoạt động chung của Ban chỉ đạo PCTT hàng năm. Kinh phí để thực hiện hoạt động đánh giá được trích từ nguồn kinh phí vận hành thường xuyên của trường học và từ những nguồn mà trường học huy động được hoặc theo các dự án mà trường học được hỗ trợ. **Thành viên Ban chỉ đạo PCTT sẽ là người hướng dẫn** các hoạt động đánh giá.
 - o Để tổ chức được hoạt động này, Ban chỉ đạo PCTT trước hết cần được tập huấn để có các kiến thức về kỹ năng về quản lý RRTT, thực hiện THAT. Việc tập huấn này có thể được ngành giáo dục tiến hành hoặc thông qua sự hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ đang hoạt động trong lĩnh vực giảm nhẹ RRTT.
- Người tham gia hoạt động đánh giá năng lực, tình trạng DBTT của trường học và xây dựng Kế hoạch THAT:

Hoạt động đánh giá năng lực, tình trạng DBTT của trường học cần bảo đảm sự tham gia của:

- o HS
- o GV
- o CMHS
- o Đại diện chính quyền địa phương và Ban chỉ huy PCTT và tìm kiếm cứu nạn xã/phường
- o Các tổ chức đoàn thể địa phương
- o Cộng đồng dân cư, đặc biệt là cộng đồng dân cư sống gần trường hoặc những nhóm hộ dân nằm trong kế hoạch sơ tán đến trường học của Ban chỉ huy PCTT địa phương.



Ảnh 11: HS, GV, cha mẹ HS tham gia đánh giá năng lực, tình trạng DBTT, Trường Tiểu học và THCS A Xing, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị

Lưu ý:

Ban chỉ đạo PCTT nên mời những HS sống ở khu vực có rủi ro thiên tai cao, HS khuyết tật, HS thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ dân dễ bị tổn thương, đại diện HS, CMHS ở các điểm trường (nếu có) tham gia vào quá trình đánh giá. Ngoài ra, trường học cũng cần chú ý đến yếu tố giới, dân tộc, khuyết tật để bảo đảm kết quả đánh giá và xây dựng Kế hoạch THAT phản ánh đầy đủ năng lực, tình trạng DBTT, RRTT của trường trong công tác phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH.

- Những yêu cầu cần đáp ứng khi đánh giá năng lực, tình trạng DBTT của trường học và xây dựng Kế hoạch THAT:

Để đánh giá đạt kết quả tốt, Ban chỉ đạo PCTT cần bảo đảm các yêu cầu về:

- o **Sự tham gia:** Sự tham gia thể hiện ở việc các bên tham gia được nêu đầy đủ những ý kiến của mình trong quá trình đánh giá, được cùng ra quyết định để xây dựng Kế hoạch THAT khả

thi. Và lưu ý rằng, việc đánh giá và lập Kế hoạch THAT cần bảo đảm nguyên tắc “lấy học sinh làm trung tâm”, do đó, người điều phối cần khuyến khích và tạo điều kiện cho HS tham gia nhiều nhất và tích cực.

- o **Tính toàn diện:** Được thể hiện thông qua việc đánh giá dựa trên cả ba trụ cột của Khung THAT, xem xét các nội dung đánh giá trong bối cảnh của BDKH và các chủ đề đan xen (bình đẳng giới và hoà nhập khuyết tật v.v...). Hoạt động đánh giá không giới hạn trong khuôn viên trường mà còn đánh giá cả tình trạng DBTT và năng lực của khu vực và cộng đồng xung quanh trường. Nếu trường có các điểm trường lẻ, thì việc đánh giá cần được tiến hành cho cả điểm trường chính và các điểm trường lẻ. Trong Kế hoạch THAT cũng cần ghi rõ giải pháp đề ra là cho điểm trường nào.
- o **Sự phối hợp:** Được thể hiện ở việc điều phối hoạt động đánh giá năng lực, tình trạng DBTT của trường học với các hoạt động liên quan với chính quyền địa phương, cộng đồng, các cấp quản lý giáo dục và các cơ quan hoạt động trong lĩnh vực giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BDKH. Để đảm bảo sự phối hợp này, các trường cần báo cáo và chia sẻ hoạt động này với các bên liên quan.
- **Thời điểm phù hợp để trường học tổ chức đánh giá và xây dựng kế hoạch THAT phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BDKH:**
 - o Thời điểm đánh giá năng lực, tình trạng DBTT trường học và xây dựng Kế hoạch THAT phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BDKH nên được thực hiện hàng năm, khi bắt đầu năm học hoặc cùng với thời điểm xây dựng kế hoạch PCTT của địa phương.
- **Hình thức đánh giá:**
 - o Hoạt động đánh giá năng lực, tình trạng DBTT của trường học được tiến hành bằng cách kết hợp hai hình thức đánh giá là đánh giá nhanh bằng “Bảng kiểm tra THAT” và đánh giá toàn diện bằng các công cụ khác và có sự tham gia của các bên liên quan. Kết quả của hai hoạt động đánh giá này được sử dụng để xây dựng Kế hoạch THAT.
 - Đánh giá nhanh là hình thức đánh giá bằng *Bảng kiểm tra THAT* (Xem Hướng dẫn 2). Bảng này được thiết kế theo dạng bảng kiểm, Ban chỉ đạo PCTT sẽ dùng *Bảng kiểm tra THAT* để xem xét trường học đã “đạt” được tiêu chí nào và “không đạt” tiêu chí nào của THAT. Thành phần tham gia đánh giá nhanh chủ yếu là các thành viên Ban chỉ đạo PCTT của trường. Những tiêu chí đã “đạt” được xem là năng lực của nhà trường, còn những tiêu chí “không đạt” sẽ là cơ sở để trường học biết mình đang có những điểm yếu nào để lập kế hoạch thực hiện THAT. Vì đây là đánh giá nhanh nên hoạt động đánh giá này chỉ xác định được tiêu chí “đạt” hoặc “không đạt”, không có sự tham gia của nhiều bên như đánh giá toàn diện.
 - Hình thức đánh giá toàn diện thông qua các công cụ khác (Xem Hướng dẫn 3) có ưu điểm là bảo đảm sự tham gia của nhiều người, thông tin thu thập được chi tiết, đầy đủ và bao quát hơn. Đánh giá toàn diện còn giúp xác định được các RRTT và giúp cho việc lập kế hoạch THAT tốt hơn. Tuy vậy, để đánh giá toàn diện, nhà trường cần đầu tư thời gian, nguồn lực để có thể thực hiện tốt.

2.2. Hướng dẫn đánh giá năng lực, tình trạng DBTT của trường học:

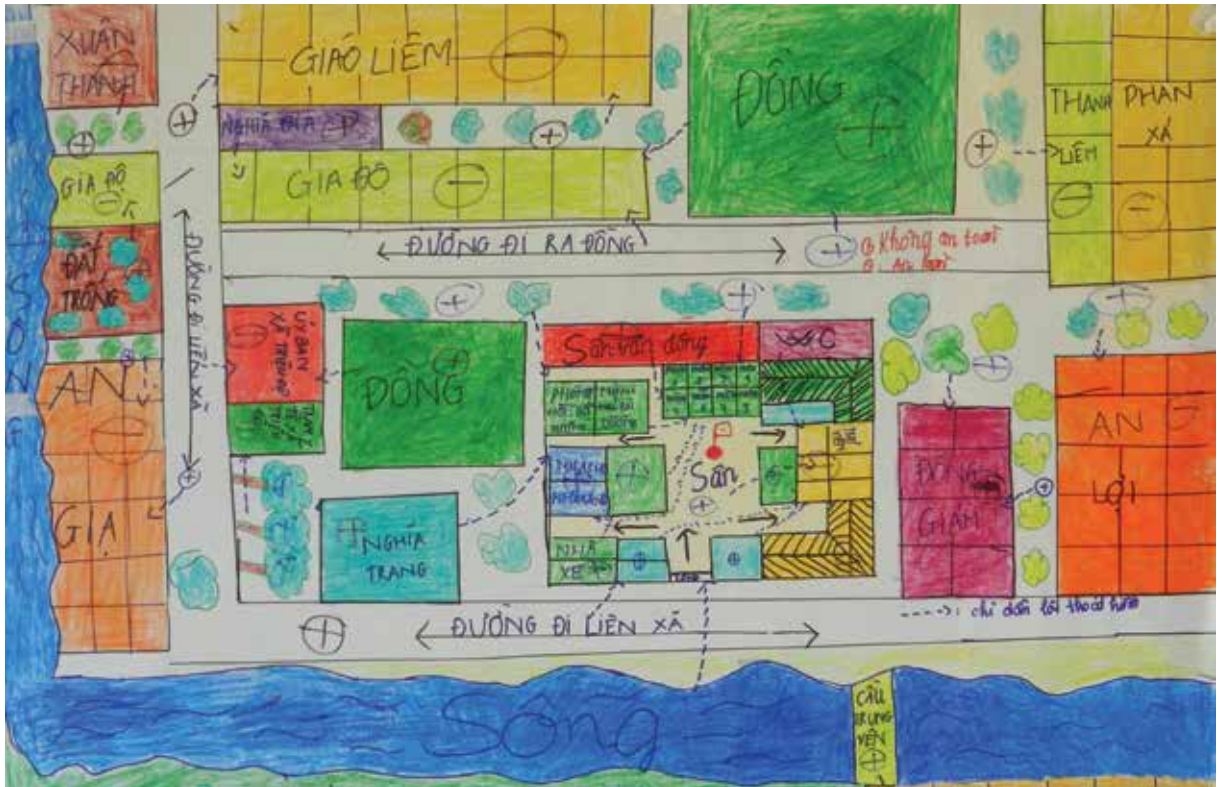
- **Đánh giá nhanh** (Xem chi tiết trong Hướng dẫn 2):
 - o Việc đánh giá được tiến hành đơn giản thông qua một cuộc họp của Ban chỉ đạo PCTT. Người tham gia đánh giá sẽ dùng *Bảng kiểm tra THAT* để thảo luận và thống nhất tiêu chí nào “đạt” hoặc “không đạt” trong bảng đánh giá.
 - o Sau khi có kết quả đánh giá nhanh, người tham gia thảo luận để xác định nguyên nhân của các tiêu chí “không đạt”. Kết quả đánh giá nhanh được sử dụng cùng với kết quả đánh giá toàn diện để xây dựng Kế hoạch THAT.



Ảnh 12: Hoạt động đánh giá tại Trường THCS Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

- **Đánh giá toàn diện** (Xem hướng dẫn chi tiết trong Hướng dẫn 3):
 - o **Chuẩn bị đánh giá:**
 - Xây dựng nhóm hướng dẫn/tổ chức đánh giá: bao gồm ít nhất sáu thành viên nắm rõ nội dung và quy trình đánh giá.
 - Lựa chọn người tham gia đánh giá: là đại diện của các bên liên quan đã nêu trên. Trong đó cần bảo đảm học tỉ lệ HS (thường từ lớp bốn trở lên) chiếm tối thiểu một nửa tổng số người được mời tham gia đánh giá.
 - Xác định thời gian và địa điểm đánh giá: Thời gian đánh giá từ nửa ngày đến một ngày tùy vào quy mô và số điểm trường mà trường đang quản lý. Địa điểm thực hiện đánh giá: tại trường học và các điểm trường (nếu có).

- Nhóm đánh giá xây dựng chương trình đánh giá chi tiết và phân công nhiệm vụ cho người hướng dẫn.
 - Thông báo cho các bên liên quan về đợt đánh giá và chuẩn bị hậu cần cho đợt đánh giá (giấy A0, A4, bút, phấn, bảng, máy tính v.v... Có thể kẻ sẵn một số biểu mẫu đánh giá).
- **Thực hiện đánh giá:**
- Giới thiệu các thành viên tham gia, mục đích của đánh giá và chương trình đánh giá sẽ thực hiện. Thống nhất nội quy làm việc.
 - Tổ chức chia nhóm (Mỗi nhóm sẽ có một trưởng nhóm phụ trách hướng dẫn công cụ và một người ghi chép/đánh máy kết quả thảo luận) để thực hiện các công cụ đánh giá.
- **Tổng hợp kết quả đánh giá và điền vào bảng tổng hợp đánh giá RRTT.** Nếu kết quả đánh giá toàn diện có sự khác biệt với kết quả đánh giá nhanh (Ví dụ: Kết quả đánh giá toàn diện cho thấy “HS được tham gia diễn tập”, còn kết quả đánh giá nhanh cho thấy “HS không được tham gia diễn tập”) thì cần trao đổi và thống nhất lại kết quả đánh giá.
- **Đề xuất và xếp hạng giải pháp giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BDKH.**
- **Khi thực hiện hoạt động đánh giá năng lực, tình trạng DBTT, trường học nên sử dụng những công cụ sau:**
- **Lịch sử thiên tai:** Thu thập thông tin về những loại hình thiên tai đã xảy ra tại địa phương; tác động của thiên tai tới trường học và khu vực xung quanh trường; và kinh nghiệm PCTT của trường học.
 - **Phỏng vấn HS về thiên tai:** Thu thập thông tin về những loại hình thiên tai đã xảy ra tại địa phương, có tác động đến trường học và gia đình qua quan sát của HS (thường áp dụng với HS cấp tiểu học trở lên).
 - **Phỏng vấn người dân về thiên tai (do HS thực hiện):** Thu thập thông tin về những loại hình thiên tai đã xảy ra tại địa phương, có tác động đến trường học và cộng đồng; và kinh nghiệm PCTT của cộng đồng (thường áp dụng với HS THCS trở lên).
 - **Lịch thiên tai và hoạt động:** Thu thập thông tin về thời gian thực hiện các hoạt động của trường học; thời gian thiên tai xảy ra trong năm và sự thay đổi của thiên tai trong bối cảnh BDKH, nhận biết tác động của thiên tai đến hoạt động của trường học.
 - **Sơ đồ RRTT trường học, Sơ đồ RRTT trường học và khu vực xung quanh:** Vẽ sơ đồ trường học và khu vực xung quanh; xác định và đánh dấu các khu vực nguy hiểm, khu vực an toàn ở trường học và khu vực xung quanh khi thiên tai xảy ra. Trên cơ sở đó, đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của trường học và khu vực xung quanh.



Ảnh 13: Sơ đồ rùi ro trường học và khu vực xung quanh do HS trường THCS Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vẽ

- o **Xếp hạng giải pháp ưu tiên:** Các giải pháp sẽ được đề xuất dựa trên kết quả tổng hợp năng lực, tình trạng DBTT và RRTT. Sau đó, các giải pháp này sẽ được xếp hạng ưu tiên dựa vào các tiêu chí do những người tham gia thống nhất như mức độ khẩn cấp, tính cần thiết, tính khả thi. Dựa vào bảng xếp hạng giải pháp ưu tiên và các nguồn lực (có sẵn hoặc huy động), Ban chỉ đạo PCTT sẽ xây dựng kế hoạch THAT với các giải pháp và hoạt động cụ thể.

Lưu ý:

Việc sử dụng các công cụ không chỉ nhằm mục đích thu thập thông tin mà còn để huy động sự tham gia và nâng cao nhận thức, đặc biệt là của HS và cộng đồng. Ngoài ra, việc sử dụng các công cụ cần được cân nhắc tùy theo hoàn cảnh cụ thể của từng trường, từng cấp học, sự khác biệt giữa khu vực đô thị và khu vực nông thôn, miền núi. Người hướng dẫn công cụ cần tạo điều kiện tối đa để người khuyết tật, người ít phát biểu có thể tham gia đóng góp vào việc hoàn thành các công cụ đánh giá.

2.3. Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch THAT, phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH:

Dựa trên kết quả của các hoạt động đánh giá và các giải pháp đã được đề xuất và xếp hạng sau khi đánh giá, Ban chỉ đạo PCTT và các bên liên quan sẽ xây dựng Kế hoạch THAT.

- **Kế hoạch THAT:**

- o Kế hoạch THAT là một tập hợp các hoạt động cụ thể về phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH của trường học, được sắp xếp theo ba trụ cột của THAT. Kế hoạch THAT thường được xây dựng cho một năm học và được cập nhật hàng năm.

- **Ban chỉ đạo PCTT cần thực hiện những hoạt động sau để xây dựng Kế hoạch THAT:**

- o Tổ chức họp giữa Ban chỉ đạo PCTT và các bên liên quan ngay sau hoạt động đánh giá năng lực, tình trạng DBTT của trường học. Trong cuộc họp các bên cần thảo luận và thống nhất những nội dung sau:
 - Các nguồn lực để thực hiện từng giải pháp (nguồn lực sẵn có của nhà trường và cần huy động từ các bên liên quan).
 - Mục tiêu của Kế hoạch THAT.
 - Kế hoạch hoạt động cụ thể cho từng giải pháp (Ví dụ như kế hoạch dạy bơi chi tiết bao gồm giáo trình dạy bơi, người dạy, số HS tham gia, thời gian dạy, địa điểm dạy bơi, nguồn ngân sách).
 - Thảo luận và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo PCTT và xác định vai trò hỗ trợ, phối hợp của các bên liên quan.



Ảnh 14: Lớp học bơi an toàn tại vùng nước mở, Trường Tiểu học Nước Ngọt, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

- o Xây dựng (soạn thảo) và hoàn chỉnh bản thảo Kế hoạch THAT.
- o Trình bản thảo cho UBND địa phương; Sở/Phòng GD&ĐT; các tổ chức liên quan (nếu có hoạt động cần sự hỗ trợ kinh phí và phối hợp từ các đơn vị này).

- o Hoàn thiện bản thảo Kế hoạch THAT sau khi có sự thống nhất với các bên liên quan kể trên.
 - o Trường ban Ban chỉ đạo PCTT phê duyệt và ký quyết định ban hành Kế hoạch THAT.
 - o Gửi Kế hoạch THAT cho cơ quan quản lý giáo dục và UBND xã/phường.
- **Một Kế hoạch THAT hoàn chỉnh cần có những nội dung chính như sau:**
- o Thông tin về trường học.
 - o Cơ sở của kế hoạch.
 - o Kết quả tổng hợp đánh giá năng lực, tình trạng DBTT của trường học.
 - o Mục tiêu của kế hoạch.
 - o Kế hoạch hoạt động cụ thể: Bao gồm các hoạt động về CSVC, Quản lý thiên tai, Giáo dục PCTT (theo ba trụ cột của Khung THAT), phân công nhiệm vụ, thời gian cụ thể, các nguồn lực cần thiết, v.v... để thực hiện hoạt động.
 - o Danh sách liên hệ khi cần thiết và trong trường hợp khẩn cấp.

Lưu ý:

*Kế hoạch PCTT hiện có của nhiều trường thường chỉ tập trung vào **công tác ứng phó** ngay trước, trong và sau thiên tai và **liên quan tới CSVC** mà **thiếu các hoạt động phòng ngừa và giảm nhẹ** như tập huấn, giáo dục kỹ năng, diễn tập sơ tán, nâng cao nhận thức, v.v... Điều này xuất phát từ việc các kế hoạch được xây dựng mà thiếu sự đánh giá năng lực, tình trạng DBTT của trường học. Vì thế, trường học cần nhận thức rõ mối liên hệ mật thiết giữa đánh giá và lập kế hoạch THAT.*

- **Tính khả thi của kế hoạch THAT và huy động sự hỗ trợ từ các bên liên quan**

Trên thực tế, trong quá trình xây dựng Kế hoạch THAT, có rất nhiều giải pháp PCTT được đề ra và một số giải pháp mang tính cấp bách, đặc biệt là các giải pháp liên quan đến CSVC và cần nhiều kinh phí. Nhà trường mong muốn thực hiện và đưa vào kế hoạch THAT nhưng các trường gần như ít có khả năng thực hiện các giải pháp này mà phải đề xuất sự hỗ trợ từ phía UBND các cấp hoặc Phòng/Sở GD&ĐT, ban đại diện CMHS hoặc các nguồn xã hội hóa. Do vậy, để Kế hoạch THAT mang tính khả thi và các mục tiêu trong kế hoạch có thể đạt được, nhà trường có thể thực hiện một số hoạt động cụ thể như sau:

- o Bảo đảm sự tham gia của chính quyền địa phương, đại diện Ban đại diện CMHS trong quá trình đánh giá và lập kế hoạch. Sự tham gia này không dừng lại ở việc có mặt trong các cuộc đánh giá, lập kế hoạch mà đòi hỏi các bên cùng thảo luận, thống nhất và cùng quyết định các vấn đề với nhau. Trong kế hoạch thực hiện, cần ghi rõ những hoạt động nào mà trường học có thể tự làm được, hoạt động nào vượt quá khả năng của trường học cần có sự hỗ trợ của CMHS và các bên khác.
- o Sau khi xây dựng mục tiêu và giải pháp/kế hoạch hành động cụ thể, Ban chỉ đạo PCTT cần trình các đề xuất hỗ trợ đến các bên liên quan như UBND, Phòng/Sở GD&ĐT để các bên cân

nhắc và hỗ trợ. Do các hoạt động PCTT và kế hoạch THAT cần phù hợp với kế hoạch năm học và lịch thiên tai tại địa phương nên trong vòng 2-4 tuần, nhà trường cần sự xác nhận hỗ trợ của các bên liên quan.

- o Hiện nay, nhiều địa phương đã có quỹ PCTT, nhà trường có thể đề xuất địa phương trích một phần từ quỹ PCTT cho các hoạt động PCTT liên quan mà nhà trường đề xuất dựa trên kết quả đánh giá.
- o Trong trường hợp các bên liên quan không thể hỗ trợ giải pháp/hoạt động mà Ban chỉ đạo PCTT đề xuất, nhà trường không nên đưa giải pháp này vào kế hoạch THAT của năm để bảo đảm tính khả thi của kế hoạch THAT. Các giải pháp này có thể tiếp tục xem xét và đề xuất cho những năm tiếp theo. Nhưng cần lưu ý rằng, mỗi tình trạng DBTT cụ thể có nhiều giải pháp khác nhau để thực hiện, không nhất thiết chỉ tập trung vào các giải pháp liên quan đến CSVC.

3. Tài liệu hỗ trợ:

Hướng dẫn 2: Bảng kiểm tra THAT

Hướng dẫn 3: Hướng dẫn thực hiện các công cụ đánh giá năng lực, tình trạng DBTT của trường học

Hướng dẫn 4: Mẫu chương trình đánh giá năng lực, tình trạng DBTT của trường học

Hướng dẫn 5: Mẫu Kế hoạch THAT

IV. Bước 4: Phổ biến và thực hiện Kế hoạch THAT

1. Kết quả cần đạt được:

- Kế hoạch THAT được phổ biến tới toàn bộ GV, HS và các bên liên quan để chủ động tham gia và thực hiện.
- Các hoạt động cụ thể được thực hiện theo Kế hoạch THAT đã được phê duyệt nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra.
- Vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan được phát huy tối đa trong quá trình thực hiện Kế hoạch THAT.

2. Hướng dẫn thực hiện:

- Trường học phổ biến Kế hoạch THAT cho toàn bộ GV, HS, CMHS và cộng đồng. Việc phổ biến có thể được tiến hành bằng nhiều hình thức như dán kế hoạch lên bảng tin của trường, cung cấp thông tin qua các buổi chào cờ, sinh hoạt lớp, các cuộc họp với GV và CMHS, thông qua hệ thống truyền thanh của UBND các xã/phường, các cuộc họp của ban chỉ huy PCTT xã/phường. Kế hoạch THAT cũng được gửi cho Ban Chỉ huy PCTT và tìm kiếm cứu nạn xã/phường (UBND xã/phường), Phòng GD&ĐT huyện/thành phố hoặc Sở GD&ĐT tỉnh để các bên biết rõ nhu cầu của trường học để có kế hoạch cũng như biện pháp hỗ trợ phù hợp.

- Ban chỉ đạo PCTT cần nỗ lực huy động các nguồn lực để đảm bảo các hoạt động diễn ra theo đúng kế hoạch.
- Trong quá trình thực hiện Kế hoạch THAT, nếu có các hoạt động không bảo đảm tiến độ hoặc yêu cầu do những yếu tố khách quan hoặc chủ quan, Ban chỉ đạo PCTT cần tiến hành họp và tìm ra giải pháp/hoạt động phù hợp để cải thiện hoặc thay thế. Lưu ý rằng, bất kỳ hoạt động nào cũng cần phải bám sát mục tiêu của Kế hoạch THAT đã đề ra hoặc được cập nhật. Do đó, việc theo dõi, giám sát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch THAT cũng cần được Ban chỉ đạo PCTT và các bên liên quan chú trọng thực hiện trong quá trình này.



Ảnh 15: Giờ học tìm hiểu về thiên tai cho học sinh mầm non, tỉnh Quảng Bình

3. Tài liệu hỗ trợ:

Hướng dẫn 6: Hướng dẫn tổ chức diễn tập ứng phó thiên tai

Hướng dẫn 7: Danh mục bộ đồ dùng khẩn cấp dùng trong trường học

V. Bước 5: Theo dõi, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch trường học an toàn và cập nhật Kế hoạch trường học an toàn

1. Kết quả cần đạt được:

- Các hoạt động trong Kế hoạch THAT được theo dõi, giám sát và đánh giá để bảo đảm mục tiêu của Kế hoạch THAT và phù hợp với tình hình thực tế.
- Kế hoạch THAT được cập nhật hàng năm dựa trên kết quả thực hiện và tình hình thực tế để tiếp tục thực hiện cho những năm tiếp theo.
- Các bài học kinh nghiệm và câu chuyện thành công được đúc kết và chia sẻ cho các bên liên quan.

2. Hướng dẫn thực hiện:

- Ban chỉ đạo PCTT tổ chức các cuộc họp định kỳ để báo cáo tiến độ của việc thực hiện kế hoạch THAT.
- Bảng kiểm tra THAT dựa trên ba trụ cột trong Khung THAT sẽ được Ban chỉ đạo PCTT hoặc Phòng GD&ĐT và các bên liên quan dùng để đánh giá hiệu quả của việc thực hiện kế hoạch THAT và theo dõi sự thay đổi trong quá trình thực hiện kế hoạch THAT. Nếu như ở bước đánh giá năng lực, tình trạng DBTT, *Bảng kiểm tra THAT* được Ban chỉ đạo PCTT dùng để đánh giá nhanh các tiêu chí và làm dùng để hỗ trợ cho đánh giá toàn diện và xây dựng Kế hoạch THAT thì ở bước này, *Bảng kiểm tra THAT* được Ban chỉ đạo PCTT cùng với các bên liên quan khác dùng để đánh giá xem trường có những thay đổi nào sau khi thực hiện Kế hoạch THAT. Vì thế việc đánh giá này đòi hỏi sự tham gia, tính khách quan và chi tiết trong quá trình đánh giá. (Xem *Hướng dẫn cụ thể cho hoạt động đánh giá này tại Hướng dẫn 8*).
- Hoạt động theo dõi, đánh giá cần có tham gia đánh giá và thống nhất kết quả của tất cả các thành viên của Ban chỉ đạo PCTT và các bên có liên quan.
- Thời gian đánh giá và cập nhật Kế hoạch THAT tốt nhất cho các trường là khi bắt đầu năm học mới hoặc trước mùa thiên tai.
- Các bài học kinh nghiệm và câu chuyện thành công rút ra sau quá trình đánh giá nên được chia sẻ cho các bên liên quan.
- Kết quả đánh giá sẽ được dùng làm cơ sở để cập nhật Kế hoạch THAT cho năm tiếp theo, giúp cho công tác phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH hiệu quả hơn.

Lưu ý:

Hoạt động đánh giá trong bước 5 khác với hoạt động đánh giá trong bước 3.

Tại bước 3, đánh giá là quá trình thu thập thông tin, tổng hợp và phân tích thông tin về các loại hình thiên tai, tình trạng DBTT và năng lực PCTT của trường học **nhằm xác định mức RRTT tại của trường học và đưa ra giải pháp PCTT phù hợp.**

Tại bước 5, đánh giá là một quá trình bắt đầu từ khi Kế hoạch THAT được thực hiện và kết thúc khi một Kế hoạch THAT mới được cập nhật. Hoạt động này **nhằm xác định xem trường học có thực hiện các kế hoạch như đã đề ra hay không, kết quả đạt được ở mức độ nào và tác động của các kế hoạch đó ra sao.**

Tài liệu này chỉ tập trung vào hướng dẫn đánh giá kết quả thực hiện dựa trên việc so sánh sự thay đổi của trường học trước và sau khi thực hiện THAT dựa vào bảng kiểm tra THAT.

Bảng tóm tắt kết quả cần đạt được khi hoàn thành các bước thực hiện THAT

Các bước thực hiện THAT		Kết quả cần đạt được
Bước 1	Giới thiệu về Khung THAT và thực hiện THAT	Buổi giới thiệu về Khung THAT và các bước thực hiện THAT.
Bước 2	Thành lập hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo PCTT	Quyết định thành lập hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo PCTT. Sơ đồ Ban chỉ đạo PCTT. Bảng phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban chỉ đạo PCTT.
Bước 3	Đánh giá năng lực, tình trạng DBTT của trường học và xây dựng Kế hoạch THAT	Chương trình đánh giá năng lực, tình trạng DBTT của trường học. Buổi đánh giá năng lực, tình trạng DBTT của trường học. Danh mục bộ dụng cụ khẩn cấp của trường học. Kế hoạch THAT.
Bước 4	Phổ biến và thực hiện Kế hoạch THAT	Các hoạt động phổ biến và thực hiện Kế hoạch THAT.
Bước 5	Theo dõi, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch THAT và cập nhật Kế hoạch THAT	Báo cáo theo dõi, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch THAT.



Ảnh 16: Học sinh lớp 4 Trường Tiểu học Phước Đại A, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận trình bày tranh vẽ về thiên tai

PHẦN 3: HƯỚNG DẪN CHI TIẾT THỰC HIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC AN TOÀN PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Hướng dẫn số	Tên hướng dẫn
Hướng dẫn 1	Mẫu Quyết định thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống thiên tai trường học Sơ đồ Ban chỉ đạo phòng, chống thiên tai Bảng phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo phòng, chống thiên tai
Hướng dẫn 2	Bảng kiểm tra trường học an toàn
Hướng dẫn 3	Các công cụ đánh giá năng lực, tình trạng dễ bị tổn thương của trường học
Hướng dẫn 4	Chương trình đánh giá năng lực, tình trạng dễ bị tổn thương của trường học
Hướng dẫn 5	Mẫu Kế hoạch trường học an toàn phòng, chống giảm nhẹ rủi ro thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu
Hướng dẫn 6	Hướng dẫn tổ chức diễn tập tại trường học
Hướng dẫn 7	Danh mục bộ dụng cụ khẩn cấp dành cho trường học
Hướng dẫn 8	Hướng dẫn theo dõi và đánh giá hoạt động thực hiện trường học an toàn



Ảnh 17: HS tham gia giờ học ngoại khóa về PCTT, Trường THCS Trần Phú, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận

I. Hướng dẫn 1. Mẫu quyết định thành lập hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống thiên tai; Sơ đồ Ban chỉ đạo phòng, chống thiên tai, Bảng phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo phòng, chống thiên tai

1. Mẫu quyết định thành lập hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống thiên tai trường học

SỞ/PHÒNG GD&ĐT

TRƯỜNG

Số:/QĐ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập (hoặc kiện toàn) Ban chỉ đạo phòng, chống thiên tai trường học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG:.....

Căn cứ:

- Quyết định số.....của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện và đánh giá THAT phòng, chống thiên tai;
-
- Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn (ghi cụ thể đề nghị của bộ phận nào)

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập (hoặc kiện toàn) Ban chỉ đạo PCTT của Trường (ghi tên trường), gồm thành phần và chức danh như sau:

1/ Ông/Bà	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2/ Ông/Bà	Phó hiệu trưởng	Phó trưởng ban
3/ Ông/Bà	GV/Tổ trưởng tổ...	Thành viên
4/ Ông/Bà	GV/....	Thành viên
5/ Ông/Bà	Thành viên
6/ Ông/Bà	CMHS	Thành viên
7/ Ông/Bà	CMHS	Thành viên
8/ Em.....	HS	Thành viên

Điều 2: Ban chỉ đạo PCTT của trường có nhiệm vụ thực hiện các công tác về phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai trường học theo các nội dung về trường học an toàn đã được tập huấn và các văn bản quy định.

Điều 3: Bộ phận văn phòng và các ông, bà có tên ở Điều 1, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

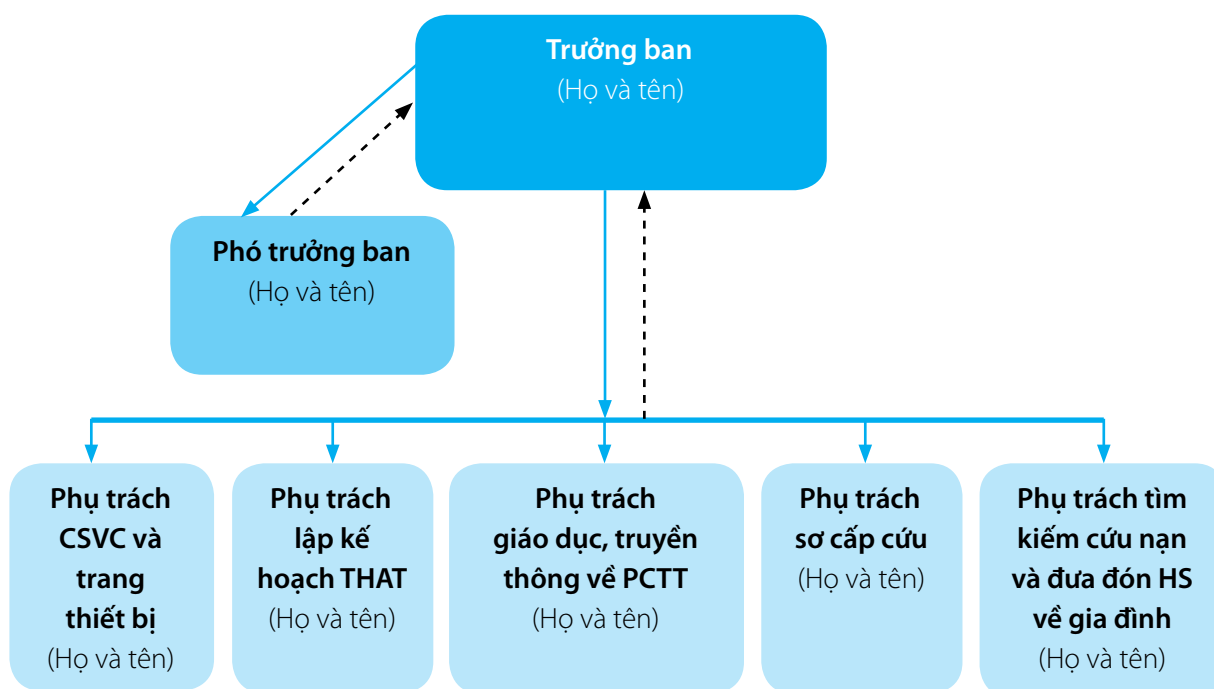
HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Sở/Phòng GD&ĐT (để b/c)
- Ban Chỉ huy PCTT và tìm kiếm cứu nạn xã/phường (để b/c)
- Như Điều 1
- Lưu vt

2. Sơ đồ Ban chỉ đạo phòng, chống thiên tai trường học



Chú thích:

- Chỉ đạo
- - - - -> Báo cáo

3. Bảng phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban chỉ đạo phòng, chống thiên tai trường học

Các thành viên trong Ban chỉ đạo PCTT có các nhiệm vụ như sau:

TT	Vị trí	Người phụ trách, vị trí chính	Nhiệm vụ
1	Trưởng ban Phụ trách chung	Hiệu trưởng	<ul style="list-style-type: none"> • Chỉ đạo các hoạt động phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BDKH. • Phân công trách nhiệm cho các thành viên. • Tiếp nhận, tổng hợp và thông báo các thông tin, báo cáo từ các cơ quan, tổ chức, các thành viên Ban chỉ đạo PCTT. • Liên hệ với các cơ quan, tổ chức tại địa phương để hỗ trợ trường học. • Chỉ đạo, tổ chức đánh giá năng lực, tình trạng DBTT của trường học. • Phê duyệt và ký quyết định ban hành Kế hoạch THAT. • Chỉ đạo/tổ chức đánh giá và cập nhật Kế hoạch THAT mỗi năm một lần. • Trực lãnh đạo khi có thiên tai. • Giám sát, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch THAT.

TT	Vị trí	Người phụ trách, vị trí chính	Nhiệm vụ
2	Phó trưởng ban Phụ trách lập kế hoạch THAT, Giáo dục PCTT	Phó hiệu trưởng	<ul style="list-style-type: none"> • Trợ giúp Trưởng ban và thay thế Trưởng ban khi Trưởng ban vắng mặt để chỉ đạo các hoạt động PCTT. • Hiểu rõ các địa điểm an toàn, nguy hiểm trong trường học và trên đường về nhà của HS, GV. • Thông báo cho CMHS những thông tin cần thiết. • Lập kế hoạch THAT, giáo dục PCTT. • Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động giáo dục PCTT.
3	Thành viên Phụ trách CSVC THAT	GV, Nhân viên bảo vệ trường, CMHS	<ul style="list-style-type: none"> • Phụ trách việc bảo vệ CSVC của trường. • Tham gia vào hoạt động đánh giá THAT. • Lập kế hoạch bảo vệ, di chuyển CSVC, trang thiết bị. • Hướng dẫn mọi người bảo vệ, di chuyển CSVC. • Mở các cửa, cổng khi cần thiết. • Đảm bảo các lối thoát hiểm luôn sẵn sàng. • Phụ trách về phương tiện vận chuyển. • Giữ liên lạc với công an, lực lượng địa phương. • Hướng dẫn dọn dẹp, vệ sinh trường học sau khi thiên tai xảy ra.
4	Thành viên Phụ trách quản lý	GV, CMHS Đưa đón HS, sơ tán THAT	<ul style="list-style-type: none"> • Tham gia vào hoạt động đánh giá THAT. • Lập kế hoạch thực hiện các hoạt động phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH. • Đưa ra thông tin cảnh báo trong trường hợp khẩn cấp. • Tổ chức diễn tập và cập nhật thông tin diễn tập.
5	Thành viên Phụ trách giáo dục và truyền thông về PCTT	Tổng phụ trách Đội, GV, HS Phụ trách giáo dục PCTT	<ul style="list-style-type: none"> • Tham gia vào hoạt động đánh giá THAT. • Hướng dẫn cách lồng ghép nội dung PCTT, ứng phó với BĐKH vào các bài giảng, hoạt động ngoại khóa cho GV. • Tổ chức các hoạt động tập huấn kỹ năng về phòng, chống và ứng phó thiên tai cho HS. • HS: tuyên truyền về kiến thức, kỹ năng PCTT cho các bạn; tham gia vào hoạt động đánh giá THAT; tham gia vào việc theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện THAT cùng các bạn.
6	Thành viên Phụ trách sơ cấp cứu	Cán bộ y tế trường học, GV, CMHS	<ul style="list-style-type: none"> • Tham gia vào hoạt động đánh giá THAT. • Phụ trách về sơ cấp cứu, thực hiện công tác sơ cấp cứu. • Lập kế hoạch hướng dẫn sơ cấp cứu cho GV và HS. • Tập huấn cho GV, HS về kỹ năng sơ cấp cứu. • Đảm bảo các túi y tế, dụng cụ cứu thương luôn sẵn sàng. • Thông báo cho Trưởng ban về số GV, HS bị thương và cách xử lý. • Cử người đưa GV, HS bị thương tới trạm y tế, bệnh viện. • Giữ liên lạc với cán bộ y tế, cán bộ Hội Chữ thập đỏ. • Hỗ trợ dọn dẹp, hướng dẫn vệ sinh trường học sau khi thiên tai xảy ra.

TT	Vị trí	Người phụ trách, vị trí chính	Nhiệm vụ
7	Thành viên Phụ trách tìm kiếm cứu nạn	GV, CMHS, cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia vào hoạt động đánh giá THAT. Quản lý, tổng hợp các thông tin về HS, GV và trong trường hợp khẩn cấp. Hướng dẫn GV đưa HS tới nơi an toàn. Phụ trách tìm kiếm GV, HS mất tích. Thông báo cho Trường ban về hoạt động tìm kiếm, cứu nạn. Hỗ trợ HS và GV về nhà an toàn. Giữ liên lạc với cán bộ Ban Chỉ huy PCTT và tìm kiếm cứu nạn địa phương.
8	Thành viên Phụ trách các công việc khác (nếu có)	GV, CMHS, HS, cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> Lập kế hoạch lập đội hỗ trợ trường học bao gồm các CMHS, phân công trách nhiệm cho các CMHS: người hỗ trợ sơ tán, sơ cấp cứu, bảo vệ tài sản của trường, v.v... Thông báo cho CMHS về các hoạt động, kế hoạch diễn ra tại trường học. Hỗ trợ trường học thực hiện những hoạt động cần thiết khác nếu thiên tai xảy ra. Hỗ trợ Ban chỉ đạo trong việc đánh giá năng lực, tình trạng DBTT trường học. HS: Tiến hành phỏng vấn các HS khác về thiên tai. HS: Phụ trách câu lạc bộ PCTT/câu lạc bộ xanh của trường, v.v...

Lưu ý:

Bảng phân công này chỉ mang tính chất tham khảo, Ban chỉ đạo PCTT căn cứ vào tình hình thiên tai và các tác động của thiên tai tới trường học, năng lực và sự sẵn sàng của các thành viên để có thể phân công nhiệm vụ phù hợp. Việc phân công phải được sự đồng thuận của tất cả các thành viên để bảo đảm các thành viên nắm rõ nhiệm vụ của mình trong công tác phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH.



Ảnh 18: Tiêu đề: Cán bộ Hội Chữ thập đỏ tham gia hoạt động diễn tập phòng, chống lũ lụt tại Trường Tiểu học Tân Hóa 1, huyện Tân Hóa, tỉnh Quảng Bình.

II. Hướng dẫn 2. Bảng kiểm tra trường học an toàn phòng, chống thiên tai

1. Mục đích của công cụ:

- Bảng kiểm tra THAT PCTT được xây dựng dựa trên các tiêu chí Khung THAT PCTT của Bộ GD&ĐT. Để giúp trường học đánh giá nhanh được các nội dung của ba trụ cột trong Khung THAT và cho biết trường học “đạt” hay “không đạt” những tiêu chí nào, một số tiêu chí trong Khung THAT được cụ thể hóa thành các tiêu chí nhỏ hơn. Kết quả đánh giá là cơ sở giúp trường học biết được điểm mạnh (đạt), điểm yếu (không đạt) của mình để xây dựng Kế hoạch THAT PCTT và ứng phó với BDKH phù hợp, nhằm thực hiện những hoạt động để biến tiêu chí từ “không đạt” thành “đạt”.

2. Thời gian thực hiện công cụ:

- 60 phút thu thập thông tin từ người tham gia.
- 30 phút trao đổi để thống nhất kết quả đánh giá.

3. Phương pháp:

- Việc đánh giá được tiến hành theo phương pháp đánh dấu vào các tiêu chí “đạt”, hoặc “không đạt” của cả ba trụ cột của THAT. Một số tiêu chí lớn bao gồm các tiêu chí nhỏ hơn, cụ thể hoá nội dung của tiêu chí lớn. **Tiêu chí lớn chỉ được đánh giá là “đạt” khi tất cả các tiêu chí nhỏ của tiêu chí lớn đó đều “đạt”. Nếu một tiêu chí nhỏ bị đánh giá là “không đạt” thì tiêu chí lớn đó bị coi là “không đạt”.**
- Với những tiêu chí mà trường học không có, ví dụ như “Nắp hố ga trong sân trường chắc chắn”, người đánh giá ghi là “không có” trong cột “Nhận xét”.
- Bên cạnh việc đánh giá “đạt” hay “không đạt”, người đánh giá cung cấp thêm thông tin về tiêu chí bị đánh giá là “không đạt” như tình trạng, nguyên nhân dẫn tới việc “không đạt”, v.v...
- Nếu trường học có nhiều cấp học, mỗi cấp học thực hiện đánh giá riêng rồi tổng hợp thành kết quả chung như trường chỉ có một cấp học.
- Nếu trường có nhiều điểm trường, mỗi điểm trường có một bảng kiểm tra riêng.

4. Thành phần tham gia:

- Vì đây là hoạt động đánh giá nhanh, nên thành phần tham gia đánh giá chỉ bao gồm thành viên Ban chỉ đạo PCTT.
- Tuy nhiên, những người tham gia đánh giá toàn diện năng lực, tình trạng DBTT cũng nên sử dụng bảng kiểm tra này để thu thập được nhiều thông tin cần thiết cho hoạt động đánh giá.

5. Thực hiện công cụ:

- Những người tham gia trao đổi về nội dung các tiêu chí và tiến hành hoạt động đánh giá. Với các nội dung đánh giá trong trụ cột CSVC, người tham gia đánh giá cần đi quan sát trường học và khu vực xung quanh khi thực hiện đánh giá.

6. Tổng hợp kết quả đánh giá:

Sau khi có kết quả đánh giá, Ban chỉ đạo PCTT sẽ tổng hợp và phân tích thông tin, xác định nguyên nhân của các tiêu chí bị đánh giá là “không đạt”.

Bảng: Tổng hợp kết quả đánh giá

TT	Nội dung đánh giá	Số lượng tiêu chí "đạt"	Số lượng tiêu chí "không đạt"
1	Cơ sở vật chất THAT		
2	Quản lý rủi ro thiên tai trong trường học		
3	Giáo dục phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BDKH trong trường học		

Với các tiêu chí "không đạt", người tham gia đánh giá nêu rõ nguyên nhân tại sao không đạt.

1. Cơ sở vật chất THAT:

STT	Tiêu chí không đạt	Nguyên nhân
1		
2		
3		

2. Quản lý rủi ro thiên tai trong trường học:

STT	Tiêu chí không đạt	Nguyên nhân
1		
2		
3		

3. Giáo dục phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BDKH trong trường học:

STT	Tiêu chí không đạt	Nguyên nhân
1		
2		
3		

Kết quả của đánh giá nhanh nêu trên được sử dụng cùng với kết quả của đánh giá toàn diện để xây dựng Kế hoạch THAT.

Nội dung bảng kiểm tra THAT dùng để đánh giá nhanh:

Bảng kiểm tra trường học an toàn phòng, chống thiên tai

Trường:.....

Ngày đánh giá:.....

Tên người (hoặc đại diện nhóm đánh giá nếu đánh giá theo nhóm) đánh giá:
.....

Nội dung đánh giá

Trụ cột 1: Cơ sở vật chất trường học an toàn

STT	Tiêu chí	Đánh giá		Nhận xét (mô tả tình trạng, khuyến nghị)
		Đạt	Không đạt	
1	Cơ sở vật chất của trường học được thiết kế theo tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam			
1.1	Trường học có ít nhất hai cổng.			
1.2	Lối ra vào nhà để xe an toàn.			
1.3	Nhà để xe chắc chắn.			
1.4	Sân trường, lối đi trong sân trường phẳng, không trơn trượt.			
1.5	Nắp hố ga trong sân trường chắc chắn (không bị kênh, nứt, vỡ hay bị áp lực nước đẩy lên khi ngập lụt).			
1.6	Các giếng, bể, hồ trong khuôn viên trường được che đậy kỹ; ao, hồ, bể bơi có hàng rào, biển cảnh báo.			
1.7	Các biển báo, pano, áp phích truyền thông được treo chắc chắn.			
1.8	Các phòng học, phòng chức năng trong trường chắc chắn.			
1.9	Khối phòng học trực tiếp nhận ánh sáng tự nhiên; đón gió mát về mùa hè, tránh gió lùa và hạn chế gió lạnh về mùa đông; hoặc trường học có biện pháp tránh mưa hắt, tránh bức xạ mặt trời hướng Tây.			
1.10	Trường học có mái vũng chắc, đảm bảo yêu cầu chống nóng, chống ồn, chống thấm, chống ăn mòn, chống mưa hắt và chịu được gió bão.			
1.11	Trường học có hệ thống chống sét cho các phòng học, khu nhà, chỗ để xe theo đúng tiêu chuẩn Việt Nam.			
1.12	Mặt sàn các khu vực dùng nước hoặc thường có nước phải có hệ thống thoát nước có nắp đậy.			
1.13	Mặt sàn các khu vực dùng nước (như nhà vệ sinh) hoặc hay có nước được lát bằng vật liệu chống trơn trượt, tránh mọc rêu.			
1.14	Nhà vệ sinh phải đảm bảo không gian tối thiểu 1,4 m x 1,4 m để người đi xe lăn có thể xoay xe được.			
1.15	Nhà vệ sinh đảm bảo đủ nước hợp vệ sinh (nước không màu, không mùi, bảo đảm cho sinh hoạt).			
1.16	Trong nhà vệ sinh có thể nghe được thông báo trong trường hợp khẩn cấp.			
1.17	Đồ chơi, dụng cụ tập thể dục thể thao chắc chắn, dễ sử dụng kể cả với HS và GV khuyết tật.			
1.18	Đồ chơi, dụng cụ tập thể dục thể thao di động (gôn, cột bóng rổ, v.v...) được cất cẩn thận và không làm vướng lối ra vào khi thiên tai xảy ra.			
1.19	Trường học có lối thoát hiểm với chiều rộng tối thiểu theo đúng tiêu chuẩn Việt Nam. Cụ thể: Lối đi: 1,2 m; hành lang: 2,1 m; cửa đi: 1,2 m; vế thang: 1,8 m (với trường mầm non). Lối đi: 1,2 m; hành lang: 2,1 m; cửa đi: 1,2 m; vế thang: 1,8 m (với trường tiểu học và trung học).			

STT	Tiêu chí	Đánh giá		Nhận xét (mô tả tình trạng, khuyến nghị)
		Đạt	Không đạt	
1.20	Trường học có nơi tập trung an toàn cho HS và GV.			
1.21	Trường học có nguồn cung cấp nước đảm bảo lưu lượng và áp suất để phòng cháy, chữa cháy hoặc có bể nước dự trữ và có bơm để đảm bảo áp lực nước chữa cháy tại những điểm xa nhất.			
2	Thiết kế trường học được tổ chức thẩm định theo các quy định hiện hành.			
3	Việc thiết kế trường học có tham khảo tiêu chuẩn quốc tế.			
4	Việc xây dựng và cải tạo trường học có sự tham gia góp ý kiến của các thành phần có liên quan (cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ nhà trường, GV, HS, sinh viên và cộng đồng).			
5	Không xây dựng trường học tại địa điểm gần sông, suối, hồ thủy điện, đập nước, đê kè.			
6	Không xây dựng trường học tại địa điểm gần thung lũng, dốc núi, sườn đồi, núi dễ sạt lở.			
7	Không xây dựng trường học tại địa điểm gần (khoảng cách dưới 6 m) hệ thống đường điện cao thế.			
8	Không xây dựng trường học tại địa điểm gần khu nhà cũ dễ bị sập, công trường khai thác mỏ.			
9	Đường tới trường an toàn (không có cây to dễ đổ, đất đá ngổn ngang, cầu không chắc chắn hay các thứ khác dễ rơi bất ngờ khi có bão, lũ, lốc, sạt lở đất, động đất).			
10	Trường học có địa điểm học tạm an toàn khi thiên tai xảy ra.			
11	Trường học có sơ đồ thoát hiểm để sơ tán trong trường hợp khẩn cấp (được in ấn/vẽ và treo ở nơi dễ nhìn).			
12	Trường học có lối đi an toàn cho người khuyết tật (Ví dụ: Độ dốc theo đúng tiêu chuẩn, có tay vịn liên tục ở hai bên đường dốc).			
13	Các trang thiết bị (quạt, đèn, điều hòa, v.v...) được thiết kế và lắp đặt an toàn.			
13.1	Mặt bàn nhẵn, góc bàn không nhọn, đảm bảo khoảng cách an toàn để thoát hiểm.			
13.2	Bàn học, ghế không quá nặng để có thể di chuyển dễ dàng trong trường hợp khẩn cấp.			
13.3	Mỗi phòng học, phòng chức năng, phòng ngủ trưa, phòng tập, thư viện, nhà ăn, v.v... có hai cửa ra vào, mỗi cửa có hai cánh và mở ra bên ngoài (chiều rộng của cửa ít nhất là 1,0 m (1,2 m nếu trường học có HS khuyết tật, góc mở của cửa ít nhất là 90 độ).			
13.4	Các cửa đi, cửa sổ của các phòng học phải có móc gió giữ các cánh cửa gấp vào tường.			
13.5	Cửa sổ phải có cửa chớp, cửa kính để che ánh sáng và cản mưa, gió lạnh thổi vào.			
13.6	Cửa có màu khác với tường để giúp HS mắt kém có thể phân biệt được.			
13.7	Cửa gương trong suốt có dán màu viền xung quanh để giúp HS nhận biết, tránh bị va đập vào cửa.			
13.8	Tay nắm cửa phải nằm trong tầm tay với, không quá cao để dễ dàng sử dụng đối với HS ngồi xe lăn.			
14	Các công trình cấp, thoát nước, công trình vệ sinh không gây rủi ro, nguy hiểm khi thiên tai xảy ra.			
14.1	Công trình/dụng cụ chứa nước có nắp đậy chắc chắn để dùng cho sinh của trường học và trong trường hợp khẩn cấp (khi trường học là nơi tập trung cho cộng đồng).			

STT	Tiêu chí	Đánh giá		Nhận xét (mô tả tình trạng, khuyến nghị)
		Đạt	Không đạt	
14.2	Các bể chứa nước trên cao được gắn chắc chắn vào công trình hoặc có giá đỡ chắc chắn (giá đỡ không bị cong, vênh, rỉ sét có thể khiến cho bể nước bị rơi, vỡ xuống phía dưới).			
14.3	Các bể chứa nước treo trên cao không được để gần sân chơi, lối đi, nơi tập trung đông HS.			
15	Trường học có các biện pháp để bảo vệ, tích trữ nguồn nước, nguồn năng lượng và thực phẩm.			
16	Trường học có kế hoạch bảo trì định kỳ các công trình trong trường học.			
17	Nếu trường học được sử dụng làm nơi sơ tán tạm thời cho người dân khi có thiên tai thì thiết kế của trường phải phù hợp với chức năng của nơi lánh nạn.			
18	Trường học có cầu thang và ban công với tay vịn chắc chắn để đảm bảo an toàn.			
18.1	Cầu thang có tay vịn để người khuyết tật cũng có thể lên xuống dễ dàng.			
18.2	Lan can cầu thang, ban công chắc chắn và không thấp hơn 0,9 m với trường mầm non, 1 m với trường tiểu học, 1,1 m với trường trung học. Lan can phải xây dựng để HS không dễ trèo qua, bề mặt lan can không được rộng để tránh HS ngồi lên, không có khoảng hở rộng hơn 10 cm với trường học mầm non và tiểu học, và hơn 15 cm với trường trung học.			
19	Giá sách, tủ đựng tài liệu, đồ dùng dạy và học, khung tranh, ảnh, đồ vật treo tường được cố định chắc chắn vào tường để tránh đổ, rơi, vỡ khi thiên tai xảy ra.			
20	Các cây cao, cổ thụ ở sân trường và quanh trường được chặt, tỉa bớt cành trước mỗi mùa mưa bão và có cột đỡ chắc chắn (nếu cần thiết).			
21	Tường rào và cổng trường chắc chắn, không gây nguy hiểm cho HS khi thiên tai xảy ra.			
22	Hệ thống điện trong toàn trường đảm bảo quy định về an toàn điện, không gây nguy hiểm cho HS, GV và cán bộ nhân viên khi thiên tai xảy ra.			
22.1	Trường học có nội quy phòng, chống điện giật, cháy nổ.			
22.2	Hệ thống điện trong lớp học, thư viện, phòng thí nghiệm v.v... đảm bảo quy định về an toàn điện, không gây nguy hiểm cho HS khi thiên tai xảy ra. (Ví dụ: Bảng điện có nắp đậy, có tiếp đất và để cao 1,6 m so với nền nhà đối với trường mầm non).			
22.3	Khu vực để các chất dễ cháy, thiết bị điện (như trong phòng thí nghiệm) được đảm bảo an toàn, có ghi chú thích dễ hiểu để cảnh báo nguy hiểm với GV, HS (bao gồm cả người khuyết tật).			
23	Có trang, thiết bị phòng cháy chữa cháy, đặt ở nơi thuận tiện cho việc sử dụng, được kiểm tra thường xuyên, không có chướng ngại vật xung quanh thiết bị phòng cháy chữa cháy gây cản trở trong trường hợp khẩn cấp.			
24	Trường học có tủ thuốc y tế và bộ sơ cấp cứu với các loại thuốc cơ bản luôn sẵn sàng để sử dụng khi thiên tai xảy ra.			
25	Trường học có phương tiện thông tin, liên lạc (điện thoại, bộ đàm, radio, loa pin cầm tay, v.v.) sử dụng được trong trường hợp khẩn cấp, kể cả khi không có điện.			
26	Trường học có đủ dụng cụ khẩn cấp để sử dụng khi có thiên tai xảy ra (bộ dụng cụ sửa chữa, ống tưới cây để cứu hoả, thang, v.v...)			
27	GV, cán bộ nhân viên, HS biết rõ nơi cất các dụng cụ và trang thiết bị để sử dụng khi thiên tai xảy ra.			
28	Trường học có kiểm tra mức độ an toàn về CSVC và trang thiết bị hàng năm.			

Trụ cột 2: Quản lý rủi ro thiên tai trong trường học

STT	Tiêu chí	Đánh giá		Nhận xét (mô tả tình trạng, khuyến nghị)
		Đạt	Không đạt	
1	Trường học có Ban chỉ đạo PCTT.			
2	Trường học có bảng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của Ban chỉ đạo PCTT.			
3	Hoạt động của Ban chỉ đạo PCTT được đưa vào Kế hoạch năm học.			
4	Trường học có đủ các tài liệu về Luật PCTT; Kế hoạch hành động của ngành giáo dục các cấp, tài liệu hướng dẫn tổ chức đánh giá và xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.			
5	Trường học có Kế hoạch phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH (Kế hoạch THAT).			
5.1	Kế hoạch THAT được xây dựng trên cơ sở đánh giá năng lực và tình trạng DBTT của trường học.			
5.2	Trường học gửi kế hoạch THAT cho cơ quan quản lý cấp trên và chính quyền địa phương để báo cáo.			
5.3	Kế hoạch THAT có phương án dự phòng để xử lý một số trường hợp khẩn cấp như sơ tán HS và GV.			
5.4	Trường học sử dụng làm nơi sơ tán tạm thời cho cộng đồng. *(Ghi rõ số lượng người có thể sơ tán đến trường).			
5.5	Trường học có phương án thay thế/dự phòng để HS có thể tiếp tục sớm việc học sau thiên tai.			
5.6	Trường học định kỳ rà soát, đánh giá công năng sử dụng của trường học			
6	Quá trình lập Kế hoạch THAT có sự tham gia (cùng đánh giá, cùng thống nhất nội dung Kế hoạch THAT) của GV, cán bộ quản lý, nhân viên, HS, CMHS và cộng đồng.			
7	Quá trình xây dựng kế hoạch THAT có tham khảo các <i>Tiêu chuẩn giáo dục tối thiểu: Phòng ngừa, Ứng phó, Phục hồi</i> do Mạng lưới liên ngành trong giáo dục khẩn cấp xây dựng.			
8	Trường học có lồng ghép vào kế hoạch THAT các nhu cầu đặc biệt của trẻ em mầm non, trẻ đang đi học, trẻ ngoài nhà trường, có yếu tố giới, khuyết tật và dân tộc.			
9	Kế hoạch THAT của trường học được cập nhật hàng năm.			
10	GV, cán bộ, nhân viên, HS, CMHS và cộng đồng được phổ biến, hướng dẫn và tham gia thực hiện Kế hoạch THAT.			
11	Kế hoạch THAT của trường được phổ biến tại bảng tin của trường.			
12	Ban chỉ đạo PCTT sử dụng sơ đồ thoát hiểm để chỉ đạo hoạt động PCTT.			
13	GV, cán bộ quản lý, nhân viên, HS của trường học biết cách di chuyển tới địa điểm an toàn theo chỉ dẫn trong sơ đồ thoát hiểm.			
13.1	Trường học có biển chỉ dẫn to, rõ ràng, đặt ở vị trí dễ thấy tới các lối thoát hiểm/nơi tập trung/địa điểm an toàn.			

STT	Tiêu chí	Đánh giá		Nhận xét (mô tả tình trạng, khuyến nghị)
		Đạt	Không đạt	
13.2	Khu vực tập trung an toàn trong trường học có biển ghi rõ "Nơi tập trung trong trường hợp khẩn cấp".			
13.3	Trường học thống nhất cách di chuyển của HS trong từng lớp học đến nơi tập trung trong trường hợp khẩn cấp.			
13.4	Trường học thống nhất cách thông báo số lượng HS đầy đủ hay bị thiếu sau khi đến nơi tập trung.			
13.5	Trường học và cha mẹ HS thống nhất cách liên lạc, địa điểm đưa đón HS trong trường hợp khẩn cấp.			
13.5	Đối với các trường mầm non, có bảng phân công GV dẫn dắt trẻ tới nơi an toàn và quản lý trẻ khi có thiên tai.			
14	GV, cán bộ quản lý, nhân viên, HS của trường học được thực hành diễn tập về phòng, chống và giảm nhẹ RRTT hàng năm.			
14.1	GV, cán bộ quản lý, nhân viên, HS của trường học thực hiện diễn tập ứng phó với một loại hình thiên tai có thể tác động tới trường ít nhất một lần trong năm.			
14.2	HS, GV khuyết tật có tham gia vào tất cả các hoạt động diễn tập PCTT.			
14.3	Trường học có tham gia vào hoạt động diễn tập do địa phương tổ chức.			
14.4	Trường học có lập báo cáo sau mỗi lần diễn tập có ghi rõ biện pháp khắc phục những điểm yếu diễn ra trong quá trình diễn tập.			
15	Trường học có quy ước về tín hiệu cảnh báo dùng trong trường hợp khẩn cấp.			
15.1	Trường học có quy ước với HS, GV về tín hiệu cảnh báo nguy hiểm dùng trong trường hợp khẩn cấp			
15.2	Trường học có quy ước với HS, GV về tín hiệu thông báo an toàn.			
15.3	Trường học và địa phương có sự thống nhất về tín hiệu cảnh báo thiên tai và trong trường hợp khẩn cấp.			
16	Trường học có danh sách các yêu cầu cần hỗ trợ cụ thể cho HS và GV khuyết tật trong trường hợp khẩn cấp.			
17	Trường học có hệ thống cảnh báo sớm thiên tai (Có người theo dõi, nhận thông tin cảnh báo về thiên tai và thông báo lại các khuyến cáo thực hiện/không thực hiện những hành động cụ thể)			
18	Trường học có danh mục thông tin cá nhân (được bảo mật và cập nhật) của GV, cán bộ, nhân viên, HS để liên lạc trong trường hợp khẩn cấp.			
19	Trường học có tài khoản trực tuyến của "hệ thống thông tin quản lý rủi ro thiên tai ngành giáo dục" và cán bộ, GV của trường được tập huấn cách sử dụng hệ thống để cập nhật thông tin và báo cáo khi có thiên tai.			

Trụ cột 3: Giáo dục phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trong trường học

STT	Tiêu chí	Đánh giá		Nhận xét (mô tả tình trạng, khuyến nghị)
		Đạt	Không đạt	
1	Trường học có kế hoạch truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức về phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH cho HS, GV, cán bộ, nhân viên, các hộ gia đình và cộng đồng.			
2	Tài liệu hướng dẫn giảng dạy về giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH có sẵn cho HS và GV sử dụng.			
3	Trường học có kế hoạch hỗ trợ và thúc đẩy GV lồng ghép, tích hợp các kiến thức về phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH vào chương trình giảng dạy chính khóa và ngoại khóa.			
4	Trường học đã tổ chức biên soạn các tài liệu dạy, bài giảng về phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH cho HS, GV, cán bộ và nhân viên.			
5	Nội dung về phòng, chống và giảm nhẹ RRTT đã được tích hợp các môn học, chương trình, hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp với lứa tuổi và điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.			
6	Ban chỉ đạo PCTT được tập huấn và biết cách thực hiện Kế hoạch THAT.			
7	GV, HS, cán bộ và nhân viên của trường học được tập huấn về công tác phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH.			
7.1	GV và cán bộ trong trường học được tập huấn kiến thức về thiên tai, cách phòng, chống và giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH.			
7.2	GV và cán bộ trong trường học được tập huấn nâng cao nhận thức về xây dựng THAT.			
7.3	Tất cả GV, cán bộ và nhân viên trường học được tập huấn/hướng dẫn cách quản lý HS khi sơ tán và trong trường hợp khẩn cấp (ổn định, tập hợp HS, hướng dẫn HS di chuyển, v.v...).			
7.4	Trường học có GV được tập huấn/hướng dẫn cách phòng cháy chữa cháy (sử dụng bình cứu hỏa, phương pháp chuyển nước tiếp sức, cách thoát hiểm, v.v...) và các phương tiện, trang thiết bị cứu hộ cơ bản.*(ghi rõ số lượng ở cột mô tả tình trạng)			
7.5	Trường học có GV được tập huấn về sơ cấp cứu.*(ghi rõ số lượng ở cột mô tả tình trạng)			
7.6	Trường học có GV được tập huấn về hỗ trợ tâm lý, tinh thần cho HS sau thiên tai. *(ghi rõ số lượng ở cột mô tả tình trạng)			
7.7	Trường học có GV được tập huấn kỹ năng tìm kiếm và cứu nạn cơ bản trong những trường hợp ít nguy hiểm. *(ghi rõ số lượng ở cột mô tả tình trạng)			

STT	Tiêu chí	Đánh giá		Nhận xét (mô tả tình trạng, khuyến nghị)
		Đạt	Không đạt	
7.8	Trường học có toàn bộ số GV, cán bộ, nhân viên làm công tác PCTT được tập huấn về phương pháp dạy bơi			
7.9	Trường học có tổ chức tập huấn về sơ cấp cứu cho HS.			
7.10	Trường học có trên 70% HS được hướng dẫn và biết kỹ năng phòng, chống TNNT, đặc biệt là tai nạn đuối nước.			
7.11	HS (bao gồm cả HS khuyết tật) được hướng dẫn thực hiện một số kỹ năng ứng phó với thiên tai như cháy nổ, lốc xoáy, lũ, lụt, động đất v.v...			
7.12	HS được hướng dẫn thực hiện theo các quy ước an toàn trong trường hợp khẩn cấp. (Ví dụ như cách di chuyển tới địa điểm an toàn, khi di chuyển không nói, không xô đẩy, không quay lại).			
7.13	HS được học về các đối tượng dễ bị tổn thương trong cộng đồng và những rủi ro của họ trong hoạt động PCTT và ứng phó với BĐKH.			
8	Trường học có các hoạt động ngoại khóa để nâng cao nhận thức và tăng cường sự hiểu biết về sẵn sàng ứng phó với thiên tai.			
9	Hàng năm, trường học có tổ chức thực hành diễn tập, sơ tán và các kỹ năng khác.			
10	HS, GV cán bộ, nhân viên được tạo điều kiện tham gia vào các hoạt động quản lý RRTT và ứng phó với BĐKH tại trường học và cộng đồng.			
11	Trường học có đại diện HS, GV, cán bộ và nhân viên tham gia trao đổi kinh nghiệm tại các diễn đàn trong và ngoài nước về giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH.			

Lưu ý:

Nên sử dụng bảng kiểm tra THAT trong đợt đánh giá toàn diện để cung cấp thêm thông tin cho các công cụ khác, nhất là công cụ sơ đồ trường học và khu vực xung quanh.

III. Hướng dẫn 3. Hướng dẫn thực hiện các công cụ dùng để đánh giá năng lực, tình trạng dễ bị tổn thương của trường học và xác định giải pháp khả thi

Để đánh giá năng lực, tình trạng DBTT, RRTT của trường học và xác định các giải pháp khả thi, trường học có thể sử dụng các công cụ sau:

TT	Công cụ	Kết quả cần đạt được	
1	Lịch sử thiên tai	Thu thập thông tin về những thiên tai đã xảy ra trước đây, tác động của thiên tai và kinh nghiệm PCTT của trường học.	Bảng 1.1 – Lịch sử thiên tai Bảng 1.2 – Bảng tổng hợp kết quả công cụ lịch sử thiên tai
2	Phỏng vấn HS về thiên tai	Thu thập thông tin về những loại hình thiên tai đã xảy ra tại địa phương, có tác động đến trường học và gia đình qua quan sát của HS.	Bảng 2.1 – Phỏng vấn học sinh về thiên tai Bảng 2.2 – Bảng tổng hợp kết quả công cụ phỏng vấn học sinh về thiên tai
3	Phỏng vấn người dân về thiên tai (do HS từ cấp THCS trở lên thực hiện)	Thu thập thông tin về những loại hình thiên tai đã xảy ra tại địa phương, có tác động đến địa phương, trường học và kinh nghiệm PCTT của người dân.	Bảng 1.2 – Bảng tổng hợp kết quả công cụ lịch sử thiên tai
4	Lịch thiên tai và hoạt động	Thu thập thông tin về thời gian thiên tai xảy ra trong năm và sự thay đổi của thiên tai trong bối cảnh BĐKH; thời gian thực hiện các hoạt động của trường học. Từ đó nhận biết tác động của BĐKH và thiên tai đến hoạt động của trường học.	Bảng 4.1 – Lịch thiên tai và hoạt động Bảng 4.2 – Bảng tổng hợp kết quả công cụ lịch thiên tai và hoạt động
5	Sơ đồ RRTT trường học	Xác định các khu vực nguy hiểm, khu vực an toàn ở trường học khi thiên tai xảy ra. Trên cơ sở đó, nhận biết được điểm mạnh, điểm yếu của trường học.	Bảng 6.1 – Các thông tin tham khảo khi vẽ sơ đồ trường học và khu vực xung quanh Bảng 6.2 – Bảng tổng hợp kết quả công cụ sơ đồ trường học/sơ đồ trường học và khu vực xung quanh
6	Sơ đồ RRTT trường học và khu vực xung quanh trường	Xác định các khu vực nguy hiểm, khu vực an toàn ở trường học và khu vực xung quanh khi thiên tai xảy ra. Trên cơ sở đó, nhận biết được điểm mạnh, điểm yếu của trường học và khu vực xung quanh.	
7	Tổng hợp đánh giá RRTT	Tổng hợp và phân tích được các thông tin đã thu thập được từ các công cụ đã sử dụng để xác định thiên tai, xu hướng thiên tai, năng lực, tình trạng DBTT và RRTT của trường học	Bảng 7.1 - Bảng tổng hợp kết quả đánh giá năng lực, tình trạng DBTT và RRTT
8	Xây dựng giải pháp phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH	Xác định được những vấn đề trường học cần giải quyết và xây dựng giải pháp phù hợp.	Bảng 8.1 – Bảng tổng hợp giải pháp PCTT và ứng phó với BĐKH
9	Xác định giải pháp ưu tiên	Xác định giải pháp mà trường học ưu tiên thực hiện trước trong số các giải pháp được đề xuất.	Bảng 9.1 – Bảng xếp hạng giải pháp ưu tiên

Lưu ý:

- Các công cụ Lịch sử thiên tai; Phỏng vấn HS, người dân về thiên tai; Lịch thiên tai và hoạt động; Sơ đồ RRTT của trường chỉ là công cụ để thu thập thông tin. Muốn xác định được năng lực, tình trạng DBTT, RRTT thì cần sử dụng bảng tổng hợp thông tin từ các công cụ.
- Tất cả các công cụ sử dụng chung một mẫu bảng tổng hợp kết quả.

1. Công cụ Lịch sử thiên tai

1.1. Mục đích của công cụ:

- Thu thập thông tin về các loại thiên tai gây hậu quả nghiêm trọng đã xảy ra trong 5 đến 10 năm gần đây, có tác động đến trường học.
- Xác định thiệt hại của trường học và các kinh nghiệm PCTT, giảm nhẹ RRTT của nhà trường.

1.2. Thời gian thực hiện công cụ:

- 60 – 90 phút thu thập thông tin từ những người tham gia.
- 30 phút tổng hợp thông tin trong nhóm hướng dẫn đánh giá.

1.3. Phương pháp: Thảo luận nhóm

1.4. Thành phần tham gia:

- Số người hướng dẫn: 1 người.
- Thư ký/Người ghi chép: 1-2 người.
- Số người tham gia: 6-8 người (bao gồm cán bộ, GV công tác lâu năm ở trường, CMHS, cộng đồng dân cư sống gần trường, đại diện Ban chỉ huy PCTT và tìm kiếm cứu nạn xã/phường v.v...)

1.5. Chuẩn bị:

- Một phòng họp hoặc chỗ thoáng và rộng rãi cho nhóm làm việc.
- Bút viết giấy/bảng, giấy khổ lớn hoặc phấn, bảng, thước kẻ.
- Nên kẻ sẵn lên giấy khổ lớn bảng Bảng 1.1 dưới đây.
- Có thể chuẩn bị sẵn máy tính và cử thêm một người đánh máy kết quả thảo luận theo mẫu Bảng 1.1.

Bảng 1.1 - Lịch sử thiên tai

Trường.....

Loại thiên tai	Tháng/ Năm	Mô tả đặc điểm thiên tai/thay đổi về môi trường	Trường học bị thiệt hại gì? Mức độ thiệt hại? (CSV, con người, hoạt động của trường học)	Tại sao bị thiệt hại? (nguyên nhân về CSV; tổ chức quản lý; nhận thức, kinh nghiệm/giáo dục giảm nhẹ RRTT)	Trường học đã làm gì để PCTT? CSV, tổ chức quản lý, nhận thức, kinh nghiệm/giáo dục giảm nhẹ RRTT)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

1.6. Thực hiện công cụ:

- Nhóm hướng dẫn giới thiệu cho người tham gia mục đích của công cụ lịch sử thiên tai, thời gian và phương pháp tiến hành.
- Mời người tham gia ngồi thành hình chữ U hoặc vòng tròn để tiện thảo luận.
- Người hướng dẫn nêu câu hỏi và khuyến khích người tham gia nhớ lại các thiên tai đã xảy ra (*Lưu ý thống nhất sử dụng theo tháng dương lịch*).
- Mời người tham gia chia sẻ và thu ký ghi những chia sẻ/câu trả lời của người tham gia lên biểu mẫu đã chuẩn bị theo cột tương ứng.
- **Các câu hỏi bao gồm:**
 - o **Cột (1)** Những loại hình thiên tai nào hay xảy ra trong vòng 5-10 năm qua?
 - o **Cột (2)** Thiên tai này đã xảy ra vào tháng, năm nào?
 - o **Cột (3)** Đặc điểm của những loại hình thiên tai này? (*lượng mưa, nhiệt độ, sức gió, mực nước, thời gian diễn ra, v.v...*)
 - o **Cột (3)** Xu hướng thiên tai trong những năm vừa qua có những thay đổi gì? (*số lần diễn ra nhiều/ít, cường độ mạnh/yếu, thời gian xảy ra có theo quy luật không?*)
 - o **Cột (3)** Môi trường có gì thay đổi (*ví dụ có nhiều công trình như đường, nhà được xây dựng, làm cản trở dòng chảy khiến lụt lên nhanh, v.v...*)
 - o **Cột (4)** Thiên tai gây ra thiệt hại gì cho trường học? (*CSVC, tính mạng, tâm lý của GV, HS; hỏi thêm về ảnh hưởng với GV, HS khuyết tật nếu có*)
 - o **Cột (5)** Vì sao những thiệt hại này xảy ra? (*lần lượt hỏi nguyên nhân thuộc về ba trụ cột của THAT: CSVC; Quản lý (QL); Giáo dục giảm nhẹ RRTT*)
 - o **Cột (5)** Nếu có thiệt hại về con người, có gì khác biệt về mức độ thiệt hại giữa GV nam, nữ; HS nam, nữ; giữa người khuyết tật và không khuyết tật? Vì sao có sự khác biệt đó?
 - o **Cột (6)** Trường học đã làm gì để giảm nhẹ RRTT? (*lần lượt hỏi các nội dung thuộc về ba trụ cột của THAT: CSVC, QL, Giáo dục giảm nhẹ RRTT, như đảm bảo an toàn cho GV, HS; hỏi về các biện pháp hỗ trợ đặc biệt cho GV, HS khuyết tật, v.v..., Giáo dục giảm nhẹ RRTT*).
 - o **Cột (6)** Có sự khác biệt gì về công việc PCTT đã thực hiện giữa GV nam, nữ; HS nam, nữ; giữa người khuyết tật và không khuyết tật? Vì sao lại có sự khác biệt như vậy?

Lưu ý:

- Các câu hỏi trên áp dụng với từng loại thiên tai xảy ra tại một thời điểm cụ thể. Với mỗi trận thiên tai, hỏi lần lượt từng câu hỏi trước khi sang thiên tai khác.
- Trong quá trình thu thập thông tin, người tham gia có thể nhớ không chính xác hoặc thông tin có sự khác biệt. Do đó, người hướng dẫn cũng cần cân nhắc kỹ và có sự thống nhất của nhóm trước khi ghi thông tin vào biểu mẫu.
- Các mốc thời gian trong cột (2) có thể linh hoạt tùy vào người cung cấp thông tin nhớ đến đâu. Do đó, không nhất thiết phải bắt buộc người tham gia nhớ và cung cấp thông tin theo trình tự thời gian từ gần nhất đến xa nhất hoặc ngược lại.
- Thông tin cần được thu thập cụ thể, đầy đủ.
- Người hướng dẫn cố gắng tạo cơ hội cho tất cả mọi người tham gia có thể chia sẻ, tránh tập trung quá nhiều vào người nói nhiều hoặc những người mà người hướng dẫn nghĩ họ cung cấp thông tin chính xác nhất.

1.7. Tổng hợp kết quả từ công cụ lịch sử thiên tai:

- Nhóm hướng dẫn đánh giá tổng hợp các thông tin thu được trong Bảng 1.1 - Lịch sử thiên tai vào Bảng 1.2 dưới đây:

Bảng 1.2 - Bảng tổng hợp kết quả công cụ lịch sử thiên tai

Thiên tai	Xu hướng thiên tai	Năng lực	Tình trạng DBTT	Rủi ro thiên tai
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

- Cách tổng hợp kết quả thảo luận như sau:

- o **Cột (1) - Thiên tai:** Từ cột (1) và cột (2) của Bảng 1.1, thống kê các loại thiên tai xảy ra nhiều lần nhất hoặc nghiêm trọng nhất, điền thông tin đó vào cột (1), Bảng 1.2.

Ví dụ: Bão xảy ra 3 trận; Hạn hán xảy ra 3 trận; Lụt xảy ra 2 trận, tổng hợp vào cột thiên tai là: Bão (3 trận); Hạn hán (3 trận); Lụt (2 trận)

- o **Cột (2) - Xu hướng thiên tai:** Từ cột (3) Bảng 1.1, tổng hợp thông tin để đưa vào cột (2), Bảng 1.2.

Ví dụ: Bão xảy ra khó dự đoán, ngắn ngày nhưng cường độ mạnh hơn; Hạn hán kéo dài hơn; Lụt xảy ra ít hơn nhưng khó dự đoán hơn.

- o **Cột (3) - Năng lực:** Lấy thông tin từ cột (6) của Bảng 1.1 và tổng hợp vào cột (3) của Bảng 1.2

Ví dụ: Để phòng ngừa bão, lụt, nhà trường "bố trí nơi để thiết bị dạy học, máy tính, thư viện, trang

thiết bị ở nơi cao và có phương án sơ tán đến nơi khác nếu cần thiết”, “mua sắm túi nilon để cất sách vở, dự trữ lương thực, nước sạch”. Như vậy, cột Năng lực ghi là: “Trường học có kinh nghiệm sắp xếp, cất giữ, sơ tán đồ đạc để ứng phó với bão, lụt”.

- o **Cột (4) - Tình trạng DBTT** : Nội dung cột (5) trong Bảng 1.1 là những nguyên nhân khiến thiệt hại xảy ra. Nhóm hướng dẫn đánh giá cần trao đổi với người tham gia đánh giá xem các điểm yếu đó đã được khắc phục hay chưa. Nếu vẫn còn điểm yếu đó, tổng hợp thông tin vào cột (4) của Bảng 1.2. (Nên tổng hợp theo ba trụ cột của THAT: CSVC; QL; Giáo dục giảm nhẹ RRTT)

Ví dụ: Bão đã gây ra thiệt hại cho trường học, và nguyên nhân là:

- Mái tôn không được gia cố chắc chắn (CSVC)
- Bể nước xây thấp, không có nắp đậy chắc chắn (CSVC)
- Trường học không bố trí đủ người để ứng phó với bão (QL)
- 80% HS không biết bơi (Giáo dục giảm nhẹ RRTT)

Sau khi trao đổi, nếu nhóm hướng dẫn đánh giá biết được ba trong số bốn điểm yếu đó chưa được khắc phục, một điểm yếu là “bể nước xây thấp, không có nắp đậy chắc chắn” đã được khắc phục thì thông tin được tổng hợp vào cột tình trạng DBTT sẽ là:

- Mái tôn không được gia cố chắc chắn
- Trường học không bố trí đủ người để ứng phó với bão
- 80% HS không biết bơi

- o **Cột (5) - RRTT**: Nội dung trong cột (4) Bảng 1.1 là những thiệt hại đã xảy ra. Nếu thiên tai đó tiếp tục xảy ra và những thiệt hại này có thể lặp lại thì đó là **Rủi ro (chưa xác định được con số/mức độ thiệt hại như ở cột (4) ở Bảng 1.1 nêu trên)**. Lưu ý: trao đổi trong nhóm hướng dẫn đánh giá xem các thiệt hại đó có thể xảy ra trong tương lai không?

Từ đó, tổng hợp thông tin sang cột (5) của Bảng 1.2 (về CSVC, con người, hoạt động dạy và học, v.v...)

Ví dụ: Bão đã gây ra thiệt hại là: “2 tấm tôn lợp mái trường học bị thổi bay”, “1 HS bị chết đuối”, “1 bể nước bị nước bắn tràn vào” (đã được khắc phục), “Toàn bộ HS phải nghỉ học 10 ngày”. Nếu thiệt hại tương tự có thể xảy ra trong tương lai thì RRTT (chưa xác định được số lượng thiệt hại cụ thể) là:

- Tôn lợp mái trường học có thể bị thổi bay (CSVC)
- HS có thể bị chết đuối (Con người)
- HS có thể phải nghỉ học (Hoạt động dạy và học)

Lưu ý:

Để dễ dàng tổng hợp kết quả vào Bảng 1.2, người hướng dẫn cần nắm rõ nội dung các khái niệm tình trạng DBTT, năng lực, RRTT. Ở mỗi phần này, tổng hợp theo ba trụ cột THAT là CSVC, Quản lý và Giáo dục phòng, chống và giảm nhẹ RRTT để không bị bỏ sót thông tin.

- Ví dụ:

Bảng 1.1 - Lịch sử thiên tai

Loại thiên tai	Tháng/ Năm	Mô tả đặc điểm thiên tai/thay đổi về môi trường	Trường học bị thiệt hại gì? Mức độ thiệt hại?	Tại sao bị thiệt hại?	Trường học đã làm gì để PCTT? (Trước, trong và ngay sau thiên tai)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Bão Ketsana	09/2009 (Dương lịch)	- Nước dâng cao tới 1m trong vòng 1 giờ. - Ngập lụt trong 10 ngày.	- 2 tấm tôn lợp mái trường học bị thổi bay. - 1 bể nước bị nước bắn tràn vào. - 1 HS bị chết đuối. - Toàn bộ HS phải nghỉ học 10 ngày.	- Mái tôn không được gia cố chắc chắn trước khi có bão. - Bể nước không có thành bể và nắp đậy - Trường học không bố trí đủ người để ứng phó với bão. - 80% HS không biết bơi.	- Thau rửa bể nước, xây thành cao và đậy nắp bể. - Bố trí nơi để thiết bị dạy học, máy tính, thư viện, dụng cụ phòng, chống bão, lụt ở nơi cao và có phương án sơ tán đến nơi khác nếu cần thiết. - Mua sắm túi nilon để cất sách vở, dự trữ lương thực, nước sạch. - Lập kế hoạch phòng chống bão, lụt.

Thông tin ở Bảng 1.1 - Lịch sử thiên tai được tổng hợp vào Bảng 1.2 như sau:

Bảng 1.2 - Bảng tổng hợp kết quả công cụ lịch sử thiên tai

Thiên tai	Xu hướng thiên tai	Năng lực	Tình trạng DBTT	Rủi ro thiên tai
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<i>Lấy thông tin từ cột (1) và (2) "Loại thiên tai và thay đổi về môi trường"</i>	<i>Lấy thông tin từ cột (3) "Đặc điểm thiên tai/thay đổi về môi trường"</i>	<i>Lấy thông tin từ cột (6) "Trường học đã làm gì để PCTT"</i>	<i>Lấy thông tin từ cột (5) "Tại sao bị thiệt hại"</i>	<i>Lấy thông tin từ cột (4) "Trường học bị thiệt hại gì?/Mức độ thiệt hại"</i>
Bão (3 trận)	- Bão xảy ra khó dự đoán, ngắn ngày nhưng cường độ mạnh hơn.	- Bể nước đã được thau rửa, xây thành cao và có nắp đậy. - Trường học có kế hoạch phòng, chống bão, lụt. - Trường học đã có kinh nghiệm ứng phó với bão, lũ, lụt như gia cố trường lớp, dọn dẹp vệ sinh, thu dọn đồ đạc lên cao, dự trữ lương thực, nước sạch v.v...	- Mái tôn không được gia cố chắc chắn trước khi có bão. - Trường học không bố trí đủ người để ứng phó với bão. - 80% HS không biết bơi.	- Tôn lợp mái trường học có thể bị thổi bay - HS có thể phải nghỉ học. - HS có thể bị chết đuối

2. Công cụ phỏng vấn học sinh về thiên tai

2.1. Mục đích của công cụ:

- Công cụ phỏng vấn về thiên tai dành cho HS được thực hiện để tìm hiểu về những loại hình thiên tai đã xảy ra tại địa phương, có tác động đến trường học và gia đình HS qua quan sát của HS.
- Bên cạnh đó, GV, CMHS có thể tìm hiểu tâm lý của HS, nhận định sơ bộ về các thói quen/hành vi của HS là an toàn hay không an toàn khi thiên tai xảy ra để có hướng dẫn phù hợp, kịp thời.

2.2. Thời gian thực hiện công cụ:

- 45 – 60 phút thu thập thông tin từ những người tham gia.
- 30 phút tổng hợp thông tin trong nhóm hướng dẫn đánh giá.

2.3. Phương pháp: Phỏng vấn nhóm

2.4. Thành phần tham gia:

- Người hướng dẫn: 1 người (có thể là GV hoặc HS là thành viên Ban chỉ đạo PCTT của trường (nếu có)).
- Người ghi chép: 1 người.
- Số lượng HS: 10-15 HS (Nam: 5-8 HS, nữ: 5-8 HS). Đối với các trường tiểu học, ưu tiên chọn HS khối 4, 5. Đối với trường THCS ưu tiên chọn HS khối 6, 7.



Ảnh 19: HS Trường Tiểu học Nam Điền, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định tham gia thực hiện công cụ phỏng vấn HS

2.5. Chuẩn bị:

- Giấy khổ lớn (A1 hoặc A0), bút viết giấy, bút bi v.v...
- Một phòng học hoặc địa điểm rộng rãi, thoáng mát và sạch sẽ đủ cho số HS tham dự.
- Nên kẻ sẵn trên giấy **Bảng 2.1** như sau:

Bảng 2.1 -Phỏng vấn HS về thiên tai

Thiên tai	Những điều em LO SỢ/LO LẮNG khi thiên tai xảy ra	Em, trường em học và gia đình em ĐÃ BỊ ẢNH HƯỞNG như thế nào?	Những việc mà em ĐÃ LÀM khi thiên tai xảy ra	Những việc thầy cô, nhà trường ĐÃ LÀM khi thiên tai xảy ra (mà em biết)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

2.6. Thực hiện công cụ:

- Giới thiệu với HS về mục đích của công cụ.
- Chia nhóm HS (nên chia thành 3 nhóm là nhóm nam, nhóm nữ, và nhóm bao gồm cả nam và nữ).
- Hướng dẫn HS cách thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy (đã chuẩn bị sẵn).
- Các câu hỏi bao gồm:
 - o **Cột (1)** Nơi các em đang sống đã xảy ra những loại thiên tai nào?
 - o **Cột (2)** Những điều mà em LO SỢ/LO LẮNG lúc thiên tai đó xảy ra là gì?
 - o **Cột (3)** Em, trường em học và gia đình em ĐÃ BỊ ẢNH HƯỞNG như thế nào khi thiên tai đó xảy ra?
 - o **Cột (4)** Những việc mà em ĐÃ LÀM tại trường và nhà khi thiên tai xảy ra là gì?
 - o **Cột (5)** Những việc thầy cô, nhà trường ĐÃ LÀM khi thiên tai xảy ra (mà em biết)?

- Ví dụ:

Bảng 2.1 - Phỏng vấn HS về thiên tai

Thiên tai	Những điều em LO SỢ/LO LẮNG khi thiên tai xảy ra	Em, trường em học và gia đình em ĐÃ BỊ ẢNH HƯỞNG như thế nào?	Những việc mà em ĐÃ LÀM khi thiên tai xảy ra	Những việc thầy cô, nhà trường ĐÃ LÀM khi thiên tai xảy ra (mà em biết)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Bão Lụt	<ul style="list-style-type: none"> - Sợ trời nhà - Sợ không về nhà được vì nhà xa - Sợ những thiết bị điện bị hư hỏng - Sợ đi lại không được - Sợ vật nuôi chết, ốm đau - Sợ bị mất điện - Sợ sét đánh - Sợ chết đuối 	<ul style="list-style-type: none"> - Sách vở bị hư hỏng - Em phải nghỉ học hai tuần - Mái nhà xe trường em bị tốc - Đường đến trường bị ngập - Gia súc nhà em bị chết 	<ul style="list-style-type: none"> - Để sách vở ở nơi cao, khô ráo - Chắn bờ hồ để cá khỏi ra - Làm bè chuối để đi chơi và đến trường (có khi rơi xuống chỗ sâu) - Đi thả lưới bắt cá - Đưa vật nuôi vào nơi cao ráo - Dự trữ thức ăn 	<ul style="list-style-type: none"> - Chặt tỉa cành cây - Dặn dò các bạn bảo đảm an toàn. - Di chuyển bàn ghế các phòng học tầng 1 lên tầng 2.
Cháy rừng	<ul style="list-style-type: none"> - Sợ thiếu nước - Sợ cháy nhà - Sợ lúa chết, hết thực phẩm 	<ul style="list-style-type: none"> - Không bị ảnh hưởng 	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng nước tiết kiệm - Đứng nhìn 	
Mưa đá	<ul style="list-style-type: none"> - Sợ cây cối chết - Sợ bị thương - Sợ đá rơi trúng đầu 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa xảy ra 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa xảy ra 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa xảy ra

Lưu ý:

Đây là giai đoạn thu thập thông tin, không có câu trả lời đúng hay sai, mà thể hiện mức độ hiểu biết, nhận thức và kỹ năng của HS, từ đó đưa ra cách can thiệp phù hợp. Hoạt động này có thể được kết hợp với việc giáo dục nâng cao ý thức cho HS về việc nên làm và không nên làm gì để ứng phó với thiên tai.

Nên trao đổi ngay trước khi thực hiện công cụ và nhắc lại: trả lời trung thực và khi các em không biết hay không hiểu, thì nói là không biết hay không hiểu. Câu trả lời của các em không bị đánh giá.

2.7. Tổng hợp kết quả từ công cụ phỏng vấn HS về thiên tai:

- Sau khi HS cung cấp các thông tin về thiên tai, người hướng dẫn tổng hợp thông tin vào bảng tổng hợp theo Bảng 2.2 - Bảng tổng hợp kết quả công cụ phỏng vấn HS về thiên tai.

Ví dụ: HS kể đã làm bè chuối đi chơi khi lụt xảy ra (có khi rơi xuống chỗ sâu); chạy ra lượm đá khi có mưa đá, thì tình trạng DBTT là: *“HS còn tò mò, hiếu động, có thể còn chủ quan và chưa có nhận thức đầy đủ về rủi ro do bão, lụt, mưa đá.”*

Bảng 2.2 – Bảng tổng hợp kết quả công cụ phỏng vấn HS về thiên tai

Thiên tai	Xu hướng thiên tai	Năng lực	Tình trạng DBTT	Rủi ro thiên tai
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Bão, lụt		<ul style="list-style-type: none">- HS biết cách cất sách vở ở nơi cao, khô ráo- HS có ý thức tiết kiệm nước, chăm sóc vật nuôi.	<ul style="list-style-type: none">- HS còn tò mò, hiếu động, có thể còn chủ quan và chưa có nhận thức đầy đủ về rủi ro do bão, lụt, mưa đá gây ra.	<ul style="list-style-type: none">- HS có thể bị chết đuối- HS có thể phải nghỉ học.

3. Công cụ phỏng vấn người dân về thiên tai

3.1. Mục đích của công cụ:

- Công cụ phỏng vấn người dân về thiên tai do HS thực hiện để tìm hiểu về những loại hình thiên tai đã xảy ra tại địa phương, có tác động đến trường học, giúp bổ sung thông tin cho công cụ lịch sử thiên tai
- Bên cạnh đó, HS có cơ hội tìm hiểu về những thiên tai đã xảy ra tại địa phương và cách ứng phó của người dân.

3.2. Thời gian thực hiện:

- 90 – 120 phút hướng dẫn HS và HS đi phỏng vấn.
- 30 phút tổng hợp thông tin trong nhóm hướng dẫn đánh giá.

3.3. Phương pháp: Phỏng vấn cá nhân

3.4. Thành phần tham gia:

- Người hướng dẫn: 1 người (có thể là GV hoặc HS là thành viên Ban chỉ đạo PCTT của trường (nếu có)).
- Số lượng HS: 10-15 HS (Nam: 5-8 HS, nữ: 5-8 HS).

3.5. Chuẩn bị:

- Giấy A4, bút bi.
- Một phòng học hoặc địa điểm rộng rãi, thoáng mát và sạch sẽ đủ cho số HS tham dự.

3.6. Thực hiện công cụ:

- Người hướng dẫn giới thiệu mục đích của hoạt động và dẫn dắt: Nhiều người dân ở nơi em ở/ quê em đã phải chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai và BDKH. Các em sẽ thực hiện bài tập phỏng vấn bố mẹ, ông bà, người cao tuổi ở địa phương để tìm hiểu về các loại thiên tai đã xảy ra và tác động của các loại thiên tai đó.
- Người hướng dẫn giới thiệu các bước HS cần thực hiện khi phỏng vấn:
 - o Giới thiệu về bản thân
 - o Giới thiệu mục đích cuộc phỏng vấn

- o Tiến hành phỏng vấn
- o Ghi chép kết quả phỏng vấn
- Người hướng dẫn cho các em làm việc theo nhóm 3-5 em (có thể là các em ở cùng khu vực dân cư). Nhiệm vụ của các nhóm là thảo luận trong 15 phút để xác định các câu hỏi phỏng vấn nhằm thu thập được thông tin cần thiết về thiên tai, thiệt hại và cách mọi người đã ứng phó.
- Người hướng dẫn tham gia góp ý về bảng câu hỏi phỏng vấn của các nhóm, có thể bao gồm các câu hỏi sau:
 - o Thông tin người được phỏng vấn: tên, tuổi, giới tính, hoàn cảnh gia đình, thời gian sống tại địa phương.
 - o Những loại thiên tai nào đã xảy ra?, vào năm nào?
 - o Mọi người đã làm gì để PCTT khi loại thiên tai đó xảy ra?
 - o Thiệt hại do thiên tai đó gây ra cho gia đình/nhà trường/cộng đồng là gì?
 - o Vì sao những thiệt hại này xảy ra?
- Người hướng dẫn để các em thực hành phỏng vấn thử và đi phỏng vấn thật. Nếu một nhóm 3-5 em cùng phỏng vấn một người dân thì nhóm đó phân công một em ghi chép kết quả phỏng vấn.
- Sau khi hoàn thành việc phỏng vấn, từng nhóm trình bày kết quả phỏng vấn của mình.

3.7. Tổng hợp kết quả hoạt động phỏng vấn người dân về thiên tai:

- Sử dụng thông tin phỏng vấn được do HS cung cấp để bổ sung vào Bảng 1.2 - Tổng hợp kết quả công cụ lịch sử thiên tai (nếu trong Bảng 1.2 chưa có các thông tin này).

4. Công cụ lịch thiên tai và hoạt động

4.1. Mục đích của công cụ:

- Công cụ này cung cấp thông tin về thời điểm các thiên tai có thể xảy ra và ảnh hưởng của các thiên tai này tới các hoạt động của trường học.
- Trên cơ sở lịch này, trường học có thể xây dựng và bố trí kế hoạch cho các hoạt động của trường cũng như hoạt động phòng, chống và giảm nhẹ RRTT, ứng phó với BĐKH một cách hợp lý.

4.2. Thời gian thực hiện công cụ:

- 60 – 90 phút thu thập thông tin từ những người tham gia.
- 30 phút tổng hợp thông tin trong nhóm hướng dẫn đánh giá.

4.3. Phương pháp: thảo luận nhóm

4.4. Thành phần tham gia:

- Người hướng dẫn: 1 người. Thư ký/Người ghi chép: 1 - 2 người.
- GV, CMHS, đại diện ban chỉ huy PCTT và tìm kiếm cứu nạn xã/phường, đại diện cộng đồng địa phương, v.v...: từ 6-8 người.

Chuẩn bị:

- Giấy khổ lớn (A0), bút viết giấy, bút bi, thước kẻ, v.v...
- Một phòng học hoặc địa điểm rộng rãi, thoáng mát và sạch sẽ, đủ cho số người tham dự.
- Kẻ sẵn trên khổ giấy A0 Bảng 4.1 như dưới đây.
- Có thể chuẩn bị sẵn máy tính và cử thêm một người đánh máy kết quả thảo luận theo mẫu Bảng 4.1.

Bảng 4.1 - Lịch thiên tai và hoạt động

	Tháng												Các thiên tai ảnh hưởng tới hoạt động của trường học như thế nào? Nguyên nhân?	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
Thiên tai														Xu hướng thiên tai
Hoạt động														
Hoạt động dạy và học														
Hoạt động ngoại khoá														
Hoạt động nhân dịp các ngày lễ														
Các hoạt động vui chơi giải trí														
Các hoạt động khác														

4.6. Thực hiện công cụ:

- Người hướng dẫn giới thiệu mục đích của công cụ lịch hoạt động và thiên tai.
- Thống nhất sử dụng lịch theo tháng dương lịch.
- Đặt câu hỏi:
 - o Địa phương các anh chị có những loại hình thiên tai nào hay xảy ra? (Điền vào cột "Thiên tai")
(Thông tin về các thiên tai đã xảy ra lấy từ Bảng 1.2 - Tổng hợp kết quả công cụ lịch sử thiên tai).

- o Các thiên tai đó thường xảy ra vào thời gian nào trong năm? (Đánh dấu vào cột “Tháng” theo tháng tương ứng).

Ví dụ: Mùa bão từ tháng 7 đến tháng 11, nhiều nhất vào tháng 8 đến tháng 10. Lụt thường xảy ra từ tháng 9 đến tháng 11. Rét đậm thường xảy ra vào tháng 12, tháng 1 và tháng 2.

- o Theo quan sát của anh chị, xu hướng của các thiên tai diễn ra như thế nào? (cụ thể theo từng loại thiên tai?).

Có thể gợi ý là có gì thay đổi so với trước không (hiện tượng thiên tai; thời tiết bất thường; số lần diễn ra nhiều/ít; thời gian diễn ra sớm/muộn/khó dự đoán; mức ảnh hưởng nhiều/ít) (Ghi chép các thông tin đó vào cột “Xu hướng thiên tai”)

Ví dụ: Bão: đến sớm, kết thúc muộn và khó dự đoán hơn, cường độ mạnh và kèm theo lũ lụt. Thời gian giữa các trận bão gần hơn. Lốc xoáy: trong 2 năm gần đây xảy ra cả trong tháng 10, 11. Rét đậm: có thể xảy ra cả vào tháng 3.

- o Trường có những hoạt động nào diễn ra trong năm? (Điền vào cột “Hoạt động”)

Ví dụ: Hoạt động dạy và học, thi học kỳ, ngoại khoá, v.v...

- o Mỗi hoạt động thường diễn ra vào thời gian nào trong năm? (Đánh dấu vào cột “Tháng” theo tháng tương ứng)

Ví dụ: Hoạt động dạy và học thường là từ tháng 8 năm này đến tháng 5 của năm sau.

- o Đối chiếu các hoạt động của trường với thời gian thiên tai xảy ra thì các thiên tai có thể ảnh hưởng đến hoạt động của trường không? Nếu có thì ảnh hưởng đến hoạt động của trường như thế nào? Nguyên nhân của việc trường học không bị ảnh hưởng (Điểm mạnh), có bị ảnh hưởng (Điểm yếu)? Các nguyên nhân này lần lượt được nêu ra theo ba trụ cột chính của THAT (CSVC, QL, Giáo dục giảm nhẹ RRTT). (Điền các nội dung này vào Bảng 4.1 theo từng hoạt động tương ứng).

Ví dụ: Hoạt động dạy và học có thể bị ảnh hưởng bởi rét đậm. Cụ thể là: Rét đậm làm gián đoạn chương trình học, HS phải nghỉ học. Nguyên nhân cụ thể về CSVC, QL, Giáo dục giảm nhẹ RRTT.

- o Hàng năm, trường có thể thực hiện những biện pháp gì để hạn chế những tác động của thiên tai tới các hoạt động của trường? (Ghi chép vào giấy A4 hoặc đánh máy)

- o Để thực hiện những hoạt động trên, nhà trường đã/sẽ gặp phải những khó khăn nào? (Ghi chép vào giấy A4 hoặc đánh máy)

4.7. Tổng hợp kết quả từ công cụ lịch thiên tai và hoạt động:

Từ kết quả thảo luận, nhóm hướng dẫn đánh giá tổng hợp thông tin vào **Bảng 4.2 - Bảng tổng hợp kết quả công cụ lịch thiên tai và hoạt động** dưới đây:

Bảng 4.2 - Bảng tổng hợp kết quả công cụ lịch thiên tai và hoạt động

Thiên tai	Xu hướng thiên tai	Năng lực	Tình trạng DBTT	Rủi ro thiên tai
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

- Cách tổng hợp kết quả thảo luận như sau:

- o **Cột (1) - Thiên tai:** Tổng hợp từ cột “Thiên tai” trong Bảng 3.1 - Lịch thiên tai và hoạt động.
Ví dụ: Bão, lũ lụt, lốc xoáy, rét đậm v.v...
- o **Cột (2) – Xu hướng thiên tai:** Tổng hợp từ cột “Xu hướng thiên tai” trong Bảng 3.1 - Lịch thiên tai và hoạt động.
- o **Cột (3) – Năng lực:** Liệt kê những hoạt động trường học có thể làm để giảm nhẹ tác động của thiên tai đến hoạt động của trường.

Ví dụ: Rét đậm:

- Phòng học có cửa kính, kín gió (CSVG)
- Rét đậm thường xảy ra vào kỳ thi học kỳ I, trường học điều chỉnh giờ học (bắt đầu giờ học muộn hơn và kết thúc giờ học sớm hơn) (QL)
- GV, HS biết cách giữ ấm, bảo vệ sức khỏe, biết không được đốt than trong phòng kín (Giáo dục giảm nhẹ RRTT)
- o **Cột (4) – Tình trạng DBTT:** Liệt kê khó khăn nhà trường gặp phải khi thực hiện các hoạt động giảm nhẹ RRTT hàng năm.

Ví dụ:

- Bàn ghế của HS quá nặng và ghế đóng liền bàn nên rất khó di chuyển lên tầng hai khi có lũ, lụt (CSVG)
- Trường học không có biện pháp ứng phó với lụt (QL)
- GV không có kinh nghiệm khắc phục hậu quả sau lụt (Giáo dục giảm nhẹ RRTT)
- o **Cột (5) - RRTT:** Đối chiếu trên lịch thời gian, xác định các thiên tai có thể ảnh hưởng tới các hoạt động của trường học và rủi ro do thiên tai đó gây ra.

Ví dụ: Lụt có thể ảnh hưởng tới hoạt động dạy và học, hoạt động nhân dịp các ngày lễ, như chương trình kỷ niệm có thể bị hoãn, HS có thể phải nghỉ học.

Ví dụ:

Bảng 4.1 - Lịch thiên tai và hoạt động

Thiên tai/ Hoạt động	Tháng												Các thiên tai ảnh hưởng tới hoạt động của trường học như thế nào? Nguyên nhân?	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
Thiên tai														Xu hướng thiên tai
Bão							X	X	X	X	X			Đến sớm, kết thúc muộn và khó dự đoán hơn, cường độ mạnh và kèm theo lũ lụt. Thời gian giữa các trận bão gần hơn.
Lũ, lụt								X	X	X				
Lốc xoáy			X										X	Trong 2 năm gần đây xảy ra cả trong tháng 10, 11.
Hạn hán					X	X	X							
Rét đậm	X	X											X	Có thể xảy ra cả vào tháng 3
Hoạt động														Các thiên tai ảnh hưởng tới hoạt động của trường như thế nào? Nguyên nhân?
Hoạt động dạy và học														Lụt: HS có thể phải nghỉ học, kế hoạch dạy và học có thể bị gián đoạn Nguyên nhân: - CSVC: Bàn ghế của HS quá nặng và ghế đóng liền bàn nên rất khó di chuyển lên tầng 2. - QL: trường học không có biện pháp ứng phó với lụt - Giáo dục giảm nhẹ RRTT: GV không có kinh nghiệm khắc phục hậu quả sau lụt
Hoạt động ngoại khoá														- Lốc xoáy - Bão - Lụt
Hoạt động nhân dịp các ngày lễ														- Lốc xoáy - Bão - Lụt
Các hoạt động vui chơi giải trí														
Các hoạt động khác														

Thông tin ở Bảng 4.1 - Lịch thiên tai và hoạt động được tổng hợp vào Bảng 4.2 như sau:

Bảng 4.2 - Bảng tổng hợp kết quả công cụ lịch thiên tai và hoạt động

Thiên tai	Xu hướng thiên tai	Năng lực	Tình trạng DBTT	Rủi ro thiên tai
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Lụt	<ul style="list-style-type: none"> - Khó dự đoán hơn. - Kéo dài ngày hơn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường học có tầng 2 để cất giữ đồ đạc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bàn ghế của HS quá nặng và ghế đóng liền bàn nên rất khó di chuyển lên tầng 2 - Trường học không có biện pháp ứng phó với lụt - GV không có kinh nghiệm khắc phục hậu quả sau lụt. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS có thể phải nghỉ học: (Do chờ dọn dẹp, vệ sinh bàn ghế, trường học) - Kế hoạch dạy và học có thể bị gián đoạn.
Rét đậm	<ul style="list-style-type: none"> - Rét đến muộn hơn. - Nhiệt độ thấp hơn. - Thời gian ngắn hơn 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng học có cửa kính, kín gió. - Rét đậm thường xảy ra vào kỳ thi học kỳ I, trường học điều chỉnh giờ học (bắt đầu giờ học muộn hơn và kết thúc giờ học sớm hơn). - GV, HS biết cách giữ ấm, bảo vệ sức khỏe, biết không được đốt than trong phòng kín. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS không có đủ quần áo ấm để mặc (Do tỉ lệ HS gia đình hộ nghèo cao). 	<ul style="list-style-type: none"> - HS có thể bị cảm lạnh, bị mắc các bệnh về hô hấp.

5. Công cụ Sơ đồ rủi ro thiên tai trường học

(Hướng dẫn dành cho HS)

5.1. Mục đích của công cụ:

- Xác định địa điểm an toàn và nguy hiểm cho HS và GV ở trong trường khi thiên tai xảy ra.
- Xác định lối thoát hiểm trong trường hợp khẩn cấp.

5.2. Thời gian thực hiện:

- 90-120 phút thu thập thông tin và vẽ.
- 30 phút tổng hợp thông tin trong nhóm hướng dẫn đánh giá.

5.3. Phương pháp: Thảo luận nhóm

5.4. Thành phần tham gia:

- Người hướng dẫn: 1 người.
- Người ghi chép: 1 người (người hướng dẫn cũng có thể kiêm ghi chép nếu cần).
- HS: 6-8 em/nhóm. Có thể chia ra nhóm nam và nhóm nữ. Đối với khối tiểu học ưu tiên chọn HS khối 4, 5.

5.5. Chuẩn bị:

- Bút chì, tẩy, thước, giấy A0, bút viết bảng, sáp màu, giấy màu, thước kẻ, hồ dán.
- Mặt phẳng rộng để vẽ.
- Có thể cắt sẵn nhiều giấy màu khác nhau và hình dáng khác nhau để làm ký hiệu dán lên sơ đồ.

5.6. Hướng dẫn thực hiện công cụ:

- Người hướng dẫn giới thiệu cho HS về mục đích công cụ Sơ đồ trường học.
- Hướng dẫn nhóm đi quan sát và ghi chép những điểm an toàn, không an toàn trong toàn bộ khuôn viên trường và khu vực xung quanh.



Ảnh 20: HS Trường Tiểu học Thanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đi quan sát xung quanh trường để tìm những điểm không an toàn

- Sau khi HS đi quan sát xong, người hướng dẫn giới thiệu các bước vẽ sơ đồ.
- Để HS bắt đầu vẽ sơ đồ nền. Để vẽ sơ đồ nền nhanh và tốt nên thực hiện theo trình tự như sau:
 - o Xác định hướng Đông, Tây, Nam, Bắc: Hỏi người tham gia về hướng mặt trời mọc và lặn để giúp họ xác định phương hướng. Ví dụ: Đứng quay mặt về hướng mặt trời mọc thì trước mặt là hướng Đông, sau lưng là hướng Tây, tay trái là hướng Bắc, tay phải là hướng Nam. Lưu ý: hướng Bắc là hướng treo sơ đồ.
 - o Vẽ các khu vực trong trường: Phòng học, phòng chức năng, cầu thang, sân chơi, tường rào, đường dây điện, nơi có hệ thống cảnh báo, nơi để túi sơ cấp cứu, bình cứu hoả (nếu có), v.v. ...
- Sau khi vẽ xong sơ đồ nền, nhóm sẽ thảo luận và xác định trên sơ đồ những nội dung sau:
 - o Những loại thiên tai nào thường xảy ra tại địa phương có tác động đến trường học?
 - o Khi thiên tai xảy ra, (nêu tên một loại thiên tai cụ thể) khu vực nào trong trường bị ảnh hưởng và trở nên không an toàn? (Vẽ/Dán ký hiệu lên sơ đồ tương ứng với mỗi loại thiên tai)? Vì sao?
 - o Khi thiên tai đó xảy ra, khu vực nào trong trường an toàn có thể dùng làm nơi trú ẩn hoặc làm khu tập trung trong trường hợp khẩn cấp? (Vẽ/Dán ký hiệu tương ứng lên sơ đồ, tương ứng với mỗi loại thiên tai)? Vì sao?
 - o Tiếp tục hỏi các nội dung trên đối với mỗi loại thiên tai cụ thể xảy ra tại địa phương có tác động tới trường học.
 - o Nhà trường có quy ước về tín hiệu cảnh báo trong trường hợp khẩn cấp không?
 - o Phương tiện để cảnh báo là phương tiện nào? Đặt ở đâu? Túi sơ cấp cứu, bình cứu hoả (nếu có) để ở đâu? (Thể hiện lên sơ đồ nếu có).
 - o Nếu cần sơ tán trong trường hợp khẩn cấp, thì cần sơ tán theo hướng nào? (Vẽ/Dán ký hiệu tương ứng lên sơ đồ tương ứng với mỗi loại thiên tai).
- Sau khi hoàn thành việc vẽ/dán ký hiệu thì nhóm rà soát lại và ghi chú thích vào trong sơ đồ.

Lưu ý:

- Trong quá trình nhóm thảo luận, người hướng dẫn và ghi chép cần tập trung ghi lại nội dung thảo luận vào giấy A4 do những phần thể hiện trên sơ đồ không thể mô tả hết kết quả thảo luận (đặc biệt là phần trả lời cho câu hỏi “Vì sao?”).
- Từ sơ đồ trường học, khuyến khích nhóm thảo luận xem những gì HS biết đã được thể hiện đầy đủ trên sơ đồ chưa, có bổ sung hay thay đổi gì không. Người hướng dẫn cùng trao đổi với nhóm để xác định tình trạng DBTT của trường học và khu vực xung quanh dẫn đến những rủi ro gì khi thiên tai xảy ra.

5.7. Tổng hợp kết quả từ công cụ Sơ đồ RRTT trường học (Xem hướng dẫn tại mục 6.7. Tổng hợp kết quả từ công cụ Sơ đồ RRTT trường học và khu vực xung quanh)

6. Công cụ Sơ đồ rủi ro thiên tai trường học và khu vực xung quanh

(Hướng dẫn dành cho HS THCS, THPT, GV, CMHS, đại diện chính quyền địa phương)

6.1. Mục đích của công cụ:

- Xác định địa điểm an toàn và nguy hiểm cho HS và GV ở trong và xung quanh trường khi thiên tai xảy ra.
- Xác định lối thoát hiểm trong trường hợp khẩn cấp.

6.2. Thời gian:

- 90-120 phút thu thập thông tin và vẽ.
- 30 phút tổng hợp thông tin trong nhóm hướng dẫn đánh giá.

6.3. Phương pháp: Thảo luận nhóm

6.4. Số người tham gia:

- Người hướng dẫn: 1 người.
- Người ghi chép: 1 người/nhóm (người/nhóm hướng dẫn cũng có thể kiêm ghi chép nếu cần).
- Nhóm vẽ bao gồm: HS, GV, CMHS, đại diện chính quyền địa phương, cộng đồng: 5-6 người/nhóm. Nên để HS vẽ theo nhóm riêng, người lớn vẽ theo nhóm riêng

6.5. Chuẩn bị:

- Bút chì, tẩy, thước, giấy A0, bút viết bảng, sáp màu, giấy màu.
- Mặt phẳng rộng để vẽ.
- Có thể cắt sẵn nhiều giấy màu khác nhau và hình dáng khác nhau để làm ký hiệu.

6.6. Hướng dẫn thực hiện công cụ:

- Người hướng dẫn giới thiệu cho người tham gia về mục đích công cụ Sơ đồ RRTT trường học và khu vực xung quanh.
- Hướng dẫn nhóm đi quan sát và ghi chép những điểm an toàn, không an toàn trong toàn bộ khuôn viên trường và khu vực xung quanh.
- Sau khi người tham gia vẽ sơ đồ đi quan sát xong, người hướng dẫn giới thiệu các bước vẽ sơ đồ.
- Để người tham gia vẽ sơ đồ nền (Xem hướng dẫn ở mục 5.6 Công cụ sơ đồ RRTT trường học)
- Xác định vị trí của trường trên sơ đồ.
- Xác định khoảng cách và vẽ các khu vực chính của sơ đồ: đường sá, sông suối, v.v...; và các địa điểm chính: trạm y tế, nhà văn hóa thôn, chợ, nhà trẻ, đình chùa, nhà thờ, cầu cống, nhà máy, xí nghiệp, v.v...
(Tham khảo Bảng 6.1 - Các thông tin tham khảo khi vẽ trường học và khu vực xung quanh).



Ảnh 21: HS Trường THCS Thanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị vẽ sơ đồ rủi ro thiên tai tại trường học

- Sau khi vẽ xong sơ đồ nền của trường học và khu vực xung quanh, mời nhóm vẽ sơ đồ cùng thảo luận và xác định xem:
 - o Những loại thiên tai nào thường xảy ra tại địa phương?
 - o Khi thiên tai xảy ra, khu vực nào ở trường và trên đường HS tới trường bị ảnh hưởng và trở nên không an toàn? (Vẽ/Dán ký hiệu tương ứng lên sơ đồ tương ứng với mỗi loại thiên tai)? Vì sao?
 - o Nơi nào ở trường và trên đường HS tới trường có thể dùng làm nơi trú ẩn khi có thiên tai hoặc làm khu tập trung trong trường hợp khẩn cấp? (Vẽ/Dán ký hiệu tương ứng lên sơ đồ, tương ứng với mỗi loại thiên tai)? Vì sao?
 - o Nếu cần sơ tán khi có thiên tai hoặc trong trường hợp khẩn cấp, thì cần sơ tán theo hướng nào? (Vẽ/Dán ký hiệu tương ứng lên sơ đồ tương ứng với mỗi loại thiên tai)? Vì sao?
- Sau khi hoàn thành việc vẽ/dán ký hiệu thì nhóm rà soát lại và ghi chú thích vào trong sơ đồ.

Lưu ý:

Trong quá trình nhóm thảo luận, người hướng dẫn và ghi chép cần tập trung ghi lại nội dung thảo luận vào giấy A4 do những phần thể hiện trên sơ đồ không thể mô tả hết kết quả thảo luận (đặc biệt là phần trả lời cho câu hỏi Vì sao?)



Ảnh 22: HS trình bày kết quả sơ đồ rủi ro thiên tai, Trung tâm nuôi dạy trẻ khuyết tật, thành phố Đồng Hới

Bảng 6.1 - Các thông tin tham khảo khi vẽ sơ đồ trường học và khu vực xung quanh

Nhà trường nằm gần hoặc liền kề:	Có	Không
Sông, suối, ao hồ, kênh rạch		
Đê điều		
Khu vực sạt lở ven sông, ven biển		
Khu vực hay xảy ra sạt lở đất từ đồi/núi		
Bãi rác hoặc các khu vực có các chất ô nhiễm khác		
Khu chứa các vật liệu dễ cháy (cây xăng, đại lí gas, sơn, v.v...):		
Khu bệnh viện		
Khu nhà dễ sập		
Đồn công an hoặc khu vực quân sự		
Đường ray		
Khu vực nghi có bom, vật liệu nổ		
Khu vực sân bay		
Khu chăn nuôi gia súc/khu nông trại		
Khu công nghiệp		

Lưu ý:

Sơ đồ RRTT trường học và khu vực xung quanh có thể được treo ở nhiều nơi như ở bảng tin của trường và những nơi mà mọi người có thể nhìn thấy được những khu vực nguy hiểm, khu vực an toàn và lối thoát hiểm gần nhất. Hướng thoát hiểm và lộ trình sơ tán cũng nên được vẽ bằng mũi tên màu đỏ trên sơ đồ.



Ảnh 23: Bản đồ RRTT ở bảng tin Trường THCS Quang Trung, Ngô Quyền, Hải Phòng

6.7. Tổng hợp kết quả thảo luận từ sơ đồ RRTT trường học và khu vực xung quanh:

Sau khi sơ đồ hoàn thành và dựa trên những ghi chép từ phần thảo luận của các nhóm khi vẽ hai sơ đồ, nhóm hướng dẫn đánh giá tiến hành tổng hợp kết quả.

Bảng 6.2 - Bảng tổng hợp kết quả công cụ sơ đồ trường học

(Cả sơ đồ RRTT trường học và sơ đồ RRTT trường học và khu vực xung quanh đều sử dụng Bảng 6.2 này).

Thiên tai	Xu hướng thiên tai	Năng lực	Tình trạng DBTT	Rủi ro thiên tai
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

- Trong đó, cách tổng hợp kết quả thảo luận như sau:
 - o **Cột (1) - Thiên tai:** Lần lượt điền các loại hình thiên tai xảy ra ở địa phương có tác động tới trường học mà nhóm đã thảo luận vào cột “Thiên tai”.
 - o **Cột (2) - Xu hướng thiên tai:** Không áp dụng trong công cụ này.
 - o **Cột (3) - Năng lực:** Tổng hợp ý kiến thảo luận về các khu vực an toàn và các năng lực PCTT của trường học vào cột “Năng lực” (theo ba trụ cột của THAT: CSVC, QL và Giáo dục giảm nhẹ RRTT).

Ví dụ: Tương ứng loại hình thiên tai bão:

- Trường học gần trạm y tế (CSVC)
- Phòng học hai tầng, dãy nhà thư viện, thiết bị được xây dựng kiên cố (CSVC)
- Trường học có bể chứa nước (CSVC)

- Nhà trường đã dự trữ nước uống và lương khô cho HS không về nhà được do bão (QL)
 - HS biết những nơi an toàn có thể trú ẩn khi bão đến (Giáo dục giảm nhẹ RRTT)
- o **Cột (4) - Tình trạng DBTT:** Tổng hợp ý kiến thảo luận về các địa điểm và đặc điểm không an toàn vào cột tình trạng DBTT

Ví dụ: Tương ứng loại hình thiên tai bão:

- Trường học gần sông và không có hàng rào ngăn cách đường với bờ sông hay biển báo (CSVC)
 - Nhà học vụ, nhà để xe đã được xây dựng cách đây 15 năm và đã hư hỏng nhiều (CSVC)
 - Mái hai phòng học bằng tôn và không được gia cố chắc chắn (CSVC)
 - Nhà trường không đủ nhân lực để kịp thời ứng phó với bão (QL)
 - GV và HS còn chủ quan khi bão tới (Giáo dục giảm nhẹ RRTT)
- o **Cột (5) - RRTT:** Tổng hợp ý kiến thảo luận về những nguy cơ khi thiên tai xảy ra tại trường học vào cột "Rủi ro thiên tai". Có thể phân loại theo các khía cạnh: CSVC, con người, hoạt động dạy và học, v.v...

Ví dụ:

- HS có thể bị ngã xuống sông khi đến trường hoặc về nhà (Con người)
- Mái phòng học có thể bị thổi bay (CSVC)
- HS có thể phải nghỉ học (Hoạt động dạy và học)

- Ví dụ:

Bảng 6.2 - Bảng tổng hợp kết quả công cụ sơ đồ RRTT trường học/sơ đồ RRTT trường học và khu vực xung quanh

Thiên tai	Xu hướng thiên tai	Năng lực	Tình trạng DBTT	Rủi ro thiên tai
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Bão		<ul style="list-style-type: none"> - Trường học gần trạm y tế. - Trường học có hai tầng chắc chắn, dãy nhà thư viện, thiết bị mới được xây dựng kiên cố có thể làm nơi sơ tán cho cộng đồng. - Trường học có bể chứa nước. - Trường học đã dự trữ nước uống và lương khô cho HS không về nhà được do bão. - HS biết những nơi an toàn có thể trú ẩn khi bão đến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường học gần sông và không có hàng rào ngăn cách đường với bờ sông hay biển báo. - Nhà học vụ, nhà để xe đã được xây dựng cách đây 15 năm và đã hư hỏng nhiều. - Mái hai phòng học bằng tôn và không được gia cố chắc chắn. - Trường học không đủ người để kịp thời ứng phó với bão. - GV và HS còn chủ quan khi bão tới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS có thể bị ngã xuống sông khi đến trường hoặc về nhà. - HS có thể phải nghỉ học. - Tôn lợp mái phòng học có thể bị thổi bay.

7. Công cụ tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai

7.1. Mục đích của công cụ: Tổng hợp và phân tích được các thông tin đã thu thập được từ các công cụ đã sử dụng để xác định thiên tai, xu hướng thiên tai, năng lực, tình trạng DBTT và RRTT.

7.2. Thời gian: 30 - 45 phút cho nhóm hướng dẫn đánh giá tổng hợp thông tin từ các công cụ đánh giá.

7.3. Phương pháp: Thảo luận nhóm

7.4. Thành phần tham gia: Thành viên nhóm hướng dẫn đánh giá.

7.5. Chuẩn bị:

- Bút chì, tẩy, thước, giấy A0, bút viết bảng, sáp màu, giấy màu.
- Mặt phẳng rộng để viết.



Ảnh 24: HS, GV, CMHS theo dõi và góp ý kết quả tổng hợp sau khi đánh giá, Trường Tiểu học Triệu Độ 1, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

7.6. Thực hiện tổng hợp kết quả chung các công cụ đã thực hiện trong đợt đánh giá:

Theo như hướng dẫn ở trên, sau khi hoàn thành mỗi công cụ, nhóm hướng dẫn tiến hành tổng hợp thông tin vào bảng tổng hợp. Mẫu bảng tổng hợp kết quả là giống nhau cho tất cả các công cụ. Tuy nhiên, còn có một cách khác để tổng hợp công cụ là sau khi hoàn thành tất cả các công cụ, nhóm tổng hợp sẽ tập hợp các công cụ và tổng hợp lại thành một bảng duy nhất (như bên dưới) mà không cần phải tổng hợp riêng từng công cụ. Cách làm này sẽ tiết kiệm thời gian và nhân lực, nhưng có nhược điểm là dễ bỏ sót thông tin. Nhóm đánh giá có thể căn cứ tình hình thực tế và nhân lực để chọn phương pháp tổng hợp phù hợp và đạt được mục đích đề ra của đợt đánh giá.

Dưới đây là hướng dẫn cụ thể phương pháp tổng hợp từ các bảng tổng hợp từng công cụ:

- Tập hợp kết quả tổng hợp từ các công cụ bao gồm Lịch sử thiên tai, Lịch thiên tai và hoạt động, Phỏng vấn HS về thiên tai, Vẽ sơ đồ RRTT trường học, Vẽ sơ đồ RRTT trường học và khu vực xung quanh.
- Nhóm các thông tin từ các bảng tổng hợp các công cụ vào một bảng chung (xem bảng 7.1).

Bảng 7.1 - Bảng tổng hợp kết quả đánh giá năng lực, tình trạng DBTT và RRTT

Thiên tai	Xu hướng thiên tai	Năng lực	Tình trạng DBTT	Rủi ro thiên tai
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

Cụ thể:

- o **Cột (1) - Thiên tai:** Liệt kê các loại hình thiên tai từ công cụ Lịch sử thiên tai (Bảng 1.1).
- o **Cột (2) - Xu hướng thiên tai:** Tổng hợp thông tin từ công cụ lịch sử thiên tai và lịch thiên tai và hoạt động (Bảng 1.2 và 2.2).
- o **Cột (3) - Năng lực:** Tổng hợp thông tin từ tất cả các công cụ. Nên phân loại thông tin theo các khía cạnh: CSVC, QL, Giáo dục giảm nhẹ RRTT.
- o **Cột (4) - Tình trạng DBTT :** Tổng hợp thông tin từ tất cả các công cụ. Nên tổng hợp theo ba trụ cột của THAT: CSVC, QL, Giáo dục giảm nhẹ RRTT.
- o **Cột (5) - RRTT:** Tổng hợp thông tin từ tất cả các công cụ. Có thể phân loại thông tin theo các khía cạnh: CSVC, con người, hoạt động dạy và học.

Lưu ý:

- Khi tổng hợp, có thể xảy ra trường hợp một số thông tin thu được từ các công cụ không thống nhất. Nhóm tổng hợp cần lưu ý và cần hỏi ý kiến người tham gia để thống nhất lại những thông tin này.
- Trong quá trình này, sẽ có nhiều thông tin từ các bảng tổng hợp của các công cụ trùng nhau. Vì thế, nhóm tổng hợp cần ra soát để tránh lặp lại.
- Bảng dưới đây tổng hợp kết quả của bốn công cụ khác nhau (mỗi công cụ có một màu chữ riêng). Điều này cho thấy việc sử dụng nhiều công cụ khác nhau sẽ giúp cho kết quả đánh giá năng lực và tình trạng DBTT của trường học được đầy đủ hơn.

- Ví dụ:

Bảng 7.1 - Bảng tổng hợp kết quả đánh giá năng lực, tình trạng DBTT và RRTT

Thiên tai	Xu hướng thiên tai	Năng lực	Tình trạng DBTT	Rủi ro thiên tai
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Bão	- Bão xảy ra khó dự đoán, ngăn ngày nhưng cường độ mạnh hơn	<p>CSVC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường học gần trạm y tế. - Trường học có hai tầng chắc chắn, dãy nhà thư viện, thiết bị mới được xây dựng kiên cố có thể làm nơi sơ tán cho cộng đồng. - Trường học có bể chứa nước, bể có thành cao và có nắp đậy. <p>QL:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường học có kế hoạch phòng, chống lụt, bão. - Trường học đã dự trữ nước uống và lương khô cho HS không về nhà được do bão. <p>Giáo dục giảm nhẹ RRTT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường học có kinh nghiệm ứng phó với bão, lũ, lụt như gia cố trường lớp, thu dọn bàn ghế, đồ đạc lên cao, dự trữ lương thực, nước sạch v.v... - HS biết những nơi an toàn có thể trú ẩn khi bão đến. 	<p>CSVC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mái tôn không được gia cố chắc chắn trước khi có bão. - Trường học gần sông và không có hàng rào ngăn cách đường với bờ sông hay biển báo. - Nhà học vụ, nhà để xe đã được xây dựng cách đây 15 năm và đã hư hỏng nhiều. <p>QL:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường học không đủ người để kịp thời ứng phó với bão. <p>Giáo dục giảm nhẹ RRTT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% HS không biết bơi. 	<p>CSVC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôn lợp mái phòng học có thể bị thổi bay. <p>Con người:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS có thể bị chết đuối. - HS có thể bị ngã xuống sông khi đến trường hoặc về nhà. <p>Giáo dục giảm nhẹ RRTT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS có thể phải nghỉ học.
Rét	Rét kéo dài hơn và nhiệt độ xuống thấp hơn.	<p>CSVC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng học có cửa kính, kín gió. <p>QL:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rét đậm thường xảy ra vào kỳ thi học kỳ I, trường học điều chỉnh giờ học (bắt đầu giờ học muộn hơn và kết thúc giờ học sớm hơn). <p>Giáo dục giảm nhẹ RRTT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV, HS biết cách giữ ấm, bảo vệ sức khỏe, biết không được đốt than trong phòng kín. 	<p>CSVC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS không có đủ quần áo ấm để mặc (Do tỉ lệ HS gia đình hộ nghèo cao). 	<p>Con người:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS có thể bị cảm lạnh, bị mắc các bệnh về hô hấp.
Lụt	Lụt thường xảy ra từ tháng 9 đến tháng 11.	<p>CSVC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường học có tầng 2 để cất giữ đồ đạc. <p>Giáo dục giảm nhẹ RRTT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết cách cất sách vở ở nơi cao, khô ráo. - HS có ý thức tiết kiệm nước, chăm sóc vật nuôi. 	<p>CSVC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bàn ghế của HS quá nặng và ghế đóng liền bàn nên rất khó di chuyển lên tầng 2. <p>QL:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường học không có biện pháp ứng phó với lụt <p>Giáo dục giảm nhẹ RRTT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV không có kinh nghiệm khắc phục hậu quả sau lụt, v.v... - HS còn tò mò, hiếu động, có thể còn chủ quan và chưa có nhận thức đầy đủ về rủi ro do bão, lụt, mưa đá. 	<p>Con người:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS có thể bị chết đuối. - HS có thể phải nghỉ học. <p>Giáo dục giảm nhẹ RRTT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch dạy và học có thể bị gián đoạn.

8. Công cụ xây dựng giải pháp phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH

8.1. Mục đích của công cụ: Xác định được những vấn đề cần giải quyết và xây dựng giải pháp phù hợp.

8.2. Thời gian: 60-90 phút

8.3. Phương pháp: Thảo luận nhóm

8.4. Thành phần tham gia: Ban chỉ đạo PCTT và toàn thể nhóm tham gia đánh giá.

8.5. Chuẩn bị:

- Bút viết giấy/bút viết bảng, giấy A0/bảng lớn, thẻ màu, keo dán giấy, kẹp lớn.

8.6. Thực hiện:

- Đại diện nhóm hướng dẫn trình bày Bảng tổng hợp kết quả đánh giá (Chú ý hỏi ý kiến của người tham dự về các thông tin không thống nhất (nếu có) trong quá trình tổng hợp các công cụ)
- Hướng dẫn người tham gia để xuất các giải pháp phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH.
 - o Các giải pháp phải dựa trên năng lực, tình trạng DBTT và RRTT đã tổng hợp từ hoạt động đánh giá.
 - o Mục đích của các giải pháp là giảm nhẹ RRTT. Do đó, giải pháp đề xuất có thể dựa vào công thức về mối tương quan giữa RRTT, tình trạng DBTT và năng lực. Cụ thể, để giảm nhẹ RRTT cần tập trung vào các giải pháp để hạn chế tình trạng DBTT và/hoặc nâng cao năng lực hiện có.

Ví dụ: Rủi ro thiên tai “HS có thể bị đuối nước trong mùa mưa bão” có tình trạng DBTT và nguyên nhân là: “Tỉ lệ HS biết bơi thấp” và “Trường học gần sông, không có hàng rào ngăn cách đường với bờ sông hay biển báo nên HS không xác định được ranh giới đường và sông để đến trường an toàn” thì giải pháp là: “Tập bơi cho HS” và “Trồng cây và lắp biển báo dọc theo bờ sông”.



Ảnh 25: Bể bơi di động có mái che, có hàng rào an toàn, Trường Tiểu học xã Văn Phong, huyện Cát Hải, Hải Phòng

Bảng 8.1 – Bảng tổng hợp giải pháp PCTT và ứng phó với BĐKH

Thiên tai	Xu hướng thiên tai	Năng lực	Tình trạng DBTT	Rủi ro thiên tai	Giải pháp phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH
(1) Bão	(2) Bão xảy ra khó dự đoán, ngắn ngày nhưng cường độ mạnh hơn.	(3) CSVC: - Trường học gần trạm y tế. - Trường có hai tầng chắc chắn, dẫy nhà thư viện, thiết bị mới được xây dựng kiên cố có thể làm nơi sơ tán cho cộng đồng. - Trường học có bể chứa nước, bể có thành cao và có nắp đậy. QL: - Trường học có kế hoạch phòng, chống bão, lụt. - Trường học đã dự trữ nước uống và lương khô cho HS không về nhà được do bão. Giáo dục giảm nhẹ RRTT: - Trường học có kinh nghiệm ứng phó với bão, lũ, lụt như gia có trường lớp, thu dọn bàn ghế, đồ đạc lên cao, dự trữ lương thực, nước sạch, v.v... - HS biết những nơi an toàn có thể trú ẩn khi bão đến.	(4) CSVC: - Trường học gần sông và không có hàng rào ngăn cách đường với bờ sông hay biển báo. - Nhà học vụ, nhà để xe đã được xây dựng cách đây 15 năm và đã hư hỏng nhiều. QL: - Trường học không đủ người để kịp thời ứng phó với bão. Giáo dục giảm nhẹ RRTT: - 80% HS không biết bơi.	(5) CSVC: - Tôn lợp mái nhà học vụ, nhà xe có thể bị thổi bay. Con người: - HS có thể bị đuối nước. - HS có thể bị ngã xuống sông khi đến trường hoặc về nhà. Giáo dục giảm nhẹ RRTT: - HS có thể phải nghỉ học.	(6) CSVC: - Gia cố mái tôn nhà học vụ, nhà xe. - Trồng cây dọc bờ sông. - Cắm biển báo ở nơi nguy hiểm. QL: - Dạy bơi cho HS. - Lập kế hoạch phối hợp với Đoàn Thanh niên địa phương để kịp thời ứng phó với bão khi cần thiết. Giáo dục giảm nhẹ RRTT: - Giảng dạy, truyền thông kiến thức về giảm nhẹ RRTT cho HS.

Thiên tai	Xu hướng thiên tai	Năng lực	Tình trạng DBTT	Rủi ro thiên tai	Giải pháp phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH
Rét đậm	Rét kéo dài hơn và nhiệt độ xuống thấp hơn	<p>CSVC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng học có cửa kính, kín gió. <p>QL:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rét đậm thường xảy ra vào kỳ thi học kỳ I, trường học điều chỉnh giờ học (bắt đầu giờ học muộn hơn và kết thúc giờ học sớm hơn). <p>Giáo dục giảm nhẹ RRTT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV, HS biết cách giữ ấm, bảo vệ sức khoẻ, biết không được đốt than trong phòng kín. 	<p>CSVC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS không có đủ quần áo ấm để mặc (Do tỉ lệ HS thuộc gia đình hộ nghèo cao). 	<p>Con người:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS có thể bị cảm lạnh, bị mắc các bệnh về hô hấp. 	<p>QL:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ với các bên để tìm nguồn tài trợ áo ấm cho HS. - Tiếp tục điều chỉnh giờ học khi cần thiết. <p>Giáo dục giảm nhẹ RRTT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục giáo dục ý thức chăm sóc bản thân cho HS. - Tập huấn cho GV các kiến thức cơ bản về bảo vệ sức khoẻ và một số bệnh thông thường.
Lụt	Lụt thường xảy ra từ tháng 9 đến tháng 11	<p>CSVC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường học có tầng 2 để cất giữ đồ đạc. <p>Giáo dục giảm nhẹ RRTT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết cách cất sách vở ở nơi cao, khô ráo. - HS có ý thức tiết kiệm nước, chăm sóc vật nuôi. 	<p>CSVC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bàn ghế của HS quá nặng và ghế đóng liền bàn nên rất khó di chuyển lên tầng 2. <p>QL:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường học không có biện pháp ứng phó với lụt, v.v... <p>Giáo dục giảm nhẹ RRTT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV không có kinh nghiệm khắc phục hậu quả sau lụt, v.v... - HS còn tò mò, hiếu động, có thể còn chủ quan và chưa có nhận thức đầy đủ về rủi ro do bão lụt, mưa đá gây ra 	<p>Con người:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS có thể bị đuối nước. - HS có thể phải nghỉ học. <p>Giáo dục giảm nhẹ RRTT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch dạy và học có thể bị gián đoạn. 	<p>CSVC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang bị bao cát, dụng cụ khẩn cấp để che chắn phòng học ngăn nước lụt. <p>QL:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch ứng phó với lụt. - Tập huấn cho GV cách khắc phục hậu quả sau lụt. <p>Giáo dục giảm nhẹ RRTT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục về phòng, chống lụt cho HS.

9. Công cụ xếp hạng giải pháp ưu tiên

9.1. Mục đích của công cụ: Có rất nhiều giải pháp khác nhau để giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH. Tuy nhiên, do những hạn chế về mặt thời gian, nhân lực, kinh phí và các vấn đề liên quan khác nên trường học cần phải xác định được các giải pháp cần ưu tiên để thực hiện trước, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của trường và các nguồn lực sẵn có cũng như dựa trên mức độ rủi ro mà trường học phải đối mặt.

9.2. Thời gian thực hiện: 30 phút

9.3. Phương pháp: Bỏ phiếu hoặc bình chọn

9.4. Thành phần tham gia: Ban chỉ đạo PCTT và toàn thể người tham gia đánh giá.

9.5. Chuẩn bị:

- Giấy, bút, thẻ (sỏi/ lá/tăm/giấy màu khổ nhỏ khoảng 3cmx3cm, v.v... hoặc các vật nhỏ dễ kiểm) để xếp hạng. Keo dán giấy/kẹp lớn.
- Một mặt phẳng rộng để bỏ phiếu.
- Phòng họp/hội trường cho người tham gia.
- Viết sẵn Bảng 9.1 với các giải pháp đã xác định ở Bảng 8.1 - Tổng hợp các giải pháp PCTT và ứng phó với BĐKH lên giấy A0.

Bảng 9.1 – Bảng xếp hạng giải pháp ưu tiên

Số thứ tự	Giải pháp	Số người tham gia xếp hạng	Xếp hạng ưu tiên	Xếp hạng ưu tiên

9.6. Thực hiện công cụ:

- Giải thích cho người tham gia xếp hạng mục đích và nội dung của hoạt động xếp hạng.
- Hướng dẫn cách xếp hạng.
 - o Hướng dẫn tiêu chí xếp hạng và để người tham gia thống nhất tiêu chí xếp hạng: tính khả thi, tính cấp bách, các nguồn lực (con người, kinh phí, v.v...) sẵn có hoặc có thể huy động được
 - o Giải thích quy định cách xếp hạng: bằng cách cho điểm từng giải pháp.
 - o Nếu có 3 giải pháp trở xuống, mỗi người có 1 điểm; nếu có từ 4 đến 7 giải pháp, mỗi người có 2 điểm; nếu có trên 7 giải pháp, mỗi người có 3 điểm.
- Đề nghị người tham gia dùng thẻ xếp hạng đặt vào ô tương ứng (HS hoặc GV, CMHS, v.v...) giải pháp mà họ lựa chọn theo tiêu chí đã thống nhất.

Lưu ý:

- Để HS bỏ phiếu trước, GV và các bên tham gia khác bỏ phiếu sau để tránh việc HS bỏ phiếu theo nhóm người lớn. Nhóm hướng dẫn cũng có thể làm 2 bảng xếp hạng để chia HS, nhóm người lớn bỏ phiếu riêng biệt. Tuy nhiên cách làm này sẽ cần nhiều thời gian hơn.
- Trong quá trình HS bỏ phiếu, nhóm hướng dẫn cũng như các bên tham gia khác tuyệt đối không được áp đặt hay tác động để HS bỏ phiếu vào giải pháp mà nhóm người lớn mong muốn. Việc HS tham gia bỏ phiếu lựa chọn giải pháp ưu tiên cho thấy mức độ quan tâm, quan điểm, thái độ của HS về giải pháp đó. Điều này cũng có nghĩa là, không phải giải pháp được lựa chọn nhiều nhất có thể được thực hiện đầu tiên.

9.7. Tổng hợp kết quả xếp hạng:

Các ưu tiên được lựa chọn theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp. Nếu ưu tiên nào có số điểm bằng nhau, có thể dùng cách biểu quyết trực tiếp để chọn lấy một ưu tiên, hoặc tiến hành thêm một vòng lựa chọn nữa với các giải pháp có số điểm bằng nhau.

Ví dụ:

Trường học có 36 người tham gia xếp hạng để chọn ra 3 trong số 8 giải pháp cần ưu tiên thực hiện. Do số lượng giải pháp là 8, mỗi người được nhận 3 thẻ xếp hạng. Mỗi người được chọn 3 giải pháp mà mình thấy cần ưu tiên thực hiện và đặt thẻ xếp hạng vào nội dung đó. Sau khi tất cả mọi người đã xếp hạng xong, kết quả được tổng hợp như bảng sau:

Bảng 9.1 - Bảng xếp hạng giải pháp ưu tiên

Số thứ tự	Giải pháp	Số người tham gia xếp hạng (36 người)	Xếp hạng ưu tiên
1	Gia cố mái tôn nhà học vụ	12	5
2	Trồng cây dọc bờ sông	15	3
3	Cắm biển báo ở nơi nguy hiểm	15	3
4	Xây dựng kế hoạch ứng phó với bão, lụt (bao gồm kế hoạch phối hợp với Đoàn thanh niên)	24	1
5	Tập huấn cho GV cách khắc phục hậu quả sau lụt	9	6
6	Dạy bơi cho HS	6	7
7	Tìm nguồn hỗ trợ áo ấm cho HS	9	6
8	Tổ chức hoạt động ngoại khoá để truyền thông về giảm nhẹ RRTT cho HS	18	2

Từ bảng trên, có thể thấy giải pháp số 4, số 8, số 2 và số 3 được ưu tiên lựa chọn. Do giải pháp 2 và 3 có cùng số điểm, người tham gia có thể biểu quyết trực tiếp để chọn lấy một ưu tiên, hoặc tiến hành thêm một vòng lựa chọn nữa.



Ảnh 26: HS Trường Tiểu học Hậu Thạnh Đông- xã Hậu Thạnh Đông, Huyện Tân Thạnh, Tỉnh Long An tham gia bỏ phiếu xếp hạng giải pháp ưu tiên

IV. Hướng dẫn 4. Mẫu Chương trình đánh giá năng lực, tình trạng dễ bị tổn thương của trường học và xây dựng kế hoạch THAT (tham khảo)

1. Mục đích:

- Xác định các thiên tai mà trường học đang đối mặt.
- Xác định được năng lực, tình trạng DBTT của trường học trong phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH.
- Xây dựng các giải pháp phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH để giúp THAT hơn.
- Nâng cao nhận thức cho HS, GV, CMHS về phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH tại trường học và cộng đồng.

2. Thời gian: 1 ngày (Nửa ngày đánh giá và nửa ngày lập kế hoạch).

3. Người hướng dẫn đánh giá: GV của trường đã được tập huấn về THAT: 6 người, thuộc Ban chỉ đạo PCTT.

4. Thành phần tham gia:

- GV đại diện các khối lớp: 6 - 8 người (nam, nữ)
- CMHS đại diện các thôn/tổ: 6 - 8 người (nam, nữ)
- Ban chỉ huy PCTT và tìm kiếm cứu nạn xã/phường: 1 người.
- Đại diện hộ dân xung quanh trường học: 3 - 4 người.
- HS: 20 - 30 em (nam, nữ)
- Những người có thể tham gia khác như đại diện Hội Chữ thập đỏ, trạm y tế, v.v...

Tùy vào tình hình thực tế mà trường học có thể điều chỉnh thành phần tham gia cho phù hợp.

Lưu ý:

- Kết quả của các công cụ sẽ được tập hợp thành báo cáo.
- Kết quả công cụ vẽ sơ đồ cần được treo ở bảng tin của trường.

5. Chương trình đánh giá và lập kế hoạch THAT (dự kiến)

Thời gian	Nội dung/Công cụ	Người tham gia	Người hướng dẫn đánh giá	Phương pháp/Ghi chú
7:30 - 8:00	- Giới thiệu THAT, mục tiêu, chương trình đánh giá - Giới thiệu người tham gia đánh giá	Toàn thể	(Tên người)	Trình bày
8:00 - 9:30	- Lịch sử thiên tai - Tổng hợp kết quả công cụ lịch sử thiên tai	Nhóm 1 (GV, CMHS, người dân: 6 người)	(Tên người)	Làm việc nhóm
8:00 - 9:30	- Phỏng vấn HS về phòng, chống thiên tai - Tổng hợp kết quả công cụ phỏng vấn học sinh về thiên tai	Nhóm 2 (HS: 8 em)	(Tên người)	Làm việc nhóm
8:00-9:30	- Phỏng vấn HS về thiên tai - Tổng hợp kết quả công cụ phỏng vấn học sinh về thiên tai	Nhóm 3 (HS: 8 em)	(Tên người)	Làm việc nhóm
8:00-9:30	- Lịch thiên tai và hoạt động của trường học - Tổng hợp kết quả công cụ lịch thiên tai và hoạt động	Nhóm 4 (GV, CMHS: 6 người)	(Tên người)	Làm việc nhóm
8:00-9:30	- Vẽ sơ đồ RRTT trường học - Tổng hợp kết quả công cụ sơ đồ RRTT trường học	Nhóm 5 (HS: 8 em)	(Tên người)	Làm việc nhóm
8:00-9:30	- Vẽ sơ đồ RRTT trường học và khu vực xung quanh - Tổng hợp kết quả công cụ sơ đồ RRTT trường học và khu vực xung quanh	Nhóm 6 (GV, CMHS, cán bộ PCTT xã/phường, người dân: 6 người)	(Tên người)	Làm việc nhóm
9:30-9:45	Giải lao			
9:45-10:45	- Lập bảng tổng hợp kết quả đánh giá năng lực, tình trạng DBTT và RRTT - Trình bày tóm tắt tổng hợp kết quả đánh giá	Đại diện mỗi nhóm	(Tên người)	Đại diện trình bày
10:45 - 11:20	Đề xuất giải pháp	Toàn thể	(Tên người)	Làm việc nhóm
11:20 -11:35	Xếp hạng ưu tiên các giải pháp	Toàn thể	(Tên người)	Xếp hạng
11:35 - 11:45	Kết thúc	Toàn thể	(Tên người)	Phát biểu
11:45-14:00	Nghỉ trưa			
14:00-15:15	- Xây dựng kế hoạch THAT - Hoàn chỉnh bảng biểu	Ban chỉ đạo PCTT	(Tên người)	Đánh máy kế hoạch theo mẫu
15:15-16:30	- Trình bày kế hoạch - Thảo luận và thống nhất kế hoạch	Toàn thể	(Tên người)	Thảo luận toàn thể
16:30-16:45	Kết thúc hoạt động đánh giá	Toàn thể	(Tên người)	Phát biểu

V. Hướng dẫn 5. Mẫu Kế hoạch Trường học an toàn phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

KẾ HOẠCH TRƯỜNG HỌC AN TOÀN PHÒNG, CHỐNG, GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU NĂM HỌC

I. Thông tin về Trường học

Trường:

Phường/Xã:..... Quận/Huyện:..... Tỉnh:.....

Số điểm trường (nếu có): Số lớp học:

Điện thoại:..... Số điện thoại của hiệu trưởng:.....

Email:..... Website:

Số HS (Nam/Nữ):

Số GV (Nam/Nữ):

Số GV, HS gặp có hoàn cảnh khó khăn:..... Trong đó:

- Khuyết tật:.....
- Mắc bệnh hiểm nghèo:.....
- Thuộc hộ nghèo hoặc có hoàn cảnh đặc biệt:.....

II. Cơ sở của kế hoạch

Căn cứ vào:

- Kế hoạch hành động thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ RRTT của ngành giáo dục giai đoạn 2011-2020, ban hành kèm theo Quyết định số 4068/QĐ-BGDĐT ngày 8/9/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Kế hoạch hành động thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ RRTT của ngành giáo dục tại địa phương;
- Tình hình thiên tai tại địa phương và đặc điểm của trường;

Trường đã tiến hành lập kế hoạch THAT phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH (Sau đây gọi tắt là Kế hoạch THAT).

III. Nội dung

1. Kết quả tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai:

Thiên tai	Xu hướng thiên tai	Năng lực (điểm mạnh)	Tình trạng DBTT (điểm yếu)	Rủi ro thiên tai	Giải pháp phòng, chống thiên tai

2. Mục tiêu của kế hoạch

- Các rủi ro thiên tai và ĐKHH liên quan tới cơ sở vật chất của trường học được giảm thiểu.
- Năng lực quản lý THAT trước thiên tai và ĐKHH của trường học được nâng cao.
- Nhận thức và kỹ năng ứng phó với thiên tai và ĐKHH của toàn bộ GV và HS của trường được nâng cao.

3. Kế hoạch hoạt động cụ thể

TT	Nội dung	Hoạt động cụ thể (Đầu việc)	Thời gian (Bắt đầu/ Kết thúc)	Người chịu trách nhiệm/ Thực hiện	Đơn vị phối hợp	Nguồn lực (Có sẵn/ Huy động)
1	Cơ sở vật chất trường học an toàn					
1.1	Trồng cây dọc bờ sông (điểm trường A)	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát bờ sông và loại cây trồng phù hợp - Lập đề xuất và dự toán chi tiết - Họp mặt các bên liên quan để huy động đóng góp, tham gia trồng cây - Trồng cây - Chăm sóc cây 	4/2018-5/2018	Phó trường ban chỉ đạo PCTT	Ban đại diện CMHS, chính quyền	Có sẵn: Huy động:
1.2						
1.3						
2	Quản lý rủi ro thiên tai trong trường học					
2.1	Xây dựng kế hoạch dự phòng trong trường hợp khẩn cấp	<ul style="list-style-type: none"> - Mời các bên tham gia họp lập kế hoạch - Họp Ban chỉ đạo PCTT - Lập kế hoạch dự phòng 	9/2018	Trưởng ban chỉ đạo PCTT	Đoàn Thanh niên, Hội Chữ thập đỏ, Ban đại diện CMHS	Có sẵn (từ kinh phí vận hành của trường):

TT	Nội dung	Hoạt động cụ thể (Đầu việc)	Thời gian (Bắt đầu/ Kết thúc)	Người chịu trách nhiệm/ Thực hiện	Đơn vị phối hợp	Nguồn lực (Có sẵn/ Huy động)
2.2						
2.3						
3	Giáo dục phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BDKH					
3.1	Tổ chức ngày hội THAT	- Lập kế hoạch - Thông báo kế hoạch - Tổ chức thực hiện: dân vũ, văn nghệ, giao lưu kiến thức về PCTT, vẽ tranh chủ đề PCTT và ứng phó với BDKH, v.v...	9/2018- 10/2018	Tổng phụ trách Đội	Đoàn thanh niên địa phương	Có sẵn: Huy động:
3.2						
3.2						

IV. Danh sách liên hệ cần thiết và trong trường hợp khẩn cấp

	Cá nhân/cơ quan	Số điện thoại
1.	Hiệu trưởng:	
2.	Phó hiệu trưởng thường trực:	
3.	GV phụ trách:	
4.	Đại diện Ban CMHS HS của trường:	
5.	Thường trực UBND xã:	
6.	Thường trực Cơ quan PCTT và tìm kiếm cứu nạn xã/phường:	
7.	Thường trực Phòng GD&ĐT	
8.	Hội Chữ thập đỏ xã/phường:	
9.	Trạm y tế/Bệnh viện gần nhất:	
10.	Ban chỉ huy quân sự xã/phường:	
11.	Thường trực công an xã/phường:	
12.	Cơ quan phòng cháy, chữa cháy:	

Chữ ký của đại diện trường học

Phụ lục kèm theo kế hoạch:

Kết quả chính về đánh giá RRTT tại trường:

- a. Bảng kiểm tra THAT (Đính kèm bản in)
- b. Lịch sử thiên tai (Bản đánh máy hoặc ảnh được chụp lại)
- c. Sơ đồ trường học, sơ đồ trường học và khu vực xung quanh (Chụp ảnh các sơ đồ này)
- d. Lịch thiên tai và hoạt động (Bản đánh máy hoặc ảnh được chụp lại)
- e. Kết quả phỏng vấn HS về thiên tai (Bản đánh máy hoặc ảnh được chụp lại)
- f. Bảng xếp hạng giải pháp ưu tiên (Bản đánh máy hoặc ảnh được chụp lại)



Ảnh 27: Ngày hội THAT: Hoạt động đọc sách tại Trường Tiểu học số 1 Bảo Ninh, Thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

VI. Hướng dẫn 6. Hướng dẫn tổ chức diễn tập ứng phó với thiên tai

1. Diễn tập ứng phó với thiên tai là gì

Hiểu một cách đơn giản, diễn tập ứng phó với thiên tai là một hoạt động do trường học tổ chức trên cơ sở mô phỏng một kịch bản thiên tai có khả năng xảy ra trên thực tế ở trường học hoặc gần trường học. Những người tham gia thực hiện những hành động đúng với vai trò của họ, giống như đang hành động để PCTT.

Ví dụ: Giả định rằng có một trận lốc đang tiến tới gần khu vực trường học vào giờ ra chơi (gió thổi rất mạnh, bụi bay mù mịt, các mảnh vỡ ba y lung tung, cây cối nghiêng ngả, các cánh cửa va đập vào tường, trời tối hơn bình thường), trường học ngay lập tức báo động cho HS biết bằng loa/trống/kênh, hướng dẫn HS chạy ngay vào lớp, vào phòng, đóng cửa ra vào, cửa sổ lại. Những em chạy không kịp vào nơi an toàn sẽ nằm sát xuống mặt đất, hai tay bảo vệ đầu và gáy để tránh tối đa các mảnh vỡ bay vào người. HS, GV làm đúng theo hướng dẫn. Trong quá trình tìm chỗ trú ẩn, có một HS bị ngã gãy tay. Sau khi lốc qua, nhà trường đã kịp thời đưa HS đó vào phòng y tế, sơ cứu, cố định tay gãy và chở em đến trạm y tế để bó bột.

2. Mục đích diễn tập

- Diễn tập giúp GV, HS làm quen với tình huống thực tế khi thiên tai xảy ra, thực hành những kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, từ đó chủ động hơn trong việc ứng phó với thiên tai.
- Diễn tập giúp đánh giá công tác chuẩn bị, ứng phó với thiên tai nói riêng và kế hoạch THAT của trường học nói chung, từ đó để phát hiện những điểm cần khắc phục, bao gồm:
 - o Cách tổ chức diễn tập của Ban chỉ đạo PCTT trường học.
 - o Cách thực hiện nhiệm vụ, chức năng của từng bộ phận trong việc ứng phó với thiên tai và phối kết hợp với các đơn vị khác có liên quan ở ngoài trường học: nhiệm vụ, chức năng của các bộ phận có chồng chéo, hay có nhiệm vụ chưa rõ ràng, chưa có người thực hiện.
 - o Việc sử dụng (hoặc không/chưa sử dụng) hệ thống cảnh báo sớm, các dụng cụ sơ cấp cứu và cứu hộ; tính khả thi và hiệu quả của các lối thoát hiểm, điểm tập trung.
- Diễn tập giúp xác định thời gian và lực lượng cần thiết để thực hiện từng hoạt động. Ví dụ: Di chuyển máy tính, sách vở hết 60 phút với sự tham gia của sáu người. Sau diễn tập, trường học sẽ xác định được thời gian cần thiết cho từng hoạt động để sắp xếp thời gian và người thực hiện phù hợp nếu thiên tai xảy ra. Nếu không đủ lực lượng để hoàn thành công việc, trường học cần đề ra biện pháp giải quyết như kêu gọi sự hỗ trợ của CMHS, đoàn thanh niên, lực lượng xung kích địa phương.

3. Các hình thức diễn tập

Trường học có thể tổ chức nhiều hình thức diễn tập khác nhau, cụ thể như sau:

- Diễn tập thường xuyên theo một kịch bản mà người tham gia đều biết trước mình cần phải làm gì và có thể diễn đi diễn lại nhiều lần trong năm.
 - o Hình thức diễn tập này được thực hiện để HS thực hành nhiều, tạo thành thói quen và có phản ứng nhanh khi thiên tai xảy ra. Ví dụ như diễn tập ứng phó với lốc xoáy, động đất, cháy nổ. Khi được thông báo có động đất xảy ra, HS đang ở trong phòng học sẽ ngay lập tức chui

cả người xuống gầm bàn, một tay che đầu, một tay nắm chặt chân bàn, chờ cho động đất qua rồi mới thoát ra khỏi phòng học để đi tới nơi an toàn theo hướng dẫn của GV. Khi được thông báo có cháy nổ xảy ra, HS thoát ra ngoài theo hướng dẫn của GV, không la hét, kêu khóc, xô đẩy hay quay ngược trở lại lớp.

- o Hình thức diễn tập này có thể được thực hiện theo hai cách:
 - * Diễn tập được báo trước: trường học sẽ thông báo trên bảng tin, GV sẽ thông báo cho HS về ngày, giờ xảy ra một loại thiên tai cụ thể và đến đúng thời điểm đó thì toàn trường tiến hành diễn tập.
 - * Diễn tập bất ngờ: trường học sẽ đột nhiên có thông báo thiên tai, sự cố qua trống, kèng hay loa và GV, HS trong trường đang thực hiện bất cứ hoạt động gì cũng đều ngừng lại để tiến hành diễn tập.
- Diễn tập theo một kịch bản mà người tham gia không được biết trước một số hoạt động sẽ xảy ra để tạo yếu tố bất ngờ.
 - o Hình thức diễn tập này bao gồm nhiều tình huống giả định khác nhau để kiểm tra, đánh giá sự chuẩn bị và ứng phó với thiên tai của tất cả GV, HS và những người làm việc trong trường. Tuy nhiên, có một số HS, GV sẽ được phân công đóng vai nạn nhân do thiên tai gây ra và những người này sẽ được thông báo riêng về tình huống sẽ xảy ra trước khi diễn tập.
 - o Với hoạt động diễn tập mà người tham gia không được biết trước, trường học cần xây dựng kịch bản diễn tập bao gồm tất cả các hoạt động từ khâu tổ chức đến thực hành các tình huống và khi kết thúc diễn tập: chuẩn bị những phương tiện cần thiết phục vụ công tác diễn tập như loa đài, dụng cụ sơ cấp cứu; dàn cảnh phù hợp với loại hình thiên tai định ứng phó; huy động GV, HS tham gia; bố trí người thực hiện tình huống giả định như người bị thương; thông báo cho HS, GV về quy ước báo động (ví dụ như khi nghe thông báo trên loa, nghe các hồi trống hoặc kèng báo động liên tục, HS, GV biết là lốc xoáy sắp xảy ra và cần phải tìm nơi trú ẩn an toàn); thực hiện diễn tập, v.v...

Tùy thuộc vào các loại hình thiên tai thường hay xảy ra với trường học (dựa trên kết quả công cụ lịch sử thiên tai trong hoạt động đánh giá năng lực, tình trạng DBTT của trường học, trường học quyết định lựa chọn diễn tập ứng phó với một số loại thiên tai nhất định. Tuy nhiên, với những thiên tai chưa từng xảy ra hoặc xảy ra đã lâu, trường học cũng nên có kế hoạch tổ chức diễn tập để biết cách ứng phó, nhất là những trường học ở vùng ven biển miền Trung Việt Nam, nơi đã được cảnh báo có nguy cơ sóng thần xảy ra.

Mỗi loại hình diễn tập sẽ có một số tình huống đặc thù và cách ứng phó khác nhau. Ví dụ như khi ứng phó với lốc xoáy, HS diễn tập cách lấy tay che đầu và nhanh chóng chạy vào phòng học, trú ẩn dưới gầm bàn, GV đưa ra cảnh báo khẩn cấp và hướng dẫn cho HS, đóng chặt cửa sổ; khi ứng phó với lũ quét, HS cũng mặc áo phao nhưng trú ẩn ở tầng cao, GV chằng buộc bàn ghế, đưa đồ đạc lên tầng cao, chắt bao cát ở cửa ra vào; khi ứng phó với động đất, HS nấp cả đầu và thân người dưới gầm bàn, một tay che đầu, một tay nắm chân bàn; khi ứng phó với sóng thần, HS chạy lên vùng đất cao theo lối đi đã được xác định trước.

4. Các bước tổ chức diễn tập với hình thức diễn tập người tham gia không biết trước kịch bản

Trường học tổ chức diễn tập theo các bước như sau:

4.1. Lập kế hoạch diễn tập

Kế hoạch diễn tập bao gồm các nội dung sau:

- Mục đích diễn tập (nêu rõ loại hình thiên tai cần ứng phó).
- Địa điểm, thời gian diễn tập.
- Thành phần và số lượng người tham gia diễn tập.
- Phương tiện, dụng cụ phục vụ diễn tập.
- Nội dung diễn tập:
 - o Khai mạc và phát lệnh bắt đầu diễn tập.
 - o Diễn tập chỉ đạo, hướng dẫn ứng phó với thiên tai (vận hành cơ chế) của Ban chỉ đạo PCTT.
 - o Diễn tập xử lý tình huống: Tùy thuộc vào loại hình thiên tai và mục đích diễn tập mà có các nội dung như sơ tán HS, bảo vệ tài sản, sơ cấp cứu, đưa đón HS về nhà an toàn, sắp xếp lại sách vở, đồ dùng, thiết bị, dọn dẹp sau diễn tập.
- Tổ chức thảo luận rút kinh nghiệm sau diễn tập.
- Dự trù kinh phí diễn tập.

Lưu ý:

- Khi lập kế hoạch diễn tập, trường học lựa chọn tình huống thiên tai giả định có thể xảy ra trên thực tế tại trường học và địa phương. Do cách bố trí lớp học, số lượng HS, nguồn lực và ảnh hưởng của thiên tai mỗi trường khác nhau, mỗi trường học cần có kế hoạch, kịch bản ứng phó với từng loại thiên tai thường xuyên xảy ra của riêng trường mình. Kế hoạch, kịch bản cần lập dựa trên tình huống xấu nhất có thể xảy ra.
- Trường học xây dựng kịch bản chi tiết với nhiều tình huống giả định khác nhau để đánh giá cách xử lý của GV và HS. Nếu trường học có HS, GV khuyết tật, kịch bản diễn tập cần tính đến hoạt động liên quan tới các đối tượng này.
- Ban Chỉ đạo PCTT không thông báo kịch bản cho những người tham gia để tạo yếu tố bất ngờ; những người đóng vai nạn nhân được thông báo riêng trước khi diễn tập..
- Một số rủi ro có thể xảy ra trong diễn tập, do đó trường học cần có phương án chuẩn bị cho chính buổi diễn tập, như có người trực giúp người bị thương, v.v...

4.2. Chuẩn bị cho hoạt động diễn tập

Sau khi có kế hoạch diễn tập, trường học chuẩn bị cho kế hoạch diễn tập, bao gồm những nội dung sau:

- Thông báo cho toàn trường biết kế hoạch diễn tập. Nên thông báo cho người dân xung quanh biết về kế hoạch này để tránh việc người dân tưởng có sự cố xảy ra tại trường, đồng thời cũng để tuyên truyền cho người dân về PCTT.

- Trường học nên mời đại diện chính quyền địa phương và các bên liên quan như Hội Chữ thập đỏ, trạm y tế, v.v... đến quan sát hoạt động diễn tập. Đại diện các cơ quan này có thể góp ý để trường học khắc phục những điểm yếu trong quá trình diễn tập, qua đó ứng phó tốt hơn trên thực tế khi thiên tai xảy ra.
- Chuẩn bị sơ đồ trường học, xác định lối thoát hiểm và điểm tập trung. Sơ đồ trường học bao gồm thông tin về vị trí các lớp học, khuôn viên trường, khu vực xung quanh trường, các chỉ dẫn về lối thoát hiểm, cửa thoát hiểm có tính đến việc thoát hiểm cho người khuyết tật, điểm tập trung tại trường và bên ngoài trường (Sơ đồ này thường đã có sau khi hoạt động đánh giá năng lực, tình trạng DBTT trường học được thực hiện). Sơ đồ này có thể treo ở trong các lớp học hoặc những nơi mà mọi người dễ nhìn thấy. Trên thực tế, các lối thoát hiểm, cửa thoát hiểm có thể vẽ, sơn, dán cố định mũi tên chỉ hướng trên tường; các điểm tập trung có biển ghi rõ "Nơi tập trung trong trường hợp khẩn cấp".
- Người phụ trách cảnh báo sớm cần quy định cách cảnh báo trong trường hợp khẩn cấp cho toàn trường và đảm bảo mọi người hiểu cách cảnh báo này. Ví dụ, khi có lốc xoáy, trường học sẽ dùng loa thông báo, nếu không dùng loa thì có thể đánh kèn, trống liên tục khác với ngày thường. Với HS khiếm thính, trường học cần đưa ra cách thông báo phù hợp.
- Chuẩn bị những phương tiện, dụng cụ cần thiết phục vụ diễn tập, có thể dàn cảnh để diễn tập giống như thật như cành cây gãy, cửa sổ bị rơi, kính vỡ, dây điện đứt, v.v...

4.3. Triển khai diễn tập theo kế hoạch đã thống nhất

Trường học triển khai hoạt động diễn tập theo kế hoạch đã thống nhất, bao gồm:

- **Khai mạc và phát lệnh bắt đầu diễn tập:** Ban Chỉ đạo PCTT, GV, đại diện các cơ quan đoàn thể họp để nghe tuyên bố mục tiêu, yêu cầu diễn tập. Đại diện ban Chỉ đạo PCTT phát lệnh diễn tập. Các thành viên tham gia diễn tập trở về với công việc bình thường như trước khi có thông báo về thiên tai.



Ảnh 28: Khai mạc diễn tập phòng, chống lũ, lụt tại Trường Tiểu học Bãi Dinh, tỉnh Quảng Bình

- **Diễn tập chỉ đạo, hướng dẫn ứng phó với thiên tai (vận hành cơ chế) của Ban chỉ đạo PCTT.** Sau khi nhận được thông báo về thiên tai, đại diện Ban chỉ đạo PCTT thông báo trên loa, yêu cầu GV, cán bộ nhân viên của trường họp tại phòng họp để nghe thông báo tình hình thiên tai và phân công nhiệm vụ cụ thể. Sau đó, mọi người cùng trao đổi để thống nhất người thực hiện và nội dung công việc.
- **Diễn tập xử lý tình huống:** Việc lựa chọn tình huống diễn tập do trường học tự quyết định, tùy thuộc vào loại hình thiên tai, có thể bao gồm việc sơ tán HS, bảo vệ tài sản, sơ cấp cứu, đưa đón HS về nhà sau thiên tai, sắp xếp lại bàn ghế, đồ dùng, dọn dẹp sau diễn tập.



Ảnh 29: GV, HS Trường Tiểu học Tân Hóa 1, huyện Tân Hóa, tỉnh Quảng Bình thực hiện diễn tập phòng, chống lũ, lụt

- **Tổ chức thảo luận rút kinh nghiệm sau diễn tập:** Khi hoàn thành diễn tập, Ban Chỉ đạo PCTT, GV, đại diện các đơn vị, đại diện nhóm HS (bao gồm HS khuyết tật nếu trường học có đối tượng này) tham gia buổi thảo luận rút kinh nghiệm. Buổi thảo luận cho HS có thể tách riêng để các em mạnh dạn phát biểu. Các câu hỏi thảo luận bao gồm những điều đã thực hiện tốt, chưa tốt và cách khắc phục những điều chưa thực hiện tốt (*Xem Bảng câu hỏi thảo luận nhóm sau diễn tập*).

4.4. Đánh giá và báo cáo

Dựa vào kết quả diễn tập và thảo luận, trường học lập báo cáo diễn tập. Nội dung báo cáo bao gồm kết quả thu được, các điểm mạnh và điểm yếu, những điểm chưa đạt được và đề xuất biện pháp khắc phục, kiến nghị để trường học ứng phó tốt hơn với thiên tai. (*Xem Mẫu Báo cáo*)

4.6 Dự trù kinh phí diễn tập

Với diễn tập theo kịch bản không được biết trước cho toàn trường, trường học lập kinh phí dự trù cho diễn tập và xác định nguồn kinh phí. (*Xem Mẫu kế hoạch diễn tập PCTT*)

Lưu ý khi triển khai hoạt động diễn tập:

- Trước khi tiến hành diễn tập thật, trường học có thể tiến hành diễn tập thử và ghi lại thời gian thực hiện từng hoạt động diễn tập. Ví dụ: di chuyển toàn bộ tài liệu, sách vở, đồ dùng ở tầng một hết 60 phút. Các tình huống trong diễn tập thật có thể giống nội dung diễn tập thử hoặc có thể bổ sung các tình huống khác. Trường học có thể chụp ảnh, quay video quá trình diễn tập để phân tích, rút kinh nghiệm sau diễn tập và làm tư liệu hướng dẫn GV, HS.

- Trường học có thể sử dụng Bảng kiểm tra diễn tập (*Xem chi tiết trong Bảng kiểm tra diễn tập*) để bổ sung những nội dung còn thiếu.
- Sơ tán HS:
 - o Người phụ trách sơ tán phải xác định điểm tập trung/điểm sơ tán, lối thoát hiểm, đường sơ tán và tùy theo từng loại thiên tai theo sơ đồ sơ tán.
 - o HS, GV sơ tán theo sự hướng dẫn của người phụ trách sơ tán.
 - o Tất cả HS các lớp di chuyển theo hàng. Khi di chuyển, không được xô đẩy, quay lại lớp hoặc la hét để tránh gây hoang mang, lo lắng cho các HS khác.
 - o Nếu trong lớp có HS không tự đi được (bị thương hoặc HS khuyết tật), GV cần yêu cầu các HS/ GV khác giúp em đó ra khỏi lớp và đi sơ tán.
 - o GV là người cuối cùng rời khỏi phòng và sẽ đi cùng với HS.
 - o GV điểm danh HS tại điểm tập trung. Nếu thiếu HS nào thì cần thông báo cho Ban chỉ đạo PCTT và những người phụ trách tìm kiếm cứu nạn.
 - o Nếu phải sơ tán ra khỏi khuôn viên trường, trường học nên kêu gọi sự hỗ trợ của lực lượng công an, đội xung kích, v.v... để bảo đảm việc sơ tán HS, đặc biệt là khi đi qua đường để bảo đảm an toàn. Hiệu trưởng là người cuối cùng rời khỏi trường.
 - o Trường học cần xác định địa điểm sơ tán HS ở bên ngoài trường và thông báo cho CMHS biết. Khi xảy ra sự cố như cháy nổ, HS sẽ được đưa đến điểm sơ tán và CMHS đón các em ở đó, tránh tình huống CMHS đổ đến trường cùng một lúc, gây tắc nghẽn giao thông, cản trở việc các xe cứu hỏa đến chữa cháy.
 - o CMHS cũng cần được nâng cao nhận thức quy trình sơ tán, giúp họ không cản trở việc sơ tán tại trường học.
 - o Nên thực hiện sơ tán với từng lớp để các em hiểu rõ hoạt động được thực hiện, biết được trình tự thực hiện và các yêu cầu cần phải làm theo. Sau khi các em đã diễn tập thành thạo, tiến hành diễn tập giữa các khối lớp, và tất cả các lớp trong trường.



Ảnh 30: HS sơ tán tới nơi an toàn, Trường Tiểu học Tân Hoà 1, huyện Tân Hòa, tỉnh Quảng Bình

Mẫu kế hoạch diễn tập

KẾ HOẠCH DIỄN TẬP PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

(Ghi chú: Chọn các ô phù hợp, điền thông tin phù hợp vào kế hoạch này)

Trường:		Ngày lập kế hoạch:
Địa chỉ:		
Thời gian dự kiến tổ chức diễn tập: Giờ: Ngày:	Thời gian dự kiến kết thúc diễn tập: Giờ: Ngày:	Thời gian dự kiến sơ tán (chỉ dành cho hoạt động diễn tập có phần sơ tán): Từgiờ.....phút đếngiờ.....phút
Loại diễn tập:	Mô tả tình huống giả định	CSVC trường học sử dụng trong diễn tập
<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Cháy nổ/Rò rỉ ga/hóa chất <input type="checkbox"/> Bão <input type="checkbox"/> Lũ quét <input type="checkbox"/> Lốc xoáy <input type="checkbox"/> Sét <input type="checkbox"/> Sạt lở đất <input type="checkbox"/> Động đất <input type="checkbox"/> Khác:..... <hr/> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Sơ tán trong trường <input type="checkbox"/> Sơ tán ngoài trường 	<p><i>Ví dụ: Do mưa lớn kéo dài, kết hợp với việc xả tràn ở vùng thượng nguồn, nước sông Bến Seng dâng cao ở mức báo động III, có khả năng gây ngập lụt nặng đối với địa bàn xã Tân Hóa, trong đó có Trường A. Ban Chỉ đạo PCTT Trường A đã họp khẩn cấp để thực hiện phương án ứng phó.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Nhà kiên cố <input type="checkbox"/> Nhà cấp bốn <input type="checkbox"/> Nhà một tầng <input type="checkbox"/> Nhà hai tầng trở lên <input type="checkbox"/> Nhà xuống cấp <input type="checkbox"/> Bộ đồ dùng khẩn cấp <input type="checkbox"/> Bộ sơ cấp cứu <input type="checkbox"/> Loa đài/trống/kèng <input type="checkbox"/> Lối thoát hiểm <input type="checkbox"/> Điểm sơ tán/tập trung
Nội dung diễn tập: Người phụ trách/Người hỗ trợ		
<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Diễn tập chỉ đạo hướng dẫn ứng phó với thiên tai: Trưởng ban/Phó trưởng ban(Tên người) <input type="checkbox"/> Diễn tập bảo vệ CSVC, trang thiết bị:...../.....(Tên người) <input type="checkbox"/> Diễn tập hướng dẫn HS cách ứng phó: <input type="checkbox"/> Diễn tập sơ cấp cứu: <input type="checkbox"/> Diễn tập tìm kiếm cứu nạn: <input type="checkbox"/> Diễn tập khắc phục sự cố phát sinh: <input type="checkbox"/> Diễn tập đưa đón HS về nhà: <input type="checkbox"/> Diễn tập khác: 		
Người tham gia diễn tập (nêu rõ số người)	Hình thức thông báo sử dụng trong diễn tập	Thời điểm bắt đầu diễn tập
<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> GV:.....người <input type="checkbox"/> HS:.....người <input type="checkbox"/> Cán bộ, nhân viên trong trường:.....người <input type="checkbox"/> CMHS:.....người <input type="checkbox"/> Cán bộ y tế địa phương:.....người <input type="checkbox"/> Cán bộ Hội chữ thập đỏ:.....người <input type="checkbox"/> Cán bộ chính quyền địa phương:.....người <input type="checkbox"/> Khác:.....người 	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Chuông điện <input type="checkbox"/> Loa <input type="checkbox"/> Trống/Kèng <input type="checkbox"/> Khác (bao gồm cách thông báo cho người khuyết tật) 	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Vào giờ chào cờ <input type="checkbox"/> Trước khi HS vào lớp <input type="checkbox"/> Trong khi HS đang học <input type="checkbox"/> Vào giờ ra chơi <input type="checkbox"/> Vào giờ ăn <input type="checkbox"/> Vào giờ tan học <input type="checkbox"/> Khác:.....

Công tác chuẩn bị diễn tập	Ngày hoàn thành công tác chuẩn bị:
<ul style="list-style-type: none"> o Thông báo kế hoạch diễn tập cho toàn bộ GV, HS, CMHS, người dân xung quanh trường:/..... o Mời đại diện các đơn vị có liên quan tham gia:/..... o Chuẩn bị sơ đồ trường học:/..... o Chuẩn bị biển báo cần thiết:/..... o Chuẩn bị bộ đồ dùng khẩn cấp:/..... o Chuẩn bị túi sơ cấp cứu:/..... o Chuẩn bị loa, đài, trống/kèng:/..... o Chuẩn bị nước uống, lương khô:/..... o Khác:...../..... 	
o Diễn tập thử	Ngày thực hiện:
o Diễn tập thật	Ngày thực hiện:
Diễn tập chỉ đạo hướng dẫn ứng phó với thiên tai (cuộc họp thông báo tình hình và phân công nhiệm vụ)	Thời gian: 10-15 phút
<p><i>Phát tình huống dẫn dắt:</i></p> <p><i>Ví dụ: Do mưa lớn kéo dài, kết hợp với việc xả tràn ở vùng thượng nguồn, nước sông Bến Seng dâng cao ở mức báo động III, có khả năng gây ngập lụt nặng đối với địa bàn xã Tân Hóa, trong đó có Trường A. Ban Chỉ đạo PCTT Trường A đã họp khẩn cấp để thực hiện phương án ứng phó.</i></p>	
Người tham gia: Ban chỉ đạo PCTT, GV, cán bộ, nhân viên trong trường	
<p>Các hoạt động và người phụ trách:</p> <ul style="list-style-type: none"> o Thông báo mời họp: o Chủ trì cuộc họp, thông báo tình hình và phân công nhiệm vụ như ở nội dung diễn tập nêu trên: 	
Diễn tập hướng dẫn HS cách ứng phó	Thời gian: 30-45 phút
<p><i>Phát tình huống dẫn dắt:</i></p> <p><i>Ví dụ: Nước ngập tới đường lớn trước cổng trường. Năm phòng học tầng một và bốn phòng công vụ có thể bị ngập nước. Các bộ phận cần thực hiện ngay phương án sơ tán HS tới nơi an toàn.</i></p>	
<p>Người tham gia: GV, nhân viên trường học, xung kích xã, HS</p> <p>Tổng số:người.</p>	
<p>Các hoạt động và người phụ trách: GV chủ nhiệm</p> <p><i>Ví dụ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> o Thông báo tình hình thiên tai cho HS biết. o Hướng dẫn HS cất sách vở vào túi, cặp. o Hướng dẫn HS mặc áo phao, áo mưa. o Hướng dẫn HS đi lên tầng hai tới nơi an toàn (có phương án cho HS khuyết tật). o Kiểm tra số HS. o Dặn dò HS cách ứng phó với lụt. o Tổ chức cho HS đọc sách, kể chuyện... o Cung cấp nước uống, đồ ăn cho HS nếu cần. o Thông báo tình hình cho CMHS biết. <p>(Các loại hình thiên tai khác nhau sẽ có hoạt động khác nhau ở nội dung này)</p>	

Diễn tập bảo vệ CSVN, trang thiết bị của trường học	Thời gian: 30-45 phút
<p>Phát tình huống dẫn dắt: <i>Ví dụ: Nước ngập tới đường lớn trước cổng trường. Năm phòng học tầng một và bốn phòng công vụ có thể bị ngập nước. Các bộ phận cần thực hiện ngay phương án di dời, bảo vệ đồ đạc, nhà cửa.</i></p>	
<p>Người tham gia: GV, nhân viên trường học, xung kích xã, v.v.. Tổng số:người, chia thành.....tổ có tổ trưởng</p>	
<p>Các hoạt động và người phụ trách: <i>Ví dụ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> o <i>Di chuyển tài sản ở 5 phòng học lên phòng học tầng hai: Tổ 1- Đồng chí cùng năm GV chủ nhiệm.</i> o <i>Di chuyển tài sản phòng công vụ lên thư viện tầng hai: Tổ 2- Đồng chí..... cùng bốn xung kích xã.</i> o <i>Di chuyển tài sản phòng y tế học đường lên thư viện tầng hai: Tổ 3 - Đồng chí..... cùng.....</i> o <i>Di chuyển tài sản phòng y tế học đường lên thư viện tầng hai: Tổ 4 - Đồng chí..... cùng.....</i> o <i>Kê cao bàn ghế trong lớp: Tổ 5 - Đồng chí..... cùng.....</i> o <i>Đóng cửa và chặn bao cát trước cửa phòng: Tổ 6 - Đồng chí cùng.....</i> o <i>Cắm biển báo chỗ có cống, đường thoát nước: Tổ 7 - Đồng chí cùng.....</i> <p>(Các loại hình thiên tai khác nhau sẽ có hoạt động khác nhau)</p>	
Diễn tập sơ cấp cứu	Thời gian: 20-30 phút
<p>Phát tình huống dẫn dắt: <i>Ví dụ: Có một HS bị trượt chân ngã ở cầu thang nhà A và bị gãy. Bộ phận sơ cấp cứu tiến hành sơ cấp cứu ngay. Đồng chí A bị vật nặng rơi vào chân, chảy máu, không đi được và đang ngồi ở phòng đợi. Bộ phận sơ cấp cứu tiến hành sơ cấp cứu ngay.</i></p>	
<p>Người tham gia: GV, HS, cán bộ y tế trường hoặc người phụ trách sơ cấp cứu Tổng số:người</p>	
<p>Các hoạt động và người phụ trách: <i>Ví dụ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> o <i>Sơ cấp cứu cho HS: Di chuyển HS tới nơi thoáng rộng, tiến hành sơ cấp cứu, HS tỉnh lại, thông báo cho CMHS biết.</i> o <i>Sơ cấp cứu cho đồng chí A: Di chuyển tới nơi an toàn, tiến hành băng bó vết thương.</i> 	
Diễn tập đưa đón HS về nhà	Thời gian: 10-15 phút
<p>Phát tình huống dẫn dắt: <i>Ví dụ: Nước lụt đã rút. HS ở thôn 4, 5 có thể về nhà cùng bố mẹ. HS thôn 1, 2 phải ở lại trường vì đường về chưa thông.</i></p>	
<p>Người tham gia: GV, nhân viên trường học, xung kích xã, HS, CMHS Tổng số:người</p>	
<p>Các hoạt động và người phụ trách: GV chủ nhiệm <i>Ví dụ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> o <i>Cho HS về nhà cùng với người lớn đi kèm.</i> o <i>Thông báo cho CMHS để phòng tai nạn đuối nước, dịch bệnh, ăn chín uống sôi.</i> o <i>Đánh dấu vào danh sách những HS đã có người đón.</i> o <i>Bố trí người đưa HS về nhà nếu cần.</i> 	

Diễn tập đánh giá tình hình, dọn dẹp, sắp xếp lại lớp học, trang thiết bị sau thiên tai	Thời gian: 15-20 phút
Phát tình hướng dẫn dắt: <i>Ví dụ: Nước lụt đã rút, các bộ phận triển khai đánh giá nhanh tình hình, dọn dẹp, sắp xếp lại lớp học, trang thiết bị.</i>	
Người tham gia: GV, nhân viên trường học, xung kích xã, CMHS Tổng số:người, chia thành.....tổ có tổ trưởng	
Các hoạt động và người phụ trách: GV chủ nhiệm <i>Ví dụ:</i> <ul style="list-style-type: none"> o <i>Đánh giá nhanh thiệt hại: Tổ 1- Đồng chí.....</i> o <i>Dọn dẹp phòng học: Tổ 2 – Đồng chí.....</i> o <i>Dọn dẹp phòng đội: Tổ 3 – Đồng chí.....</i> o <i>Dọn dẹp phòng y tế: Tổ 4 – Đồng chí.....</i> o <i>Sắp xếp lại lớp học, trang thiết bị: Tổ 5 – Đồng chí.....</i> 	
Họp rút kinh nghiệm	Thời gian: 45-60 phút
Phát tình hướng dẫn dắt: <i>Ví dụ: Hoạt động diễn tập đã hoàn thành, Ban chỉ đạo PCTT tiến hành họp rút kinh nghiệm để thực hiện diễn tập tốt hơn và nâng cao năng lực PCTT của trường học.</i>	
Người tham gia: Ban chỉ đạo PCTT, GV, cán bộ, nhân viên trong trường, khách mời, HS.	
Những người tham gia quan sát, trao đổi về những hoạt động làm tốt, hoạt động làm chưa tốt, chưa đúng và cách thực hiện đúng, cách thực hiện tốt hơn cho lần tiếp theo. Vấn đề liên quan tới HS khuyết tật có được giải quyết tốt không?, v.v...	
HS có thể tham gia thảo luận cùng hoặc thảo luận theo nhóm riêng. Thành phần 10 HS (5 nam, 5 nữ)	
Kinh phí tổ chức diễn tập	
Tổng kinh phí dự kiến: đồng, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> o Mua thêm trang thiết bị khẩn cấp theo danh mục. o Nước uống, lương khô. o Nguồn kinh phí:	
Kiến nghị, đề xuất để tổ chức diễn tập	
<i>Ví dụ:</i> <ul style="list-style-type: none"> o <i>Cần mua thêm trang thiết bị khẩn cấp theo danh mục.</i> o <i>Cần có sự hỗ trợ của đội xung kích xã: ... người.</i> o <i>Cần có sự hỗ trợ của CMHS: ... người.</i> o <i>Một số hoạt động diễn tập có thể tiến hành cùng lúc với nhau.</i> 	
Tên người lập kế hoạch: Chức vụ:	Tên người phê duyệt: Chức vụ:

Bảng kiểm tra diễn tập ứng phó với thiên tai tại trường học

Trường:

Địa chỉ:

Ngày:

Diễn tập ứng phó với loại thiên tai:

TT	Nội dung	Có	Không	Nhận xét
	Chuẩn bị trước khi diễn tập			
1	Trường học có tập huấn các kỹ năng phòng ngừa, ứng phó thiên tai cho HS.			
2	Trường học có Kế hoạch diễn tập.			
3	Trong kế hoạch diễn tập có ghi rõ tên người phụ trách hoạt động:			
	- cảnh báo			
	- sơ tán HS			
	-CSVC: di chuyển đồ đạc, thiết bị, bảo vệ tài sản			
	- sơ cấp cứu			
	- tìm kiếm cứu nạn			
4	Hiệu trưởng nắm rõ số lượng GV và HS có mặt tại trường học.			
5	Trường học có sơ đồ thoát hiểm, nêu rõ lối thoát hiểm, điểm sơ tán.			
6	GV nắm rõ khu vực nguy hiểm, khu vực an toàn và lối thoát hiểm, điểm sơ tán.			
7	Trường học kiểm tra loa, trống, đài.			
8	Trường học kiểm tra tình trạng của bộ đồ dùng khẩn cấp, bộ dụng cụ sơ cấp cứu, đồ dùng dành cho người khuyết tật.			
9	Trường học kiểm tra dự trữ nước uống, lương khô.			
10	Trường học kiểm tra tình trạng lối thoát hiểm và nơi tập trung (đảm bảo không có vật chướng ngại lối thoát hiểm, lối thoát hiểm không bị khoá, có lối an toàn cho người khuyết tật v.v...).			
11	Trường học thông báo cho toàn thể GV, HS và những người làm việc trong trường biết về hoạt động diễn tập.			
12	Trường học thông báo về hình thức cảnh báo thiên tai (bằng loa, trống, kèn) và hình thức riêng cho người khiếm thính, khiếm thị.			
13	Trường học liên hệ với cơ quan có liên quan (Ban chỉ huy PCLB, Sở GD&ĐT, bộ đội biên phòng, thanh niên xung kích, v.v...) để có thêm thông tin và mời tham gia.			
14	Trường học thông báo cho Ban đại diện CMHS biết về hoạt động diễn tập.			

TT	Nội dung	Có	Không	Nhận xét
15	Trường học thông báo cho người dân xung quanh trường biết về hoạt động diễn tập.			
II	Hoạt động diễn tập			
16	Trường học có diễn tập vận hành cơ chế.			
17	Trường học thông báo kịp thời, rõ ràng, dễ hiểu về các diễn biến của thiên tai và yêu cầu thực hiện các hoạt động ứng phó.			
18	Trường học có thông báo phù hợp cho HS, người làm việc khiếm thính trong trường.			
19	HS thực hiện đúng kỹ năng ứng phó (theo từng loại hình thiên tai/tình huống khẩn cấp).			
20	GV và HS thực hiện các biện pháp tự bảo vệ, di chuyển đến nơi an toàn (không xô đẩy, la hét khi sơ tán lúc thiên tai xảy ra).			
21	GV quan tâm, trấn an tinh thần HS.			
22	Nhóm phụ trách sơ cấp cứu đưa người bị nạn vào nơi an toàn.			
23	Nhóm phụ trách sơ cấp cứu thực hiện cấp cứu đúng cách.			
24	Trường học thông báo kịp thời cho trạm y tế về người bị thương và yêu cầu trợ giúp.			
25	Hoạt động di chuyển, bảo vệ tài sản được thực hiện đúng cách.			
26	Những người tham gia diễn tập xử lý được các tình huống diễn tập phát sinh ngoài kịch bản.			
III	Hoạt động sau diễn tập			
27	Ban chỉ đạo PCTT thông báo cho toàn thể trường học về việc thiên tai đã qua.			
28	GV kiểm tra số HS để đảm bảo tất cả HS đều an toàn.			
29	GV quan tâm ổn định HS và trấn an tinh thần HS.			
30	GV thông báo cho CMHS về tình hình HS ở trường.			
31	Nhóm phụ trách y tế liên hệ với trạm y tế để chở người bị thương đến trạm y tế.			
32	Nhóm phụ trách CSVC sắp xếp đồ đạc, dụng cụ về vị trí cũ.			
33	Trường học dọn dẹp, vệ sinh trường lớp.			
34	Trường học đánh giá nhanh về thiệt hại.			
35	Trường học liên hệ với cơ quan PCLB địa phương để thông báo về thiệt hại.			
36	Trường học tổ chức cuộc họp sau khi diễn tập xong để đánh giá diễn tập và rút kinh nghiệm.			
37	Trường học có báo cáo diễn tập.			

Câu hỏi thảo luận nhóm sau diễn tập:

Thảo luận nhóm với GV và các đối tượng khác

Người hướng dẫn/hỗ trợ:

Người ghi chép:

Ngày:

Trường:

Danh sách người tham gia:

TT	Tên	Vị trí	Đơn vị/Tổ chức
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			
9			
10			

Câu 1: Ý kiến của anh/chị về những điểm tốt trong hoạt động diễn tập của trường học.

Câu 2: Ý kiến của anh/chị về những điểm chưa tốt trong hoạt động diễn tập và đề xuất của anh/chị để việc diễn tập được thực hiện tốt hơn.

Câu 3: Ý kiến đề xuất của anh/chị về hoạt động diễn tập tại trường học.

Câu 4: Theo anh/chị, Bảng kiểm tra diễn tập cần được bổ sung, sửa đổi nội dung gì?

Câu 5: Theo anh/chị, làm cách nào để thu hút sự tham gia của HS vào hoạt động quản lý RRTT?

Câu 6: Theo anh/chị, làm cách nào để đưa được yếu tố giới, người khuyết tật vào quản lý RRTT tại trường học?

Thảo luận nhóm với HS

Người hướng dẫn/hỗ trợ:

Người ghi chép:

Ngày:

Trường:

Danh sách người tham gia:

TT	Tên	Lớp
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		
8		
9		
10		

Câu 1: Em và các bạn vừa tham gia hoạt động gì?

Câu 2: Thầy cô giáo đã yêu cầu các em làm gì?

Câu 3: Em có làm theo các hướng dẫn của thầy cô không? Tại sao?

Câu 4: Em có hiểu tại sao thầy cô giáo lại yêu cầu em làm điều đó không?

Câu 5: Khi thực hiện diễn tập, em sợ điều gì?

Câu 6: Sau khi tham gia diễn tập, em học được điều gì?

Câu 7: Nếu thiên tai xảy ra tại trường học, các thầy cô giáo nên làm gì?

Câu 8: Nếu thiên tai xảy ra tại trường học, em có thể làm gì để giúp các HS khác và thầy cô?

Lưu ý:

Trong các câu hỏi trên, thay từ "thiên tai" bằng loại hình thiên tai cụ thể mà trường học đã tổ chức diễn tập để ứng phó.

Mẫu báo cáo diễn tập: Khi tổ chức hoạt động diễn tập, trường học phải lập báo cáo diễn tập để lưu trữ thông tin về hoạt động diễn tập và nộp cho cơ quan quản lý giáo dục. Trường học có thể tham khảo mẫu báo cáo sau:

BÁO CÁO DIỄN TẬP

(Ghi chú: Chọn các ô phù hợp, điền thông tin phù hợp vào Báo cáo này)

Trường:		Ngày tổ chức diễn tập:	
Địa chỉ:			
Tên người lập báo cáo:		Chức vụ:	
Thời gian bắt đầu thông báo diễn tập:	Thời gian diễn tập kết thúc:	Thời gian sơ tán (chỉ dành cho hoạt động diễn tập có phần sơ tán):	
Loại diễn tập:	CSVCTH	Tình trạng thời tiết thực tế	
<input type="checkbox"/> Cháy nổ/Rò rỉ ga/Hóa chất <input type="checkbox"/> Bão <input type="checkbox"/> Lụt <input type="checkbox"/> Lốc <input type="checkbox"/> Sét <input type="checkbox"/> Sạt lở đất <input type="checkbox"/> Động đất <input type="checkbox"/> Sơ tán trong trường <input type="checkbox"/> Sơ tán ngoài trường <input type="checkbox"/> Khác:.....	<input type="checkbox"/> Nhà kiên cố <input type="checkbox"/> Nhà cấp bốn <input type="checkbox"/> Nhà một tầng <input type="checkbox"/> Nhà hai tầng trở lên <input type="checkbox"/> Nhà xuống cấp <input type="checkbox"/> Bộ đồ dùng khẩn cấp <input type="checkbox"/> Bộ sơ cấp cứu <input type="checkbox"/> Loa đài/trống/kèng <input type="checkbox"/> Lối thoát hiểm <input type="checkbox"/> Điểm sơ tán/tập trung	<input type="checkbox"/> Trời nắng nóng (trên 30 độ C) <input type="checkbox"/> Trời mát <input type="checkbox"/> Trời lạnh (dưới 20 độ C) <input type="checkbox"/> Trời mưa <input type="checkbox"/> Trời gió <input type="checkbox"/> Khác:.....	
Người tham gia diễn tập (nêu rõ số người)	Hình thức thông báo sử dụng trong diễn tập	Thời điểm bắt đầu diễn tập	
<input type="checkbox"/> GV:.....người <input type="checkbox"/> HS:.....người <input type="checkbox"/> Cán bộ, nhân viên trong trường:.....người <input type="checkbox"/> CMHS:.....người <input type="checkbox"/> Cán bộ y tế địa phương:.....người <input type="checkbox"/> Cán bộ Hội chữ thập đỏ:.....người <input type="checkbox"/> Cán bộ chính quyền địa phương:.....người <input type="checkbox"/> Khác:.....:.....người	<input type="checkbox"/> Chuông điện <input type="checkbox"/> Loa <input type="checkbox"/> Trống/Kèng <input type="checkbox"/> Khác (bao gồm cách thông báo cho người khuyết tật)	<input type="checkbox"/> Vào giờ chào cờ <input type="checkbox"/> Trước khi HS vào lớp <input type="checkbox"/> Trong khi HS đang học <input type="checkbox"/> Vào giờ ra chơi <input type="checkbox"/> Vào giờ ăn <input type="checkbox"/> Vào giờ tan học <input type="checkbox"/> Khác:.....	
<input type="checkbox"/> Có kế hoạch diễn tập	Trong năm nay, cán bộ, nhân viên đã được tập huấn về PCTT? <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không	Trong năm nay, HS đã được dạy về PCTT? <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không	

Các vấn đề gặp phải trong khi tổ chức hoạt động diễn tập	
<ul style="list-style-type: none"> o Chuông/Loa không hoạt động o Trống/kểng thông báo không đúng như quy ước o Hướng dẫn diễn tập không rõ ràng o HS không rõ phải làm gì/ứng phó không đúng o GV không rõ trách nhiệm của mình/ứng phó không đúng o Không có sơ đồ trường học o Không mở được cửa ra vào o Không đóng được cửa ra vào o Không mở được cửa sổ o Không đóng được cửa sổ o Lối thoát hiểm bị khóa, bị chặn o HS sơ tán không theo đúng hướng dẫn của GV o Khó sơ tán HS khuyết tật 	<ul style="list-style-type: none"> o GV, nhân viên chưa thực sự quan tâm tới diễn tập o HS chưa thực sự quan tâm tới diễn tập o Thông tin giữa các bộ phận không chính xác o Không xử lý kịp thời các tình huống o Không xử lý được hết các tình huống đưa ra o Xử lý tình huống không đúng o HS hoảng sợ o Có người bị thương o Thiếu đồ dùng, dụng cụ o Đồ dùng, dụng cụ không sử dụng được o Không có nước uống, lương khô o Khác.....
<p>Các tình huống đặc biệt xảy ra khi diễn tập:</p>	
Biện pháp xử lý/Kế hoạch xử lý những điểm chưa tốt	
<ul style="list-style-type: none"> o Tập huấn thêm cho GV, nhân viên o Hướng dẫn thêm cho HS o Nâng cao năng lực truyền thông/thông tin o Bổ sung trang thiết bị cần thiết 	<ul style="list-style-type: none"> o Điều chỉnh lại kế hoạch diễn tập o Phối hợp tốt hơn với các đơn vị khác tại địa phương o Khác:.....
<p>Giải thích những biện pháp sẽ áp dụng để thực hiện kế hoạch trên và người chịu trách nhiệm thực hiện:</p>	



Ảnh 31: Học sinh diễn tập ứng phó với thiên tai, Trường Tiểu học Lạc Tiến, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

VII. Hướng dẫn 7. Danh mục bộ đồ dùng khẩn cấp dùng trong trường học (bao gồm bộ sơ cấp cứu cơ bản)

TT	Bộ dụng cụ khẩn cấp	Đơn vị	Số lượng	Tiêu chuẩn	Ghi chú
1	Đài	Cái	1	Đài chạy pin, bao gồm pin dự phòng	Để nghe thông tin thời tiết, thông báo, cứu hộ
2	Loa cầm tay	Cái	1	Loa chạy pin, có thể có thêm còi	Để phát thông báo và hướng dẫn cho toàn trường
3	Còi báo động quay tay	Cái	1	Âm lượng lên tới 1,5Km LK-120A được sử dụng ở những nơi có độ ồn cao	Để báo động tình huống khẩn cấp như cháy, lốc xoáy
4	Đèn pin/đuốc	Cái	10	Bao gồm pin dự phòng, bật lửa, diêm	Để phục vụ công tác PCTT vào buổi tối
5	Dây thừng	Cuộn	5	Đường kính dây tối thiểu 10mm, 200 mét/cuộn	Để chằng chống nhà cửa, buộc bàn ghế, cứu hộ
6	Bộ dụng cụ sửa chữa	Bộ	1	Dao, kéo, kim, cờ lê, mỏ lết, tô vít, búa, cưa, xẻng, xà beng	Để khóa van nước, sửa chữa, cứu hộ
7	Ống nước tưới cây dùng để hút kiểu xi phòng hoặc cứu hỏa	Cuộn	2	100 mét/cuộn	Để cứu hỏa, dọn dẹp vệ sinh
8	Xô đựng nước	Cái	5	10 lít/cái	Để cứu hỏa, dọn dẹp vệ sinh, trữ nước
9	Băng dính loại to	Cuộn	5	5cm, 70m/cuộn	Để dán cửa kính phòng ngừa bão, lốc, gió to, đóng gói đồ đạc cần di chuyển
10	Mũ cứng, mũ bảo hiểm	Cái	10	CE EN397, ANSI 89.1, TCVN, MS183 – Việt Nam	Bảo vệ an toàn cho người làm công tác phòng ngừa, cứu hộ
11	Áo mưa (hoặc bộ quần áo mưa)	Bộ	10		Bảo vệ an toàn cho người làm công tác phòng ngừa, cứu hộ
12	Áo phao	Cái	25	70 kg	Bảo vệ an toàn cho người làm công tác phòng ngừa, cứu hộ Những trường nằm ở khu vực hay có lũ, lụt, gần sông suối, ao hồ cần trang bị
13	Phao bơi	Cái	10	Dày 10 cm, đường kính trong 50 cm, đường kính ngoài 70 cm	Bảo vệ an toàn cho người làm công tác phòng ngừa, cứu hộ Những trường nằm ở khu vực hay có lũ, lụt, gần sông suối, ao hồ cần trang bị

TT	Bộ dụng cụ khẩn cấp	Đơn vị	Số lượng	Tiêu chuẩn	Ghi chú
14	Bộ sơ cấp cứu	Bộ	3	SafeKit DN3 – Việt Nam	Phục vụ sơ cấp cứu
15	Cáng cứu thương	Cái	1	Tải trọng: 160 Kg	Phục vụ sơ cấp cứu
16	Viên khử trùng nước (Cloramin B, Cloramin T, Aquatabs)	Gói	1	Cloramin B và Cloramin T loại viên 0,25g khử trùng cho 25 lít nước Aquatabs 500mg khử trùng cho 150 lít nước	

Lưu ý:

Đây là bộ tiêu chuẩn tối thiểu dành cho mỗi trường. Đối với các trường có thêm các điểm trường thì có thể bổ sung thêm bộ dụng cụ khẩn cấp để phục vụ công tác PCTT.

Tùy theo vị trí địa lý, các loại thiên tai thường xảy ra, điều kiện của trường học, các trường có thể trang bị thêm bao cát, thang, tấm bạt chống nước, cuộn dây thép, thuyền/đò, máy bơm nước, máy phát điện, v.v...

Khi đã có bộ dụng cụ khẩn cấp, nhà trường cũng lưu ý đến việc kiểm tra, bảo quản, bảo trì bộ dụng cụ.

Các trang thiết bị cứu hỏa của trường học thực hiện theo quy định về phòng cháy chữa cháy.



Ảnh 32: Góc giảm nhẹ thiên tai, Trường Tiểu học Nguyễn Du, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Bộ sơ cấp cứu¹¹

STT	Tên sản phẩm	ĐVT	Số lượng
1	Túi y tế lớn	Cái	1
2	Băng gạc y tế vô trùng (Urgosterile) 100x70mm, 70x53mm	Miếng	10
3	Băng gạc vô trùng, không thấm nước (Optiskin) 70x53mm, 100x70mm	Miếng	10
4	Băng cá nhân ít thấm nước (Urgo washproof) 4 cỡ	Hộp	2
5	Băng cá nhân ít thấm nước (Urgo washproof) '00's	Miếng	20
6	Băng cá nhân (Urgo Durable) '00's	Miếng	20
7	Băng cá nhân trong suốt (Urgo Transparent) 4 cỡ	Hộp	2
8	Băng keo cuộn co giãn (Urgocrepe) 6cmx4,5m	Cuộn	1
9	Băng keo cuộn co giãn (Urgoband) 7,5cmx4,5m	Cuộn	2
10	Băng keo cuộn (Urgo Syval) 1,25cmx5m	Cuộn	2
11	Băng thun (Urgoband) 10cmx4,5m	Cuộn	2
12	Băng tam giác	Cuộn	2
13	Băng vải cuộn	Cuộn	10
14	Bông gòn 50gr	Gói	1
15	Gạc lưới (Urgotul) 5*5cm	Miếng	1
16	Gạc Povidine 10%	Miếng	2
17	Gạc tiết trùng	Gói	5
18	Thuốc sát trùng Povidine 10% 20ml, 90ml	Chai	2
19	Dung dịch nhỏ mũi Efticol 0,9% 10 ml	Chai	2
20	Thuốc xịt bông Panthenol 10g	Tube	1
21	Miếng dán giảm đau Salonship	Miếng	1
22	Thuốc giảm đau Salonpas	Hộp	2
23	Dầu gió	Chai	1
24	Cồn (Alcohol) 90o	Chai	2
25	Oxy già	Chai	2
26	Sát khuẩn tay	Chai	1

¹¹ Bộ trưởng Bộ Y tế, 2008: Quyết định số 1221/QĐ-BYT, ngày 07/4/2008 ban hành danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu dùng trong phòng y tế học đường của các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học (tham khảo).

STT	Tên sản phẩm	ĐVT	Số lượng
27	Khẩu trang	Cái	10
28	Găng tay	Cái	10
29	Miếng phủ bảo vệ (trái vùng miệng)	Cái	5
30	Kính bảo vệ mắt	Cái	2
31	Hộp inox	Cái	1
32	Kéo	Cái	1
33	Nhíp	Cái	1
34	Pen (Panh/kẹp)	Cái	1
35	Nhiệt kế	Cái	1
36	Túi chườm lạnh cấp tốc	Cái	1
37	Kim băng an toàn (các cỡ)	Cái	20
38	Tấm lót nilon không thấm nước	Tấm	2
39	Nẹp cổ	Cái	1
40	Nẹp cánh tay	Bộ	1
41	Nẹp cẳng tay	Bộ	1
42	Nẹp đùi	Bộ	1
43	Nẹp cẳng chân	Bộ	1
44	Phiếu ghi danh mục trang thiết bị có trong túi	Phiếu	1
45	Sổ tay hướng dẫn sơ cấp cứu	Cuốn	1
46	Các số điện thoại khẩn cấp	Tờ	1

VIII. Hướng dẫn 8. Hướng dẫn đánh giá thực hiện THAT

1. Mục đích của hoạt động đánh giá thực hiện THAT:

- Sau mỗi năm thực hiện Kế hoạch THAT, trường học sử dụng bảng kiểm tra THAT để đánh giá lại xem trường học có trở nên an toàn hơn hay không. Thông thường, trường học sẽ an toàn hơn khi số lượng các tiêu chí “không đạt” giảm đi, số lượng các tiêu chí “đạt” tăng lên so với năm học trước.
- Dựa trên kết quả đánh giá, các cơ quan quản lý giáo dục cũng có cơ sở để xác định những nội dung chủ yếu khiến trường học mất an toàn để từ đó đưa ra các biện pháp hỗ trợ trường học một cách hiệu quả.



Ảnh 33: Nhà vệ sinh cũ Trường THCS Thanh, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị



Ảnh 34: Nhà vệ sinh mới Trường THCS Thanh, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị

2. Thời gian thực hiện công cụ:

- 90 phút thu thập thông tin từ người tham gia.
- 60 phút trao đổi để thống nhất kết quả đánh giá.

3. Phương pháp:

- Ban chỉ đạo PCTT trường học dùng lại Bảng kiểm tra THAT ở Hướng dẫn 2 để đánh giá THAT.
- Việc đánh giá được tiến hành theo phương pháp đánh dấu vào các tiêu chí “đạt”, hoặc “không đạt” của cả ba trụ cột của THAT. Một số tiêu chí lớn bao gồm các tiêu chí nhỏ hơn, cụ thể hoá nội dung của tiêu chí lớn. Tiêu chí lớn chỉ được đánh giá là “đạt” khi tất cả các tiêu chí nhỏ của tiêu chí lớn đó đều “đạt”. Nếu một tiêu chí nhỏ bị đánh giá là “không đạt” thì tiêu chí lớn đó bị coi là “không đạt”.
- Bên cạnh việc đánh giá “đạt” hay “không đạt”, người đánh giá cung cấp thêm thông tin về tiêu chí bị đánh giá là “không đạt” như tình trạng, nguyên nhân dẫn tới việc “không đạt”, v.v...
- Nếu trường học có nhiều cấp học, mỗi cấp học thực hiện đánh giá riêng rồi tổng hợp thành kết quả chung như trường chỉ có một cấp học. Nếu trường có nhiều điểm trường, mỗi điểm trường có một bảng kiểm tra riêng.
- Hoạt động đánh giá có thể thực hiện bởi từng cá nhân hoặc theo nhóm rồi tổng hợp kết quả của các cá nhân và các nhóm. Ví dụ: Ban Giám hiệu cùng đánh giá và đưa ra một phiếu kết quả.

4. Thành phần tham gia:

- Để bảo đảm tính khách quan và chính xác, việc đánh giá cần có sự tham gia của nhiều bên. Đối với một số nội dung mang tính chất kỹ thuật, đặc biệt là các nội dung về CSVC, Ban chỉ đạo PCTT trường học có thể mời thêm CMHS có chuyên môn kỹ thuật, kỹ sư, chuyên gia tư vấn từ bên ngoài để hỗ trợ nếu cần thiết.
- Tùy vào quy mô của trường học, số điểm trường (nếu có) và tổng số HS cũng như tình hình thiên tai tại địa phương mà số người tham gia đánh giá có thể linh hoạt. Dưới đây là bảng mô tả thành phần tham gia đánh giá và vai trò của họ.



Ảnh 35: Trường THCS Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (Trường học nằm sát bờ sông, đường dây điện chạy qua nhà để xe lợp tôn của trường)

Bảng Thành phần tham gia đánh giá và vai trò trong quá trình đánh giá

Thành phần	Vai trò
Sở/Phòng GD&ĐT	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo các trường trong hoạt động đánh giá. - Hướng dẫn các trường cách thực hiện đánh giá. - Tham gia đánh giá trường học. - Thu thập báo cáo kết quả đánh giá của các trường để có cơ sở hỗ trợ các trường khi cần thiết.
Ban giám hiệu GV Nhân viên HS	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia đánh giá THAT. - Đề xuất các ý kiến để giúp THAT hơn.
Đại diện Ủy ban nhân dân xã/phường/ thị trấn Đại diện ban chỉ huy PCTT địa phương Hội Chữ thập đỏ Đoàn thanh niên Trạm y tế Cha mẹ HS Đại diện cộng đồng dân cư	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia đánh giá THAT cùng với trường học.. - Góp ý cho trường học những biện pháp cần thiết để xây dựng THAT. - Hỗ trợ để trường học thực hiện các hoạt động xây dựng THAT.
Thành phần khác: Kỹ sư, tư vấn, cảnh sát phòng cháy chữa cháy, chuyên gia tư vấn độc lập (nếu cần thiết)	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn, góp ý cho trường học các nội dung đánh giá liên quan đến CSVC và quản lý thiên tai (mang tính kỹ thuật)

- Nếu đánh giá theo cá nhân, số bảng kiểm tra được phát ra như sau:
 - o Ban chỉ đạo PCTT trường cấp trường học: Mỗi người tham gia có 1 bảng.
 - o Đại diện Sở/Phòng GD&ĐT: Mỗi đơn vị 1 bảng cho người phụ trách liên quan.
 - o Đại diện UBND xã/phường/thị trấn, Ban chỉ huy PCTT địa phương; Hội Chữ thập đỏ; Đoàn thanh niên; Trạm y tế, v.v...: mỗi đơn vị gửi 1 bảng.
 - o GV, nhân viên: 3-5 bảng.
 - o HS: Mỗi lớp 1 bảng do 1 em đại diện thực hiện (Nên chọn HS khối 4, 5 nếu là trường tiểu học).
 - o Đại diện cha mẹ HS: 3 bảng.
 - o Đại diện cộng đồng dân cư: 3 bảng.
 - o Nếu đánh giá theo nhóm, mỗi nhóm trên được phát 1 bảng.

Lưu ý:

- Với hoạt động đánh giá do trường học tự tổ chức, thành phần tham gia đánh giá bắt buộc phải có GV, HS, CMHS. Bảng đánh giá do HS thực hiện được dùng để tham khảo.
- Ban chỉ đạo PCTT nên mời những người có kiến thức cơ bản về quản lý RRTT và thực hiện THAT để tham gia đánh giá.
- Ban chỉ đạo PCTT vừa có trách nhiệm tổ chức đợt đánh giá (chuẩn bị, hướng dẫn, tổng hợp và lập báo cáo v.v...) vừa có trách nhiệm tham gia đánh giá.
- Các thông số cụ thể trong các tiêu chí được lấy từ các Tiêu chuẩn Việt Nam hoặc hướng dẫn có trong danh mục tài liệu tham khảo.
- Hoạt động đánh giá này đã được đơn giản hóa tối đa để trường học và các bên liên quan có thể thực hiện dễ dàng. Các đánh giá chuyên sâu về tính phù hợp, mức độ hoàn thành mục tiêu, tính hiệu quả, tác động và tính bền vững của việc thực hiện THAT không nằm trong phạm vi cuốn tài liệu này.

5. Chuẩn bị:

- Một phòng họp hoặc chỗ rộng rãi cho nhóm làm việc.
- Bảng đánh giá THAT đủ cho số người hoặc số nhóm tham gia.
- Bút viết, bút viết bảng.

6. Thực hiện:

1. Ban chỉ đạo PCTT trường học giới thiệu cho người tham gia về mục đích, phương pháp đánh giá và bảng kiểm tra THAT.
2. Ban chỉ đạo PCTT trường học cần giải thích đầy đủ, rõ ràng các tiêu chí đánh giá và yêu cầu đánh giá cho người tham gia. Hoạt động đánh giá cần được thực hiện một cách khách quan, chính xác, công bằng, phù hợp với thực tế nhằm xác định đúng quá trình nỗ lực xây dựng THAT của các trường, nhận diện được đúng những khó khăn, tồn tại để từ đó xác định được các hướng giải quyết nhằm giúp THAT hơn trước những diễn biến phức tạp của thiên tai và BDKH. Nếu việc đánh giá được thực hiện không chính xác, các quyết định dựa trên hoạt động đánh giá này sẽ không phù hợp với thực tế và có thể không giúp THAT hơn. Kết quả đánh giá được công khai, giúp toàn thể GV, HS, CMHS nhận thức rõ về tình trạng an toàn của trường học. Điều này còn góp phần thúc đẩy xã hội hóa việc thực hiện THAT, kết hợp các nguồn lực của trường học với sự hỗ trợ, phối hợp của các cấp quản lý giáo dục, chính quyền địa phương và cộng đồng.
3. Mỗi cá nhân hoặc nhóm được phát một bảng kiểm tra và tiến hành hoạt động đánh giá. Với phần đánh giá về CSVC, người tham gia đánh giá cần đi quan sát trường học và khu vực xung quanh khi thực hiện đánh giá.



Ảnh 36: HS Trường THCS Thanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia đánh giá việc thực hiện THAT

Lưu ý:

- Trong quá trình đánh giá, người đánh giá cần đi quan sát toàn bộ khuôn viên trường và khu vực xung quanh để bảo đảm tính chính xác khi đánh giá.
- Người đánh giá cần bảo đảm tính chính xác, khách quan và trung thực trong suốt quá trình đánh giá. Việc đánh giá chính xác giúp trường học xây dựng kế hoạch THAT tốt hơn để bảo đảm an toàn cho HS, GV, nhân viên nhà trường trước thiên tai và tác động của BĐKH. Vì thế, đây không phải là thành tích cần đạt được mà là thực tế cần nhìn nhận.
- Trong quá trình đánh giá, không tác động vào cách đánh giá của HS cũng như các bên liên quan.
- Trong quá trình đánh giá, nếu có tiêu chí nào mà người đánh giá chưa hiểu/không rõ hoặc không nắm được thông tin chính xác thì cần hỏi trưởng Ban chỉ đạo PCTT để đánh giá chính xác nhất.
- Người hướng dẫn cũng cần trao đổi cụ thể với người tham gia các yêu cầu về định tính và định lượng phù hợp với đặc điểm của trường và tình hình thiên tai để người đánh giá có thể đánh giá một cách chính xác. Ví dụ: tiêu chí "Trường học có GV được tập huấn về sơ cấp cứu" thì trường học đánh giá dựa trên số lượng GV cần thiết để đáp ứng nhu cầu sơ cấp cứu cho HS và số lượng GV đã được tập huấn về sơ cấp cứu, không nhất thiết tất cả các GV đều được tập huấn về sơ cấp cứu. Tuy nhiên nên ghi rõ số lượng để so sánh với kết quả đánh giá nhanh trong bước 3 của quá trình thực hiện THAT trước đó.

7. Tổng hợp kết quả đánh giá:

Sau khi có kết quả đánh giá, người tham gia sẽ cùng chia sẻ thông tin thu được và trao đổi để thống nhất kết quả. Ban chỉ đạo PCTT trường học lập bảng tổng hợp kết quả đánh giá, và so sánh với kết quả đánh giá nhanh trước khi thực hiện kế hoạch THAT hoặc kết quả đánh giá của năm học trước.

Bảng: Tổng hợp kết quả đánh giá:

TT	Nội dung đánh giá	Kết quả đánh giá nhanh trước khi thực hiện kế hoạch THAT (hoặc kết quả đánh giá của năm trước)		Kết quả đánh giá sau khi thực hiện kế hoạch THAT	
		Số lượng tiêu chí "đạt"	Số lượng tiêu chí "không đạt"	Số lượng tiêu chí "đạt"	Số lượng tiêu chí "không đạt"
1	Cơ sở vật chất trường học an toàn				
2	Quản lý rủi ro thiên tai trong trường học				
3	Giáo dục phòng, chống và giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH trong trường học				

Dựa trên kết quả thu được, Ban chỉ đạo PCTT liệt kê những tiêu chí chưa đạt ở cả ba trụ cột, xác định nguyên nhân và đề ra giải pháp để nâng cao mức độ an toàn của trường học.

8. Báo cáo đánh giá:

Sau khi đánh giá, Ban chỉ đạo PCTT lập một báo cáo đánh giá. Báo cáo bao gồm thành phần tham gia đánh giá, tóm tắt lại kết quả đánh giá, liệt kê được các tiêu chí chưa đạt được, đồng thời đề xuất các giải pháp để nâng cao mức độ an toàn của trường học khi ứng phó với thiên tai và BĐKH.

Báo cáo đánh giá nên được gửi cho Sở/Phòng GD&ĐT, chính quyền địa phương.

Sau khi xác định được các nguồn lực (sẵn có của trường và hỗ trợ từ bên ngoài), Ban chỉ đạo PCTT sẽ họp và xây dựng kế hoạch THAT cho năm tiếp theo.

Lưu ý:

- Báo cáo cần ngắn gọn và đơn giản nhưng có đủ các thông tin cần thiết liên quan.
- Nên đưa các hình ảnh minh họa, ví dụ liên quan trực tiếp vào trong báo cáo.
- Đính kèm những tài liệu giải thích thêm các thông tin trong báo cáo như bảng tổng hợp kết quả đánh giá.
- Báo cáo được lập theo từng năm và lưu trữ 5 năm để trường học có thể so sánh các lần đánh giá và theo dõi được sự tiến bộ hoặc hạn chế trong công tác thực hiện THAT qua các năm khác nhau.

IV. Các tiêu chí không đạt, nguyên nhân và giải pháp:

Cơ sở vật chất THAT:

STT	Tiêu chí	Nguyên nhân	Giải pháp

Quản lý rủi ro thiên tai trong trường học:

STT	Tiêu chí	Nguyên nhân	Giải pháp

Giáo dục phòng, chống, giảm nhẹ RRTT và ứng phó với BĐKH trong trường học:

STT	Tiêu chí	Nguyên nhân	Giải pháp

V. Giải pháp:

Ghi thật cụ thể cần thực hiện những giải pháp nào? Người chịu trách nhiệm thực hiện? Thời gian? Nguồn lực?

Nếu những giải pháp này được thực hiện thì có lợi ích gì và đóng góp cho nội dung/kết quả nào trong quá trình thực hiện THAT.

VI. Kết luận:

Đại diện Trường học

(ký tên)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban chỉ đạo Trung ương về PCTT**, 2018: *Tài liệu Thiên tai Việt Nam 2017*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo**, 2011: *Quyết định số 4068/QĐ-BGDĐT ban hành Kế hoạch hành động Thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai của ngành giáo dục giai đoạn 2011-2020*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo**, 2016-2017-2018: *Thống kê số học sinh, trường học*, <https://www.moet.gov.vn/thong-ke/Pages/thong-ke.aspx>.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo**, 2016: *Kế hoạch số 801/KH-BGDĐT ngày 04/11/2016 triển khai thực hiện phòng, chống tai nạn thwong tích trẻ em giai đoạn 2016-2020 của ngành giáo dục*.
- Bộ Tài chính**, 2015: *Công văn xác định cá nhân mắc bệnh hiểm nghèo được xét giảm thuế thu nhập cá nhân, số 6383/2015/BTC-TCT*.
- Bộ Tài nguyên và Môi trường**, 2016: *Kịch bản BĐKH và nước biển dâng cho Việt Nam*.
- Bộ Xây dựng - Bộ Khoa học và Công nghệ**, 2011: *Tiêu chuẩn Quốc gia 3907: 2011 Trường Mầm non - Yêu cầu thiết kế*.
- Bộ Xây dựng - Bộ Khoa học và Công nghệ**, 2011: *Tiêu chuẩn Quốc gia 8793:2011: Trường Tiểu học – Yêu cầu thiết kế*.
- Bộ Xây dựng - Bộ Khoa học và Công nghệ**, 2011: *Tiêu chuẩn Quốc gia 8794:2011: Trường Tiểu học – Yêu cầu thiết kế*.
- Bộ Xây dựng**, 2014: *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số 10:2014/BXD về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng*.
- Bộ Y tế**, 2008: *Quyết định số 1221/QĐ-BYT ban hành danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu dùng trong phòng y tế học đường của các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học*.
- Cơ quan Chiến lược về giảm nhẹ thiên tai của Liên Hợp Quốc (UNISDR)**, 2009: *Sổ tay Thuật ngữ Giảm nhẹ rủi ro thiên tai*.
- Chính phủ**, 2014: *Nghị định số 14/2014/NĐ-CP, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật điện lực về an toàn điện*.
- German Watch**, 2017: *Chỉ số Rủi ro Khí hậu Toàn cầu, (Bảng 1: Chỉ số rủi ro khí hậu dài hạn (CRI): 10 quốc gia bị ảnh hưởng nhiều nhất từ năm 1996 đến năm 2015 (tính trung bình năm))*.
- Hội Chữ thập đỏ Mỹ/Hội Chữ thập đỏ Việt Nam**, 2012: *Danh mục thiết bị cứu hộ khẩn cấp cơ bản (bao gồm bộ dụng cụ sơ cấp cứu cơ bản)*.
- Hội nghị toàn cầu lần thứ 3 của Liên Hợp Quốc về giảm nhẹ rủi ro thiên tai**, 2015: *Khung Hành động Sendai về giảm nhẹ RRTT sau năm 2015*.
- Liên minh toàn cầu về giảm nhẹ RRTT và khả năng phục hồi trong ngành giáo dục và Sáng kiến toàn cầu về THAT**, 2014: *Khung Trường học an toàn toàn diện*. <http://gadrrres.net/uploads/files/resources/Comprehensive-School-Safety-Framework-Dec-2014.pdf>.

Mạng lưới liên ngành trong giáo dục khẩn cấp (INEE), 2010: Tiêu chuẩn giáo dục tối thiểu: Phòng ngừa, Ứng phó, Phục hồi.

Ngân hàng thế giới, 2014: Thiên tai: Tính toán chi phí, Thông cáo báo chí.

Ngân hàng Thế giới, 2016: Chiến lược Bảo vệ Tài chính cần thiết để nâng cao năng lực thích ứng của Việt Nam đối với thiên tai, <http://www.worldbank.org/en/news/press-release/2016/11/15/financial-protection-strategy-necessary-to-improve-vietnams-resilience-to-natural-disasters>.

Ngân hàng Thế giới: Tham khảo từ tài liệu Giám sát và Đánh giá. <http://siteresources.worldbank.org/INTBELARUS/Resources/M&E.pdf>

Quốc hội, 2013: Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13.

Tổng cục phòng, chống thiên tai, 2017: Tổng hợp thiệt hại về thiên tai năm 2017.

Thủ tướng Chính phủ, 2015: Ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020, số 59/2015/QĐ/2015/QĐ-TTg.

Trung tâm Sống và Học tập vì Môi trường và Cộng đồng (Live&Learn), Plan International tại Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Đức và Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, 2014: Hướng dẫn xây dựng trường học an toàn

Trung tâm phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, 2014: Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (tài liệu dành cho cấp xã).

Viện sức khỏe nghề nghiệp và môi trường (Bộ Y tế): Yêu cầu vệ sinh trong quy hoạch, thiết kế, xây dựng trường học, <http://nioeh.org.vn/suc-khoe-hoc-truong/yeu-cau-ve-sinh-trong-quy-hoach-thiet-ke-xay-dung-truong-hoc>

DANH MỤC ẢNH

- Ảnh 1 Ngày hội Giảm nhẹ rủi ro thảm họa thích ứng với BĐKH, Trường Tiểu học Nghĩa Bình, Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định (Nguồn dự án VFD - Hội Chữ thập đỏ Mỹ, 2016)
- Ảnh 2 Trường THCS Thanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (Nguồn: Plan International tại Việt Nam và Live & Learn, 2015)
- Ảnh 3 Tìm hiểu về thiên tai, Trường THCS Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (Nguồn: Dự án THAT, Plan International tại Việt Nam và Live & Learn và Live & Learn, 2015)
- Ảnh 4 HS tham gia đánh giá tình trạng DBTT và năng lực, Trường Tiểu học và THCS A Xing, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị ((Nguồn: Dự án THAT, Plan International tại Việt Nam và Live & Learn và Live & Learn, 2015)
- Ảnh 5 Trường Tiểu học Thanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị được xây ở vị trí cao để tránh lũ, lụt (Nguồn: Dự án THAT, Plan International tại Việt Nam và Live & Learn, 2015)
- Ảnh 6 Tập huấn cho GV tại huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình về phòng, chống thiên tai và ứng phó với BĐKH (Nguồn: Dự án Nâng cao năng lực cho hộ gia đình và cộng đồng, Chương trình phát triển vùng Lạc Sơn - World Vision, 2016)
- Ảnh 7 Chờ tên ảnh
- Ảnh 8 Họp hội đồng nhóm HS nông cốt, Trung tâm nuôi dạy trẻ khuyết tật, thành phố Đồng Hới (Nguồn: Dự án Sáng kiến THAT Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á, Plan International tại Việt Nam, 2018)
- Ảnh 9 Hoạt động truyền thông tìm hiểu về thiên tai tại Trường THCS Tân Hóa, huyện Tân Hóa, tỉnh Quảng Bình (Nguồn: Dự án THAT, Plan International tại Việt Nam và Live & Learn, 2015)
- Ảnh 10 Hội thi truyền thông “Đừng sợ thiên tai”, Trung tâm nuôi dạy trẻ khuyết tật, thành phố Đồng Hới (Nguồn: Dự án Sáng kiến THAT Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á, Plan International tại Việt Nam, 2018)
- Ảnh 11 HS, GV, cha mẹ HS tham gia đánh giá năng lực, tình trạng dễ bị tổn thương của trường học, Trường Tiểu học và THCS A Xing, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (Nguồn: Dự án THAT, Plan International tại Việt Nam và Live & Learn, 2015)
- Ảnh 12 Hoạt động đánh giá tại trường THCS Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (Nguồn: Dự án THAT, Plan International tại Việt Nam và Live & Learn, 2015)
- Ảnh 13 Sơ đồ rủi ro trường học và khu vực xung quanh do học sinh trường THCS Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vẽ (Nguồn: Dự án THAT, Plan International tại Việt Nam và Live & Learn, 2015)
- Ảnh 14 Lớp học bơi an toàn tại vùng nước mở, Trường Tiểu học Nước Ngọt, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế (Nguồn: Hue Help, 2016)
- Ảnh 15 Giờ học tìm hiểu về thiên tai cho học sinh mầm non, tỉnh Quảng Bình (Nguồn: Dự án THAT, Plan International tại Việt Nam và Live & Learn, 2015)
- Ảnh 16 Học sinh lớp 4 Trường Tiểu học Phước Đại A, huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận trình bày về tranh vẽ PCTT (Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Thuận và UNICEF, 2018)
- Ảnh 17 HS tham gia giờ học ngoại khóa về PCTT, Trường THCS Trần Phú, huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận (Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Thuận và UNICEF, 2018)
- Ảnh 18 Cán bộ Hội Chữ thập đỏ tham gia hoạt động diễn tập phòng, chống lũ lụt tại Trường Tiểu học Tân Hóa 1, huyện Tân Hóa, tỉnh Quảng Bình (Nguồn: Dự án THAT, Plan International tại Việt Nam và Live & Learn, 2015)
- Ảnh 19 HS Trường Tiểu học Nam Điền, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định tham gia thực hiện công cụ phỏng vấn HS về thiên tai (Nguồn: Dự án VFD - Hội Chữ thập đỏ Mỹ, 2016)
- Ảnh 20 HS Trường Tiểu học Thanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đi quan sát xung quanh trường để tìm những điểm không an toàn (Nguồn: Dự án THAT, Plan International tại Việt Nam và Live & Learn, 2015)
- Ảnh 21 HS Trường THCS Thanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị vẽ sơ đồ rủi ro trường học (Nguồn: Dự án THAT, Plan International tại Việt Nam và Live & Learn, 2015)
- Ảnh 22 Trình bày kết quả Sơ đồ RRTT, Trung tâm nuôi dạy trẻ khuyết tật, thành phố Đồng Hới (Nguồn: Dự án Sáng kiến THAT Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á, Plan International tại Việt Nam, 2018)
- Ảnh 23 Bản đồ RRTT trường THCS Quang Trung, quận Ngô Quyền, Hải Phòng (Nguồn: Dự án Tăng cường khả năng chống chịu RRTT và BĐKH, World Vision)
- Ảnh 24 HS, GV, CMHS theo dõi và góp ý kết quả tổng hợp sau khi đánh giá, Trường Tiểu học Triệu Độ 1, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (Nguồn: Dự án THAT – Plan International tại Việt Nam và Live & Learn, 2015)
- Ảnh 25 Bể bơi di động có mái che, có hàng rào an toàn, Trường Tiểu học xã Văn Phong, huyện Cát Hải, Hải Phòng (Nguồn: Dự án Tăng cường khả năng chống chịu RRTT và BĐKH, World Vision, 2016)
- Ảnh 26 HS Trường Tiểu học Hậu Thạnh Đông, xã Hậu Thạnh Đông, Huyện Tân Thạnh, Tỉnh Long An tham gia bỏ phiếu xếp hạng giải pháp ưu tiên (Nguồn: Dự án VFD - Hội Chữ thập đỏ Mỹ, 2016)
- Ảnh 27 Ngày hội THAT: Hoạt động đọc sách tại Trường Tiểu học số 1 Bảo Ninh, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (Nguồn: Dự án Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, Hội Chữ thập đỏ Đức, 2016)
- Ảnh 28 Khai mạc diễn tập phòng, chống lũ lụt tại Trường Tiểu học Bãi Dinh, tỉnh Quảng Bình (Nguồn: Dự án THAT, Plan International tại Việt Nam và Live & Learn, 2014)

- Ảnh 29 GV, HS Trường Tiểu học Tân Hóa 1, huyện Tân Hóa, tỉnh Quảng Bình thực hiện diễn tập phòng chống lũ, lụt (Nguồn: Dự án THAT – Plan International tại Việt Nam và Live & Learn, 2015)
- Ảnh 30 HS sơ tán tới nơi an toàn, Trường Tiểu học Tân Hoá 1, huyện Tân Hoá, tỉnh Quảng Bình (Nguồn: Dự án THAT, Plan International tại Việt Nam và Live & Learn, 2014)
- Ảnh 31 Học sinh diễn tập ứng phó với thiên tai tại Trường Tiểu học Lạc Tiến, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận (Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Thuận và UNICEF, 2018)
- Ảnh 32 Góc Giảm nhẹ thiên tai, Trường Tiểu học Nguyễn Du, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng (Nguồn: World Vision)
- Ảnh 33 Nhà vệ sinh cũ Trường THCS Thanh, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị Plan International tại Việt Nam và Live & Learn, 2015)
- Ảnh 34 Nhà vệ sinh mới Trường THCS Thanh, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị (Nguồn: Plan International tại Việt Nam và Live & Learn, 2015)
- Ảnh 35 Trường THCS Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (Trường học nằm sát bờ sông, đường dây điện chạy ngang qua nhà để xe có mái lợp tôn của trường) (Nguồn: Plan International tại Việt Nam và Live & Learn, 2015)
- Ảnh 36 HS Trường THCS Thanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia đánh giá việc thực hiện THAT (Nguồn: Plan International tại Việt Nam và Live & Learn, 2015)



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Địa chỉ: 35 Đại Cồ Việt,
Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (+84 24) 3869 5144

Fax: (+84 24) 38694085

Email: bogddt@moet.gov.vn

Web: <https://moet.gov.vn>



TỔ CHỨC PLAN INTERNATIONAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 2, Tháp Quốc tế Hòa Bình
106 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (+84 24) 3822 0661

Fax: (+84 24) 3822 3004

E-mail: vietnam.co@plan-international.org

Website: plan-international.org/Vietnam



UNICEF VIỆT NAM

Địa chỉ: Tòa nhà xanh Liên hợp quốc,
304 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (+84 24) 3850 0100

Fax: (+84 24) 3726 5520

Email: hanoi.registry@unicef.org

Follow us:

- www.unicef.org/vietnam
- www.facebook.com/unicefvietnam
- www.youtube.com/unicefvietnam